

Số: 1059/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực điện, hoạt động xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Quyền Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 837/TTr-SCT ngày 14 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 16 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực điện, hoạt động xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thành phố Hà Nội (Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm của hệ thống thông tin một cửa điện tử của Thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực: quy trình nội bộ số từ 44 đến 51, từ 121 đến 134 mục A Phụ lục 1, 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6600/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.



Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VPUBTP: CVP, PCVP V.T.Anh, các phòng: TKBT, KSTTHC, THCB;
- Công giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC.

15526 - 2

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Sơn

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐIỆN, HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu	Trang
I. Lĩnh vực Điện			
1	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương.	QT-01	01-17
2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương.	QT-02	18-34
3	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3MW tại địa phương.	QT-03	35-51
4	Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương.	QT-04	52-68
5	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương.	QT-05	69-84
6	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương.	QT-06	85-100
7	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương.	QT-07	101-116
8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương.	QT-08	117-132
II. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng			
9	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (công trình điện lực).	QT-09	133-152
10	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (công trình điện lực).	QT-10	153-171

11	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu).	QT-11	172-189
12	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu).	QT-12	190-208
13	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình sản xuất vật liệu, sản phẩm xây dựng; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo; Công trình công nghiệp nhẹ).	QT-13	209-236
14	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở /điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình sản xuất vật liệu, sản phẩm xây dựng; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo; Công trình công nghiệp nhẹ).	QT-14	237-265
III. Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng			
15	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình dầu khí.	QT-15	266-278
16	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình sản xuất vật liệu, sản phẩm xây dựng; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo; Công trình công nghiệp nhẹ).	QT-16	279-291

Phụ lục II
NỘI DUNG CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐIỆN, HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Quy trình: Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương (QT-01)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự và cách thức tiếp nhận, thụ lý, thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương.</p>
2	<p>Phạm vi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực trong lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương. - Tư vấn chuyên ngành điện lực, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương; + Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương.
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Điện lực ngày 03/12/2004; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; 3. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; 4. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 6. Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực; 7. Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương

	<p>thành phố Hà Nội;</p> <p>8. Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội</p> <p>9. Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>10. Quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương thành phố Hà Nội.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo;	x	
	2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép;		x
	3. Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác theo Biểu mẫu kèm theo; bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (nếu có), hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn của các chuyên gia tư vấn;	x	
	4. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của các chuyên gia tư vấn (Quyết định phân công nhiệm vụ, giấy xác nhận của các đơn vị có dự án mà chuyên gia đã thực hiện hoặc các tài liệu có giá trị tương đương).		x
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		

	<p>Cá nhân, tổ chức lựa chọn một trong ba cách sau:</p> <p>Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính Sở Công Thương Hà Nội;</p> <p>Cách 2: Qua hệ thống bưu chính: Sở Công Thương Hà Nội, số 331 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn).</p>			
3.6	Phí/Lệ phí			
	Mức thu phí là: 800.000 đồng/lần (Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính).			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp Hồ sơ đăng ký	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Nhận bàn giao hồ sơ; phân công thực hiện: Lãnh đạo phòng nhận bàn giao và ký giao nhận hồ sơ do bộ phận TNHS&TKQ chuyển giao và phân công chuyên viên thực hiện.	Lãnh đạo phòng QLNL	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B5	Thẩm định hồ sơ: Chuyên viên được phân công tiến hành kiểm tra nội dung các tài liệu trong hồ sơ để đánh giá mức độ phù hợp của tài liệu với các điều kiện cấp Giấy phép HĐĐL trong lĩnh vực đã đăng ký. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ,	Chuyên viên phòng QLNL	02 ngày	BM03-QT-01: Mẫu Thông báo về Tính hợp lệ của hồ sơ cấp

	<p>cần giải trình hoặc yêu cầu bổ sung thêm Chuyên viên được phân công phải lập thông báo tính hợp lệ của hồ sơ cấp phép bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong vòng 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (thông qua Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả).</p> <p>+ Sau 07 ngày, người nộp hồ sơ phải hoàn thiện các nội dung đã được thông báo để tiếp tục giải quyết, quá thời hạn trên xem như hồ sơ không hợp lệ.</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ thì thực hiện bước tiếp theo.</p>			
B6	<p>Kiểm tra thực tế tại cơ sở:</p> <p>Sau khi xem xét hồ sơ, nếu hồ sơ đủ điều kiện, Lãnh đạo phòng phụ trách phân công tổ kiểm tra thực tế và tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở để xem xét mức độ phù hợp giữa tài liệu trong hồ sơ và thực tế và thông qua biên bản kiểm tra sau khi công việc đã hoàn tất</p> <p>Lập báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo giấy phép/văn bản trả lời/văn bản hướng dẫn; kết quả.</p> <p>* Căn cứ kết quả thẩm định, chuyên viên được phân công có trách nhiệm:</p> <p>- Lập báo cáo kết quả thẩm định.</p> <p>- Dự thảo văn bản trả lời từ chối cấp phép (nếu có), trong đó nêu rõ lý do chưa</p>	Lãnh đạo phòng phụ trách; chuyên viên phòng QLNL	3.5 ngày	BM04-QT-01: Mẫu Biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở

	<p>cấp (kể cả trường hợp đến ngày phải trả kết quả cho doanh nghiệp mà doanh nghiệp chưa bố trí được thời gian cho đoàn kiểm tra làm việc để xem xét về tính chính xác của hồ sơ cấp phép) hoặc không cấp đối với doanh nghiệp không đủ điều kiện để cấp phép.</p>			
B7	<p>- Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực. - Hoàn chỉnh tài liệu, hồ sơ, thông qua lãnh đạo phòng phụ trách trình GD sở phê duyệt; hồ sơ trình duyệt gồm: + 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. + Biên bản kiểm tra thực tế. + Báo cáo kết quả thẩm định. + Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực 02 bộ gốc/ Văn bản từ chối cấp phép hoạt động điện lực.</p>	<p>Lãnh đạo phòng phụ trách; chuyên viên phòng QLNL</p>	<p>01 ngày</p>	<p>+ BM05-QT-01: Mẫu Báo cáo kết quả thẩm định. + BM06-QT-01: Mẫu Thông báo về việc từ chối cấp phép. + BM07-QT-01: Phiếu thẩm định hồ sơ. + BM08-QT-01: Mẫu Giấy phép hoạt động điện lực + VBTL/VBHD - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</p>
B8	<p>Duyệt ký Giám đốc phê duyệt: - Giấy phép hoạt động điện lực (trường hợp đủ điều kiện). - Thông báo từ chối cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có tại B3). - Trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa thì yêu cầu Phòng QLNL hoàn chỉnh hồ sơ.</p>	<p>Lãnh đạo Sở</p>	<p>01 ngày</p>	<p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Giấy phép hoạt động điện lực đã ký.</p>

B9	<p>Nhận kết quả, làm thủ tục ban hành</p> <p>Chuyên viên được phân công có trách nhiệm nhận văn bản/ giấy phép (đã được duyệt):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy số văn bản (thông báo bổ sung hồ sơ/ văn bản từ chối cấp giấy phép) tại văn thư Sở. - Số lượng Giấy phép theo yêu cầu: 03 bản chính, 01 bản giao cho đơn vị được cấp phép, 01 bản lưu tại Văn thư Sở; sao lưu 01 bản lưu tại phòng QLNL. - Lấy dấu tại văn thư và chuyển kết quả cho Bộ phận TNHS&TKQ để trả cho Doanh nghiệp. 	Chuyên viên phòng QLNL.	0.5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B10	<p>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</p> <p>Bộ phận TNHS&TKQ có trách nhiệm thu lệ phí và trả kết quả cho doanh nghiệp.</p>	Bộ phận TNHS&TKQ	Giờ hành chính	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B11	<p>Thống kê và theo dõi: chuyên viên Sở CT có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</p>	Chuyên viên phòng QLNL.		<p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>- Sổ theo dõi hồ sơ.</p>
4	Biểu mẫu			

1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.
2. Mẫu văn bản đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực (BM01-QT-01).
3. Mẫu danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác (BM02-QT-01).
4. Mẫu Thông báo về Tính hợp lệ của hồ sơ cấp (BM03-QT-01).
5. Mẫu Biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở (BM04-QT-01).
6. Mẫu Báo cáo kết quả thẩm định (BM05-QT-01).
7. Mẫu Thông báo về việc từ chối cấp phép (BM06-QT-01).
8. Phiếu thẩm định hồ sơ (BM07-QT-01).
9. Mẫu Giấy phép hoạt động điện lực (BM08-QT-01).

BM01-QT-01

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)
Số:.....CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ**Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

Đề nghị ¹... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
CÁC CHUYÊN GIA TƯ VẤN LĨNH VỰC TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN
LỰC

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Mã số định danh (nếu có)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác trong lĩnh vực tư vấn (năm)	Vị trí/Dự án đã tham gia tư vấn	Chứng chỉ hành nghề
Chuyên gia tư vấn chủ nhiệm dự án hoặc giám sát trưởng									
1									
Chuyên gia tư vấn khác									
1									
2									
3									
...									



BM03-QT-01

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO**Về tính hợp lệ của hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực**

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Để có đủ hồ sơ, tài liệu thẩm định hợp lệ, đề nghị bổ sung và hoàn thiện các tài liệu sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

BM04-QT-01

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BBKT-QLNL Hà Nội, ngày tháng năm ...

**BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC
 THỰC TẾ TẠI DOANH NGHIỆP....**

(Trong lĩnh vực:.....)

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực củangày.....,

Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra đơn vị:, tại trụ sở

- Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

1. Ông/bà:

2. Ông:

- Đại diện doanh nghiệp :

1. Ông/bà:

2. Ông:

A.Nội dung kiểm tra:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Nhân sự:

2.1. Cán bộ quản lý:

2.2. Đội ngũ chuyên gia tư vấn chính:

2.3. Lực lượng kỹ thuật:

- Kết luận:

2.4. Địa chỉ văn phòng:

III. Thiết bị : (thuộc tài sản công ty)

IV. Khả năng tài chính:

V. Các vấn đề cần bổ sung:

B. Kết luận:

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG

BM05-QT-01

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực thực tế tại doanh nghiệptrong lĩnh vực:

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

Căn cứ biên bản kiểm tra.....

Nội dung thẩm định:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật:

III. Thiết bị: (thuộc tài sản của

IV. Khả năng tài chính:

V. Kinh nghiệm trong việc:

VI. Kết luận:

Đề nghị Giám đốc Sở xem xét cấp Giấy phép hoạt động điện lực cho.....

TRƯỞNG PHÒNG

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH**

NGƯỜI BÁO CÁO

BM06-QT-01

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO**Về việc từ chối cấp Giấy phép hoạt động điện lực**

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Thực hiện quy trình Cấp giấy phép hoạt động điện lực được ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-SCT ngày.....tháng.....năm.....;

Sở Công Thương thông báo về việc hồ sơ của đơn vị chưa đủ điều kiện cấp phép, với lý do cụ thể như sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo tới biết và thực hiện./.

Nơi nhận:**GIÁM ĐỐC**

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

Phòng Quản lý Năng lượng

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

Tên tổ chức kinh tế:

Địa chỉ:

Nội dung trình ký:

Hồ sơ gồm:

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
3. Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác;
4. Bản sao bằng cấp, chứng chỉ hành nghề, hợp đồng lao động của các chuyên gia tư vấn;
5. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của các chuyên gia tư vấn.

Quan điểm chuyên viên:

- Hồ sơ hợp lệ
 Hồ sơ không thuộc đối tượng phải cấp phép
 Hồ sơ không hợp lệ, lý do:
-
-

Ý kiến lãnh đạo phòng:

- Hồ sơ hợp lệ
 Hồ sơ không thuộc đối tượng phải cấp phép
 Hồ sơ không hợp lệ
-
-

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép

Chuyên viên thụ lý

Phó phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:
2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do.....cấp, mã số doanh nghiệpđăng ký lần....., ngày ... tháng ... năm...hoặc Quyết định thành lập số:....., ngày....tháng...năm
4. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:...Email:.....
Văn phòng giao dịch (nếu có):..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:...

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động:

- 1.....
- 2.....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Lĩnh vực 2:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Điều 4. Quyền của đơn vị được cấp phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực;
2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có các quyền theo quy định tại Điều 45 Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ triển khai hoạt động chậm nhất 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.
2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.
3. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.
4. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.
5. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
6. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 45 Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

2. Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương (QT-02)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự và cách thức tiếp nhận, thụ lý, thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương.</p>
2	<p>Phạm vi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực trong lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương. - Tư vấn chuyên ngành điện lực, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương; + Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương.
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Điện lực ngày 03/12/2004; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; 3. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; 4. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 6. Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực; 7. Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; 8. Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội 9. Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính

	<p>quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>10. Quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương thành phố Hà Nội.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:		
	a. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.	x	
	b. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép		x
	2. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:		
	a. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.	x	
	b. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.		x
	c. Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, chuyên gia tư vấn theo các quy định tương ứng tại khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực.		x
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		

	<p>Cá nhân, tổ chức lựa chọn một trong ba cách sau:</p> <p>Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính Sở Công Thương Hà Nội;</p> <p>Cách 2: Qua hệ thống bưu chính: Sở Công Thương Hà Nội, số 331 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn).</p>			
3.6	Phí/Lệ phí			
	Mức thu phí là: 800.000 đồng/lần (Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính).			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp Hồ sơ đăng ký	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
B3	Chuyên hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Nhận bàn giao hồ sơ; phân công thực hiện: Lãnh đạo phòng nhận bàn giao và ký giao nhận hồ sơ do bộ phận TNHS&TKQ chuyên giao và phân công chuyên viên thực hiện.	Lãnh đạo phòng QLNL	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B5	Thẩm định hồ sơ: Chuyên viên được phân công tiến hành kiểm tra nội dung các tài liệu trong hồ sơ để đánh giá mức độ phù hợp của tài liệu với các điều kiện cấp Giấy phép HĐDL trong lĩnh	Chuyên viên phòng QLNL	1,5 ngày	BM03-QT-02: Mẫu Thông báo về Tính hợp lệ của hồ sơ cấp

	<p>vực đã đăng ký.</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, cần giải trình hoặc yêu cầu bổ sung thêm Chuyên viên được phân công phải lập thông báo tính hợp lệ của hồ sơ cấp phép bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong vòng 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (thông qua Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả).</p> <p>+ Sau 07 ngày, người nộp hồ sơ phải hoàn thiện các nội dung đã được thông báo để tiếp tục giải quyết, quá thời hạn trên xem như hồ sơ không hợp lệ.</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ thì thực hiện bước tiếp theo.</p>			
B6	<p>Kiểm tra thực tế tại cơ sở:</p> <p>Sau khi xem xét hồ sơ, nếu hồ sơ đủ điều kiện, Lãnh đạo phòng phụ trách phân công tổ kiểm tra thực tế và tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở để xem xét mức độ phù hợp giữa tài liệu trong hồ sơ và thực tế và thông qua biên bản kiểm tra sau khi công việc đã hoàn tất</p> <p>Lập báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo giấy phép/văn bản trả lời/văn bản hướng dẫn; kết quả.</p> <p>* Căn cứ kết quả thẩm định, chuyên viên được phân công có trách nhiệm:</p> <p>- Lập báo cáo kết quả thẩm định</p> <p>- Dự thảo văn bản trả lời</p>	<p>Lãnh đạo phòng phụ trách; chuyên viên phòng QLNL</p>	<p>2 ngày</p>	<p>BM04-QT-02: Mẫu Biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở</p>

	từ chối cấp phép (nếu có), trong đó nêu rõ lý do chưa cấp (kể cả trường hợp đến ngày phải trả kết quả cho doanh nghiệp mà doanh nghiệp chưa bố trí được thời gian cho đoàn kiểm tra làm việc để xem xét về tính chính xác của hồ sơ cấp phép) hoặc không cấp đối với doanh nghiệp không đủ điều kiện để cấp phép.			
B7	<p>- Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Hoàn chỉnh tài liệu, hồ sơ, thông qua lãnh đạo phòng phụ trách trình GD sở phê duyệt; hồ sơ trình duyệt gồm:</p> <p>+ 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp.</p> <p>+ Biên bản kiểm tra thực tế.</p> <p>+ Báo cáo kết quả thẩm định.</p> <p>+ Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực 02 bộ gốc/ Văn bản từ chối cấp phép hoạt động điện lực.</p>	Lãnh đạo phòng phụ trách; chuyên viên phòng QLNL	01 ngày	<p>+ BM05-QT-02: Mẫu Báo cáo kết quả thẩm định.</p> <p>+ BM06-QT-02: Mẫu Thông báo về việc từ chối cấp phép.</p> <p>+ BM07-QT-02: Phiếu thẩm định hồ sơ.</p> <p>+ BM08-QT-02: Mẫu Giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>+ VBTL/VBHD</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</p>
B8	<p>Duyệt ký</p> <p>Giám đốc phê duyệt:</p> <p>- Giấy phép hoạt động điện lực (trường hợp đủ điều kiện).</p> <p>- Thông báo từ chối cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có tại B3).</p> <p>- Trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa thì yêu</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	<p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>- Giấy phép hoạt động điện lực đã ký.</p>

	cầu Phòng QLNL hoàn chỉnh hồ sơ.			
B9	<p>Nhận kết quả, làm thủ tục ban hành</p> <p>Chuyên viên được phân công có trách nhiệm nhận văn bản/ giấy phép (đã được duyệt):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy số văn bản (thông báo bổ sung hồ sơ/ văn bản từ chối cấp giấy phép) tại văn thư Sở. - Số lượng Giấy phép theo yêu cầu: 03 bản chính, 01 bản giao cho đơn vị được cấp phép, 01 bản lưu tại Văn thư Sở; sao lưu 01 bản lưu tại phòng QLNL. - Lấy dấu tại văn thư và chuyển kết quả cho Bộ phận TNHS&TKQ để trả cho Doanh nghiệp. 	Chuyên viên phòng QLNL.	0.5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B10	<p>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</p> <p>Bộ phận TNHS&TKQ có trách nhiệm thu lệ phí và trả kết quả cho doanh nghiệp.</p>	Bộ phận TNHS&TKQ	Giờ hành chính	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B11	<p>Thống kê và theo dõi: chuyên viên Sở CT có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</p>	Chuyên viên phòng QLNL.		<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Sổ theo dõi hồ sơ.
4	Biểu mẫu			

1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.
2. Mẫu văn bản đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực (BM01-QT-02).
3. Mẫu danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác (BM02-QT-02).
4. Mẫu Thông báo về Tính hợp lệ của hồ sơ cấp (BM03-QT-02).
5. Mẫu Biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở (BM04-QT-02).
6. Mẫu Báo cáo kết quả thẩm định (BM05-QT-02).
7. Mẫu Thông báo về việc từ chối cấp phép (BM06-QT-02).
8. Phiếu thẩm định hồ sơ (BM07-QT-02).
9. Mẫu Giấy phép hoạt động điện lực (BM08-QT-02).

BM01-QT-02

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

Đề nghị ²... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
CÁC CHUYÊN GIA TƯ VẤN LĨNH VỰC TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN
LỰC

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Mã số định danh (nếu có)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác trong lĩnh vực tư vấn (năm)	Vị trí/Dự án đã tham gia tư vấn	Chứng chỉ hành nghề
Chuyên gia tư vấn chủ nhiệm dự án hoặc giám sát trưởng									
1									
Chuyên gia tư vấn khác									
1									
2									
3									
...									

BM03-QT-02

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO**Về tính hợp lệ của hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực**

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Để có đủ hồ sơ, tài liệu thẩm định hợp lệ, đề nghị bổ sung và hoàn thiện các tài liệu sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

BM04-QT-02

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BBKT-QLNL Hà Nội, ngày tháng năm ...

**BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC
 THỰC TẾ TẠI DOANH NGHIỆP....**

(Trong lĩnh vực:.....)

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực củangày.....,

Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra đơn vị:, tại trụ sở

- Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

1. Ông/bà:

2. Ông:

- Đại diện doanh nghiệp :

1. Ông/bà:

2. Ông:

A.Nội dung kiểm tra:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Nhân sự:

2.1. Cán bộ quản lý:

2.2. Đội ngũ chuyên gia tư vấn chính:

2.3. Lực lượng kỹ thuật:

- Kết luận:

2.4. Địa chỉ văn phòng:

III. Thiết bị : (thuộc tài sản công ty)

IV. Khả năng tài chính:

V. Các vấn đề cần bổ sung:

B. Kết luận:

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG

BM05-QT-02

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực thực tế tại doanh nghiệptrong lĩnh vực:

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

Căn cứ biên bản kiểm tra.....

Nội dung thẩm định:**I. Tư cách pháp nhân:****II. Lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật:****III. Thiết bị: (thuộc tài sản của****IV. Khả năng tài chính:****V. Kinh nghiệm trong việc:****VI. Kết luận:**

Đề nghị Giám đốc Sở xem xét cấp Giấy phép hoạt động điện lực cho.....

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI BÁO CÁO

PHỤ TRÁCH

BM06-QT-02

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO**Về việc từ chối cấp Giấy phép hoạt động điện lực**

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Thực hiện quy trình Cấp giấy phép hoạt động điện lực được ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-SCT ngày.....tháng.....năm.....;

Sở Công Thương thông báo về việc hồ sơ của đơn vị chưa đủ điều kiện cấp phép, với lý do cụ thể như sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo tới biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

Phòng Quản lý Năng lượng

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

Tên tổ chức kinh tế:

Địa chỉ:

Nội dung trình ký:

Hồ sơ gồm:

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
3. Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác;
4. Bản sao bằng cấp, chứng chỉ hành nghề, hợp đồng lao động của các chuyên gia tư vấn;
5. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của các chuyên gia tư vấn.

Quan điểm chuyên viên:

- Hồ sơ hợp lệ
 Hồ sơ không thuộc đối tượng phải cấp phép
 Hồ sơ không hợp lệ, lý do:
-
-

Ý kiến lãnh đạo phòng:

- Hồ sơ hợp lệ
 Hồ sơ không thuộc đối tượng phải cấp phép
 Hồ sơ không hợp lệ
-
-

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép

Chuyên viên thụ lý

Phó phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:
2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do.....cấp, mã số doanh nghiệpđăng ký lần....., ngày ... tháng ... năm...hoặc Quyết định thành lập số:....., ngày....tháng...năm
4. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:....Email:.....
Văn phòng giao dịch (nếu có):..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:....

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động:

- 1.....
- 2.....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Lĩnh vực 2:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Điều 4. Quyền của đơn vị được cấp phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực;
2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có các quyền theo quy định tại Điều 45 Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ triển khai hoạt động chậm nhất 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.
2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.
3. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.
4. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.
5. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
6. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 45 Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

3. Quy trình: Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3MW tại địa phương (QT-03)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức tiếp nhận, thụ lý, thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương.		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Điện lực ngày 03/12/2004;</p> <p>2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;</p> <p>3. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;</p> <p>4. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>6. Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>7. Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;</p> <p>8. Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội</p> <p>9. Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>10. Quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo	x	

	Biểu mẫu kèm theo.		
	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.		X
	Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện theo Biểu mẫu kèm theo; bản sao bằng tốt nghiệp và hợp đồng lao động với chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện; tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn và giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành của đội ngũ trưởng ca nhà máy điện.	X	
	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư nhà máy điện, dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền.		X
	Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường dự án đầu tư nhà máy điện của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về môi trường.		X
	Quyết định phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa của cơ quan có thẩm quyền (đối với nhà máy thủy điện).		X
	Biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt tổ máy hoặc hệ thống pin năng lượng mặt trời; bản sao tài liệu xác định thông số chính của nhà máy điện (thông số tua bin, máy phát hoặc tấm pin, bộ chuyển đổi; máy biến áp chính).		X
	Biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng viễn thông phục vụ vận hành thị trường điện; bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống SCADA phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện (đối với nhà máy tham gia thị trường điện).		X
	Biên bản nghiệm thu đập thủy điện; phương án bảo vệ đập và hồ chứa nước, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp (đối với nhà máy thủy điện).		X
	Trường hợp nhà máy điện, tổ máy phát điện dự phòng không nối lưới và chi phát điện để bán điện cho khách hàng khi sự cố mất điện từ lưới điện quốc gia, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép không bao gồm nội dung quy định tại Khoản 8 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020.		
3.3	Số lượng hồ sơ		

	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Cá nhân, tổ chức lựa chọn một trong ba cách sau: Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính Sở Công Thương Hà Nội; Cách 2: Qua hệ thống bưu chính: Sở Công Thương Hà Nội, số 331 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn).			
3.6	Phí/Lệ phí			
	Mức thu phí là: 2.100.000 đồng/lần (Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính).			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp Hồ sơ đăng ký	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Nhận bàn giao hồ sơ; phân công thực hiện: Lãnh đạo phòng nhận bàn giao và ký giao nhận hồ sơ do bộ phận TNHS&TKQ chuyển giao và phân công chuyên viên thực hiện.	Lãnh đạo phòng QLNL	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B5	Thẩm định hồ sơ: Chuyên viên được phân công tiến hành kiểm tra nội dung các tài liệu trong hồ sơ để đánh giá mức độ	Chuyên viên phòng QLNL	02 ngày	BM03-QT-03: Mẫu Thông báo về Tính hợp lệ của hồ sơ cấp

	<p>phù hợp của tài liệu với các điều kiện cấp Giấy phép HĐDL trong lĩnh vực đã đăng ký.</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, cần giải trình hoặc yêu cầu bổ sung thêm Chuyên viên được phân công phải lập thông báo tính hợp lệ của hồ sơ cấp phép bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong vòng 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (thông qua Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả).</p> <p>+ Sau 07 ngày, người nộp hồ sơ phải hoàn thiện các nội dung đã được thông báo để tiếp tục giải quyết, quá thời hạn trên xem như hồ sơ không hợp lệ.</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ thì thực hiện bước tiếp theo.</p>			
B6	<p>Kiểm tra thực tế tại cơ sở:</p> <p>Sau khi xem xét hồ sơ, nếu hồ sơ đủ điều kiện, Lãnh đạo phòng phụ trách phân công tổ kiểm tra thực tế và tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở để xem xét mức độ phù hợp giữa tài liệu trong hồ sơ và thực tế và thông qua biên bản kiểm tra sau khi công việc đã hoàn tất</p> <p>Lập báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo giấy phép/ văn bản trả lời/văn bản hướng dẫn; kết quả.</p> <p>* Căn cứ kết quả thẩm định, chuyên viên được phân công có trách nhiệm:</p>	Lãnh đạo phòng phụ trách; chuyên viên phòng QLNL	3.5 ngày	BM04-QT-03: Mẫu Biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở

	<ul style="list-style-type: none"> - Lập báo cáo kết quả thẩm định - Dự thảo văn bản trả lời từ chối cấp phép (nếu có), trong đó nêu rõ lý do chưa cấp (kể cả trường hợp đến ngày phải trả kết quả cho doanh nghiệp mà doanh nghiệp chưa bố trí được thời gian cho đoàn kiểm tra làm việc để xem xét về tính chính xác của hồ sơ cấp phép) hoặc không cấp đối với doanh nghiệp không đủ điều kiện để cấp phép. 			
B7	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực. - Hoàn chỉnh tài liệu, hồ sơ, thông qua lãnh đạo phòng phụ trách trình GD sở phê duyệt; hồ sơ trình duyệt gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. + Biên bản kiểm tra thực tế. + Báo cáo kết quả thẩm định. + Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực 02 bộ gốc/ Văn bản từ chối cấp phép hoạt động điện lực. 	Lãnh đạo phòng phụ trách; chuyên viên phòng QLNL	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> + BM05-QT-03: Mẫu Báo cáo kết quả thẩm định. + BM06-QT-03: Mẫu Thông báo về việc từ chối cấp phép. + BM07-QT-03: Phiếu thẩm định hồ sơ. + BM08-QT-03: Mẫu Giấy phép hoạt động điện lực + VBTL/VBHD - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B8	<p>Duyệt ký</p> <p>Giám đốc phê duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép hoạt động điện lực (trường hợp đủ điều kiện). - Thông báo từ chối cấp 	Lãnh đạo Sở	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Giấy phép hoạt động điện lực đã ký.

	giấy phép hoạt động điện lực (nếu có tại B3). - Trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa thì yêu cầu Phòng QLNL hoàn chỉnh hồ sơ.			
B9	Nhận kết quả, làm thủ tục ban hành Chuyên viên được phân công có trách nhiệm nhận văn bản/ giấy phép (đã được duyệt): - Lấy số văn bản (thông báo bổ sung hồ sơ/ văn bản từ chối cấp giấy phép) tại văn thư Sở. - Số lượng Giấy phép theo yêu cầu: 03 bản chính, 01 bản giao cho đơn vị được cấp phép, 01 bản lưu tại Văn thư Sở; sao lưu 01 bản lưu tại phòng QLNL. - Lấy dấu tại văn thư và chuyển kết quả cho Bộ phận TNHS&TKQ để trả cho Doanh nghiệp.	Chuyên viên phòng QLNL.	0.5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B10	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận TNHS&TKQ có trách nhiệm thu lệ phí và trả kết quả cho doanh nghiệp.	Bộ phận TNHS&TKQ	Giờ hành chính	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

B11	<p>Thống kê và theo dõi: chuyên viên Sở CT có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</p>	<p>Chuyên viên phòng QLNL.</p>	<p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Sổ theo dõi hồ sơ.</p>
4	Biểu mẫu		
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. 2. Mẫu văn bản đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực (BM01-QT-03). 3. Mẫu danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành (BM02-QT-03). 4. Mẫu Thông báo về Tính hợp lệ của hồ sơ cấp (BM03-QT-03). 5. Mẫu Biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở (BM04-QT-03). 6. Mẫu Báo cáo kết quả thẩm định (BM05-QT-03). 7. Mẫu Thông báo về việc từ chối cấp phép (BM06-QT-03). 8. Phiếu thẩm định hồ sơ (BM07-QT-03). 9. Mẫu Giấy phép hoạt động điện lực (BM08-QT-03). 		

BM01-QT-03

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

Đề nghị ³... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Mã số định danh (nếu có)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác trong lĩnh vực tư vấn (năm)	Vị trí/Dự án đã tham gia tư vấn	Chứng chỉ hành nghề
Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh									
1									
Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)									
1									
2									
3									
...									

BM03-QT-03

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO**Về tính hợp lệ của hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực**

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Để có đủ hồ sơ, tài liệu thẩm định hợp lệ, đề nghị bổ sung và hoàn thiện các tài liệu sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo biết và thực hiện./.

Nơi nhận:**GIÁM ĐỐC**

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

BM04-QT-03

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BBKT-QLNL Hà Nội, ngày tháng năm ...

BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC THỰC TẾ TẠI DOANH NGHIỆP....

(Trong lĩnh vực:.....)

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực củangày.....,

Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra đơn vị:, tại trụ sở

- Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

1. Ông/bà:

2. Ông:

- Đại diện doanh nghiệp :

1. Ông/bà:

2. Ông:

A.Nội dung kiểm tra:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Nhân sự:

2.1. Cán bộ quản lý:

2.2. Đội ngũ chuyên gia tư vấn chính:

2.3. Lực lượng kỹ thuật:

- Kết luận:

2.4. Địa chỉ văn phòng:

III. Thiết bị : (thuộc tài sản công ty)

IV. Khả năng tài chính:

V. Các vấn đề cần bổ sung:

B. Kết luận:

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG

BM05-QT-03

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực thực tế tại doanh nghiệptrong lĩnh vực:

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

Căn cứ biên bản kiểm tra.....

Nội dung thẩm định:**I. Tư cách pháp nhân:****II. Lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật:****III. Thiết bị: (thuộc tài sản của****IV. Khả năng tài chính:****V. Kinh nghiệm trong việc:****VI. Kết luận:**

Đề nghị Giám đốc Sở xem xét cấp Giấy phép hoạt động điện lực cho.....

TRƯỞNG PHÒNG**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG****NGƯỜI BÁO CÁO****PHỤ TRÁCH**

BM06-QT-03

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO**Về việc từ chối cấp Giấy phép hoạt động điện lực**

Ngày tháng năm , Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Thực hiện quy trình Cấp giấy phép hoạt động điện lực được ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-SCT ngày.....tháng.....năm.....;

Sở Công Thương thông báo về việc hồ sơ của đơn vị chưa đủ điều kiện cấp phép, với lý do cụ thể như sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo tới biết và thực hiện./.

Nơi nhận:**GIÁM ĐỐC**

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

Phòng Quản lý Năng lượng

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

Tên tổ chức kinh tế:

Địa chỉ:

Nội dung trình ký:

Hồ sơ gồm:

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
3. Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác;
4. Bản sao bằng cấp, chứng chỉ hành nghề, hợp đồng lao động của các chuyên gia tư vấn;
5. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của các chuyên gia tư vấn.

Quan điểm chuyên viên:

- Hồ sơ hợp lệ
 Hồ sơ không thuộc đối tượng phải cấp phép
 Hồ sơ không hợp lệ, lý do:
-
-

Ý kiến lãnh đạo phòng:

- Hồ sơ hợp lệ
 Hồ sơ không thuộc đối tượng phải cấp phép
 Hồ sơ không hợp lệ
-
-

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép

Chuyên viên thụ lý

Phó phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:
2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do.....cấp, mã số doanh nghiệpđăng ký lần....., ngày ... tháng ... năm...hoặc Quyết định thành lập số:....., ngày....tháng...năm
4. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:....Email:.....
Văn phòng giao dịch (nếu có):..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:...

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động:

- 1.....
- 2.....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Lĩnh vực 2:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Điều 4. Quyền của đơn vị được cấp phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực;
2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có các quyền theo quy định tại Điều 45 Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ triển khai hoạt động chậm nhất 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.
2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.
3. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.
4. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.
5. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
6. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 45 Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)



4. Quy trình: Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương(QT-04)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức tiếp nhận, thụ lý, thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương.		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật Điện lực ngày 03/12/2004; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; 3. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; 4. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 6. Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực; 7. Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; 8. Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội. 9. Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; 10. Quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị		

	được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:		
	a. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.	x	
	b. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép		x
	2. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:		
	a. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.	x	
	b. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.		x
	c. Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, chuyên gia tư vấn theo các quy định tương ứng tại khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực.		x
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Cá nhân, tổ chức lựa chọn một trong ba cách sau: Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính Sở Công Thương Hà Nội; Cách 2: Qua hệ thống bưu chính: Sở Công Thương Hà Nội, số 331 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn).		

3.6	Phí/Lệ phí			
	Mức thu phí là: 2.100.000 đồng/lần (Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính).			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp Hồ sơ đăng ký	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Nhận bàn giao hồ sơ; phân công thực hiện: Lãnh đạo phòng nhận bàn giao và ký giao nhận hồ sơ do bộ phận TNHS&TKQ chuyển giao và phân công chuyên viên thực hiện.	Lãnh đạo phòng QLNL	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B5	Thẩm định hồ sơ: Chuyên viên được phân công tiến hành kiểm tra nội dung các tài liệu trong hồ sơ để đánh giá mức độ phù hợp của tài liệu với các điều kiện cấp Giấy phép HDDL trong lĩnh vực đã đăng ký. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, cần giải trình hoặc yêu cầu bổ sung thêm Chuyên viên được phân công phải lập thông báo tính hợp lệ của hồ sơ cấp phép bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong vòng 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (thông qua Bộ phận tiếp	Chuyên viên phòng QLNL	1,5 ngày	BM03-QT-04: Mẫu Thông báo về Tính hợp lệ của hồ sơ cấp

	<p>nhận hồ sơ và trả kết quả).</p> <p>+ Sau 07 ngày, người nộp hồ sơ phải hoàn thiện các nội dung đã được thông báo để tiếp tục giải quyết, quá thời hạn trên xem như hồ sơ không hợp lệ.</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ thì thực hiện bước tiếp theo.</p>			
B6	<p>Kiểm tra thực tế tại cơ sở:</p> <p>Sau khi xem xét hồ sơ, nếu hồ sơ đủ điều kiện, Lãnh đạo phòng phụ trách phân công tổ kiểm tra thực tế và tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở để xem xét mức độ phù hợp giữa tài liệu trong hồ sơ và thực tế và thông qua biên bản kiểm tra sau khi công việc đã hoàn tất</p> <p>Lập báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo giấy phép/văn bản trả lời/văn bản hướng dẫn; kết quả.</p> <p>* Căn cứ kết quả thẩm định, chuyên viên được phân công có trách nhiệm:</p> <p>- Lập báo cáo kết quả thẩm định</p> <p>- Dự thảo văn bản trả lời từ chối cấp phép (nếu có), trong đó nêu rõ lý do chưa cấp (kể cả trường hợp đến ngày phải trả kết quả cho doanh nghiệp mà doanh nghiệp chưa bố trí được thời gian cho đoàn kiểm tra làm việc để xem xét về tính chính xác của hồ sơ cấp phép) hoặc không cấp</p>	<p>Lãnh đạo phòng phụ trách; chuyên viên phòng QLNL</p>	<p>2 ngày</p>	<p>BM04-QT-04: Mẫu Biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở</p>

	đôi với doanh nghiệp không đủ điều kiện để cấp phép.			
B7	<p>- Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Hoàn chỉnh tài liệu, hồ sơ, thông qua lãnh đạo phòng phụ trách trình GD sở phê duyệt; hồ sơ trình duyệt gồm:</p> <p>+ 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp.</p> <p>+ Biên bản kiểm tra thực tế.</p> <p>+ Báo cáo kết quả thẩm định.</p> <p>+ Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực 02 bộ gốc/ Văn bản từ chối cấp phép hoạt động điện lực.</p>	Lãnh đạo phòng phụ trách; chuyên viên phòng QLNL	01 ngày	<p>+ BM05-QT-04: Mẫu Báo cáo kết quả thẩm định.</p> <p>+ BM06-QT-04: Mẫu Thông báo về việc từ chối cấp phép.</p> <p>+ BM07-QT-04: Phiếu thẩm định hồ sơ.</p> <p>+ BM08-QT-04: Mẫu Giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>+ VBTL/VBHD</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</p>
B8	<p>Duyệt ký</p> <p>Giám đốc phê duyệt:</p> <p>- Giấy phép hoạt động điện lực (trường hợp đủ điều kiện).</p> <p>- Thông báo từ chối cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có tại B3).</p> <p>- Trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa thì yêu cầu Phòng QLNL hoàn chỉnh hồ sơ.</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	<p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>- Giấy phép hoạt động điện lực đã ký.</p>

B9	<p>Nhận kết quả, làm thủ tục ban hành</p> <p>Chuyên viên được phân công có trách nhiệm nhận văn bản/ giấy phép (đã được duyệt):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy số văn bản (thông báo bổ sung hồ sơ/ văn bản từ chối cấp giấy phép) tại văn thư Sở. - Số lượng Giấy phép theo yêu cầu: 03 bản chính, 01 bản giao cho đơn vị được cấp phép, 01 bản lưu tại Văn thư Sở; sao lưu 01 bản lưu tại phòng QLNL. - Lấy dấu tại văn thư và chuyển kết quả cho Bộ phận TNHS&TKQ để trả cho Doanh nghiệp. 	Chuyên viên phòng QLNL.	0.5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B10	<p>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</p> <p>Bộ phận TNHS&TKQ có trách nhiệm thu lệ phí và trả kết quả cho doanh nghiệp.</p>	Bộ phận TNHS&TKQ	Giờ hành chính	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B11	<p>Thống kê và theo dõi: chuyên viên Sở CT có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</p>	Chuyên viên phòng QLNL.		<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Sổ theo dõi hồ sơ.
4	Biểu mẫu			

1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.
2. Mẫu văn bản đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực (BM01-QT-04).
3. Mẫu danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành(BM02-QT-04).
4. Mẫu Thông báo về tính hợp lệ của hồ sơ cấp (BM03-QT-04).
5. Mẫu Biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở (BM04-QT-04).
6. Mẫu Báo cáo kết quả thẩm định (BM05-QT-04).
7. Mẫu Thông báo về việc từ chối cấp phép (BM06-QT-04).
8. Phiếu thẩm định hồ sơ (BM07-QT-04).
9. Mẫu Giấy phép hoạt động điện lực (BM08-QT-04).

BM01-QT-04

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

Đề nghị ⁴... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Mã số định danh (nếu có)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác trong lĩnh vực tư vấn (năm)	Vị trí/Dự án đã tham gia tư vấn	Chứng chỉ hành nghề
Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh									
1									
Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)									
1									
2									
3									
...									

BM03-QT-04

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO**Về tính hợp lệ của hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực**

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Để có đủ hồ sơ, tài liệu thẩm định hợp lệ, đề nghị bổ sung và hoàn thiện các tài liệu sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo biết và thực hiện./.

Nơi nhận:**GIÁM ĐỐC**

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

BM04-QT-04

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ CÔNG THƯƠNGĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm ...

Số: /BBKT-QLNL

BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC THỰC TẾ TẠI DOANH NGHIỆP....

(Trong lĩnh vực:.....)

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực củangày.....,

Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra đơn vị:, tại trụ sở

- Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

1. Ông/bà:

2. Ông:

- Đại diện doanh nghiệp :

1. Ông/bà:

2. Ông:

A.Nội dung kiểm tra:**I. Tư cách pháp nhân:****II. Nhân sự:**

2.1. Cán bộ quản lý:

2.2. Đội ngũ chuyên gia tư vấn chính:

2.3. Lực lượng kỹ thuật:

- Kết luận:

2.4. Địa chỉ văn phòng:

III. Thiết bị : (thuộc tài sản công ty)

IV. Khả năng tài chính:

V. Các vấn đề cần bổ sung:

B. Kết luận:

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG

BM05-QT-04

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực thực tế tại doanh nghiệptrong lĩnh vực:

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

Căn cứ biên bản kiểm tra.....

Nội dung thẩm định:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật:

III. Thiết bị: (thuộc tài sản của

IV. Khả năng tài chính:

V. Kinh nghiệm trong việc:

VI. Kết luận:

Đề nghị Giám đốc Sở xem xét cấp Giấy phép hoạt động điện lực cho.....

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH

NGƯỜI BÁO CÁO

BM06-QT-04

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO**Về việc từ chối cấp Giấy phép hoạt động điện lực**

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Thực hiện quy trình Cấp giấy phép hoạt động điện lực được ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-SCT ngày.....tháng.....năm.....;

Sở Công Thương thông báo về việc hồ sơ của đơn vị chưa đủ điều kiện cấp phép, với lý do cụ thể như sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo tới biết và thực hiện./.

Nơi nhận:**GIÁM ĐỐC** —

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

Phòng Quản lý Năng lượng

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

Tên tổ chức kinh tế:

Địa chỉ:

Nội dung trình ký:

Hồ sơ gồm:

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
3. Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác;
4. Bản sao bằng cấp, chứng chỉ hành nghề, hợp đồng lao động của các chuyên gia tư vấn;
5. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của các chuyên gia tư vấn.

Quan điểm chuyên viên:

- Hồ sơ hợp lệ
 Hồ sơ không thuộc đối tượng phải cấp phép
 Hồ sơ không hợp lệ, lý do:
-
-

Ý kiến lãnh đạo phòng:

- Hồ sơ hợp lệ
 Hồ sơ không thuộc đối tượng phải cấp phép
 Hồ sơ không hợp lệ
-
-

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép

Chuyên viên thụ lý

Phó phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:
2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do.....cấp, mã số doanh nghiệpđăng ký lần....., ngày ... tháng ... năm...hoặc Quyết định thành lập số:....., ngày....tháng...năm
4. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:....Email:.....
Văn phòng giao dịch (nếu có):..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:...

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động:

- 1.....
2.....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Lĩnh vực 2:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Điều 4. Quyền của đơn vị được cấp phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực;
2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có các quyền theo quy định tại Điều 45 Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ triển khai hoạt động chậm nhất 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.
2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.
3. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.
4. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.
5. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
6. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 45 Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

5. Quy trình: Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương (QT-05)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức tiếp nhận, thụ lý, thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương.		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Điện lực ngày 03/12/2004;</p> <p>2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;</p> <p>3. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;</p> <p>4. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>6. Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>7. Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;</p> <p>8. Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội</p> <p>9. Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>10. Quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực	x	

	theo Biểu mẫu kèm theo.			
	2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép			x
	3. Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh kèm theo; bản sao bằng tốt nghiệp của người có tên trong danh sách.		x	
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Cá nhân, tổ chức lựa chọn một trong ba cách sau: Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính Sở Công Thương Hà Nội; Cách 2: Qua hệ thống bưu chính: Sở Công Thương Hà Nội, số 331 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn).			
3.6	Phí/Lệ phí			
	Mức thu phí là: 700.000 đồng/lần (Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính).			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp Hồ sơ đăng ký	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Nhận bàn giao hồ sơ; phân công thực hiện: Lãnh đạo phòng nhận bàn giao và ký giao nhận hồ	Lãnh đạo phòng QLNL	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

	<p>sơ do bộ phận TNHS&TKQ chuyển giao và phân công chuyên viên thực hiện.</p>			
B5	<p>Thẩm định hồ sơ: Chuyên viên được phân công tiến hành kiểm tra nội dung các tài liệu trong hồ sơ để đánh giá mức độ phù hợp của tài liệu với các điều kiện cấp Giấy phép HĐDL trong lĩnh vực đã đăng ký.</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, cần giải trình hoặc yêu cầu bổ sung thêm Chuyên viên được phân công phải lập thông báo tính hợp lệ của hồ sơ cấp phép bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong vòng 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (thông qua Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả).</p> <p>+ Sau 07 ngày, người nộp hồ sơ phải hoàn thiện các nội dung đã được thông báo để tiếp tục giải quyết, quá thời hạn trên xem như hồ sơ không hợp lệ.</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ thì thực hiện bước tiếp theo.</p>	<p>Chuyên viên phòng QLNL</p>	<p>02 ngày</p>	<p>BM03-QT-05: Mẫu Thông báo về Tính hợp lệ của hồ sơ cấp</p>
B6	<p>Kiểm tra thực tế tại cơ sở: Sau khi xem xét hồ sơ, nếu hồ sơ đủ điều kiện, Lãnh đạo phòng phụ trách phân công tổ kiểm tra thực tế và tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở để xem xét mức độ phù hợp giữa tài liệu trong hồ sơ và thực tế và thông qua biên bản kiểm tra sau khi</p>	<p>Lãnh đạo phòng phụ trách; chuyên viên phòng QLNL</p>	<p>3.5 ngày</p>	<p>BM04-QT-05: Mẫu Biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở</p>

	<p>công việc đã hoàn tất</p> <p>Lập báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo giấy phép/văn bản trả lời/văn bản hướng dẫn; kết quả.</p> <p>* Căn cứ kết quả thẩm định, chuyên viên được phân công có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập báo cáo kết quả thẩm định - Dự thảo văn bản trả lời từ chối cấp phép (nếu có), trong đó nêu rõ lý do chưa cấp (kể cả trường hợp đến ngày phải trả kết quả cho doanh nghiệp mà doanh nghiệp chưa bố trí được thời gian cho đoàn kiểm tra làm việc để xem xét về tính chính xác của hồ sơ cấp phép) hoặc không cấp đối với doanh nghiệp không đủ điều kiện để cấp phép. 			
B7	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực. - Hoàn chỉnh tài liệu, hồ sơ, thông qua lãnh đạo phòng phụ trách trình GD sở phê duyệt; hồ sơ trình duyệt gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. + Biên bản kiểm tra thực tế. + Báo cáo kết quả thẩm định. + Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực 02 bộ gốc/ 	<p>Lãnh đạo phòng phụ trách; chuyên viên phòng QLNL</p>	<p>01 ngày</p>	<ul style="list-style-type: none"> + BM05-QT-05:Mẫu Báo cáo kết quả thẩm định. + BM06-QT-05:Mẫu Thông báo về việc từ chối cấp phép. + BM07-QT-05:Phiếu thẩm định hồ sơ. + BM08-QT-05:Mẫu Giấy phép hoạt động điện lực + VBTL/VBHD - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

	Văn bản từ chối cấp phép hoạt động điện lực.			
B8	<p>Duyệt ký</p> <p>Giám đốc phê duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép hoạt động điện lực (trường hợp đủ điều kiện). - Thông báo từ chối cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có tại B3). - Trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa thì yêu cầu Phòng QLNL hoàn chỉnh hồ sơ. 	Lãnh đạo Sở	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Giấy phép hoạt động điện lực đã ký.
B9	<p>Nhận kết quả, làm thủ tục ban hành</p> <p>Chuyên viên được phân công có trách nhiệm nhận văn bản/ giấy phép (đã được duyệt):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy số văn bản (thông báo bổ sung hồ sơ/ văn bản từ chối cấp giấy phép) tại văn thư Sở. - Số lượng Giấy phép theo yêu cầu: 03 bản chính, 01 bản giao cho đơn vị được cấp phép, 01 bản lưu tại Văn thư Sở; sao lưu 01 bản lưu tại phòng QLNL. - Lấy dấu tại văn thư và chuyển kết quả cho Bộ phận TNHS&TKQ để trả cho Doanh nghiệp. 	Chuyên viên phòng QLNL.	0.5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B10	<p>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</p> <p>Bộ phận TNHS&TKQ có trách nhiệm thu lệ phí và trả kết quả cho doanh nghiệp.</p>	Bộ phận TNHS&TKQ	Giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

B11	Thông kê và theo dõi: chuyên viên Sở CT có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.	Chuyên viên phòng QLNL.		<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Sổ theo dõi hồ sơ.
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. 2. Mẫu văn bản đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực (BM01-QT-05). 3. Mẫu danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh (BM02-QT-05). 4. Mẫu Thông báo về Tính hợp lệ của hồ sơ cấp (BM03-QT-05). 5. Mẫu Biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở (BM04-QT-05). 6. Mẫu Báo cáo kết quả thẩm định (BM05-QT-05). 7. Mẫu Thông báo về việc từ chối cấp phép (BM06-QT-05). 8. Phiếu thẩm định hồ sơ (BM07-QT-05). 9. Mẫu Giấy phép hoạt động điện lực (BM08-QT-05). 			



(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

Đề nghị ⁵... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Mã số định danh (nếu có)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác trong lĩnh vực tư vấn (năm)	Vị trí/Dự án đã tham gia tư vấn	Chứng chỉ hành nghề
Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh									
1									
Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)									
1									
2									
3									
...									

BM03-QT-05

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO**Về tính hợp lệ của hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực**

Ngày tháng năm , Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Để có đủ hồ sơ, tài liệu thẩm định hợp lệ, đề nghị bổ sung và hoàn thiện các tài liệu sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo biết và thực hiện./.

Nơi nhận:**GIÁM ĐỐC**

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

BM04-QT-05

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BBKT-QLNL

Hà Nội, ngày tháng năm ...

**BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC
 THỰC TẾ TẠI DOANH NGHIỆP....**

(Trong lĩnh vực:.....)

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực củangày.....,

Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra đơn vị:, tại trụ sở

- Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

1. Ông/bà:

2. Ông:

- Đại diện doanh nghiệp :

1. Ông/bà:

2. Ông:

A.Nội dung kiểm tra:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Nhân sự:

2.1. Cán bộ quản lý:

2.2. Đội ngũ chuyên gia tư vấn chính:

2.3. Lực lượng kỹ thuật:

- Kết luận:

2.4. Địa chỉ văn phòng:

III. Thiết bị : (thuộc tài sản công ty)

IV. Khả năng tài chính:

V. Các vấn đề cần bổ sung:

B. Kết luận:

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG

BM05-QT-05

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực thực tế tại doanh nghiệptrong lĩnh vực:

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

Căn cứ biên bản kiểm tra.....

Nội dung thẩm định:**I. Tư cách pháp nhân:****II. Lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật:****III. Thiết bị: (thuộc tài sản của****IV. Khả năng tài chính:****V. Kinh nghiệm trong việc:****VI. Kết luận:**

Đề nghị Giám đốc Sở xem xét cấp Giấy phép hoạt động điện lực cho.....

TRƯỞNG PHÒNG**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG****NGƯỜI BÁO CÁO****PHỤ TRÁCH**

BM06-QT-05

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO**Về việc từ chối cấp Giấy phép hoạt động điện lực**

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Thực hiện quy trình Cấp giấy phép hoạt động điện lực được ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-SCT ngày.....tháng.....năm.....;

Sở Công Thương thông báo về việc hồ sơ của đơn vị chưa đủ điều kiện cấp phép, với lý do cụ thể như sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo tới biết và thực hiện./.

Nơi nhận:**GIÁM ĐỐC**

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

Phòng Quản lý Năng lượng

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

Tên tổ chức kinh tế:

Địa chỉ:

Nội dung trình ký:

Hồ sơ gồm:

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
3. Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác;
4. Bản sao bằng cấp, chứng chỉ hành nghề, hợp đồng lao động của các chuyên gia tư vấn;
5. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của các chuyên gia tư vấn.

Quan điểm chuyên viên:

- Hồ sơ hợp lệ
 Hồ sơ không thuộc đối tượng phải cấp phép
 Hồ sơ không hợp lệ, lý do:
-
-

Ý kiến lãnh đạo phòng:

- Hồ sơ hợp lệ
 Hồ sơ không thuộc đối tượng phải cấp phép
 Hồ sơ không hợp lệ
-
-

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép

Chuyên viên thụ lý

Phó phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:
2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do.....cấp, mã số doanh nghiệpđăng ký lần....., ngày ... tháng ... năm...hoặc Quyết định thành lập số:....., ngày.....tháng...năm
4. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:....Email:.....
Văn phòng giao dịch (nếu có):..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:...

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động:

- 1.....
- 2.....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Lĩnh vực 2:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Điều 4. Quyền của đơn vị được cấp phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực;
2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có các quyền theo quy định tại Điều 45 Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

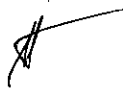
Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ triển khai hoạt động chậm nhất 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.
2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.
3. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.
4. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.
5. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
6. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 45 Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)



6. Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương (QT-06)

1	<p>Mục đích: Quy định trình tự và cách thức tiếp nhận, thụ lý, thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương.</p>		
2	<p>Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương.</p>		
3	<p>Nội dung quy trình</p>		
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>		
	<p>1. Luật Điện lực ngày 03/12/2004; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; 3. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; 4. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 6. Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực; 7. Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; 8. Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội 9. Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; 10. Quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương thành phố Hà Nội.</p>		
3.2	<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>Bản chính</p>	<p>Bản sao</p>
	<p>1. Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị</p>		

	được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:		
	a. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.	x	
	b. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép		x
	2. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:		
	a. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.	x	
	b. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.		x
	c. Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, chuyên gia tư vấn theo các quy định tương ứng tại khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực.		x
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Cá nhân, tổ chức lựa chọn một trong ba cách sau: Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính Sở Công Thương Hà Nội; Cách 2: Qua hệ thống bưu chính: Sở Công Thương Hà Nội, số 331 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn).		

3.6	Phí/Lệ phí			
	Mức thu phí là: 700.000 đồng/lần (Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính).			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp Hồ sơ đăng ký	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Nhận bàn giao hồ sơ; phân công thực hiện: Lãnh đạo phòng nhận bàn giao và ký giao nhận hồ sơ do bộ phận TNHS&TKQ chuyển giao và phân công chuyên viên thực hiện.	Lãnh đạo phòng QLNL	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B5	Thẩm định hồ sơ: Chuyên viên được phân công tiến hành kiểm tra nội dung các tài liệu trong hồ sơ để đánh giá mức độ phù hợp của tài liệu với các điều kiện cấp Giấy phép HDDL trong lĩnh vực đã đăng ký. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, cần giải trình hoặc yêu cầu bổ sung thêm Chuyên viên được phân công phải lập thông báo tính hợp lệ của hồ sơ cấp phép bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong vòng 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (thông qua Bộ phận tiếp	Chuyên viên phòng QLNL	1,5 ngày	BM03-QT-06: Mẫu Thông báo về Tính hợp lệ của hồ sơ cấp

	<p>nhận hồ sơ và trả kết quả).</p> <p>+ Sau 07 ngày, người nộp hồ sơ phải hoàn thiện các nội dung đã được thông báo để tiếp tục giải quyết, quá thời hạn trên xem như hồ sơ không hợp lệ.</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ thì thực hiện bước tiếp theo.</p>			
B6	<p>Kiểm tra thực tế tại cơ sở:</p> <p>Sau khi xem xét hồ sơ, nếu hồ sơ đủ điều kiện, Lãnh đạo phòng phụ trách phân công tổ kiểm tra thực tế và tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở để xem xét mức độ phù hợp giữa tài liệu trong hồ sơ và thực tế và thông qua biên bản kiểm tra sau khi công việc đã hoàn tất</p> <p>Lập báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo giấy phép/văn bản trả lời/văn bản hướng dẫn; kết quả.</p> <p>* Căn cứ kết quả thẩm định, chuyên viên được phân công có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập báo cáo kết quả thẩm định - Dự thảo văn bản trả lời từ chối cấp phép (nếu có), trong đó nêu rõ lý do chưa cấp (kể cả trường hợp đến ngày phải trả kết quả cho doanh nghiệp mà doanh nghiệp chưa bố trí được thời gian cho đoàn kiểm tra làm việc để xem xét về tính chính xác của hồ sơ cấp phép) hoặc không cấp 	<p>Lãnh đạo phòng phụ trách; chuyên viên phòng QLNL</p>	<p>2 ngày</p>	<p>BM04-QT-06: Mẫu Biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở</p>

	đôi với doanh nghiệp không đủ điều kiện để cấp phép.			
B7	<p>- Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Hoàn chỉnh tài liệu, hồ sơ, thông qua lãnh đạo phòng phụ trách trình GD sở phê duyệt; hồ sơ trình duyệt gồm:</p> <p>+ 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp.</p> <p>+ Biên bản kiểm tra thực tế.</p> <p>+ Báo cáo kết quả thẩm định.</p> <p>+ Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực 02 bộ gốc/ Văn bản từ chối cấp phép hoạt động điện lực.</p>	Lãnh đạo phòng phụ trách; chuyên viên phòng QLNL	01 ngày	<p>+ BM05-QT-06: Mẫu Báo cáo kết quả thẩm định.</p> <p>+ BM06-QT-06: Mẫu Thông báo về việc từ chối cấp phép.</p> <p>+ BM07-QT-06: Phiếu thẩm định hồ sơ.</p> <p>+ BM08-QT-06: Mẫu Giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>+ VBTL/VBHD</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</p>
B8	<p>Duyệt ký</p> <p>Giám đốc phê duyệt:</p> <p>- Giấy phép hoạt động điện lực (trường hợp đủ điều kiện).</p> <p>- Thông báo từ chối cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có tại B3).</p> <p>- Trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa thì yêu cầu Phòng QLNL hoàn chỉnh hồ sơ.</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	<p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>- Giấy phép hoạt động điện lực đã ký.</p>
B9	<p>Nhận kết quả, làm thủ tục ban hành</p> <p>Chuyên viên được phân công có trách nhiệm nhận văn bản/ giấy phép (đã được duyệt):</p> <p>- Lấy số văn bản (thông</p>	Chuyên viên phòng QLNL.	0.5 ngày	<p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</p>

	<p>báo bổ sung hồ sơ/ văn bản từ chối cấp giấy phép) tại văn thư Sở.</p> <p>- Số lượng Giấy phép theo yêu cầu: 03 bản chính, 01 bản giao cho đơn vị được cấp phép, 01 bản lưu tại Văn thư Sở; sao lưu 01 bản lưu tại phòng QLNL.</p> <p>- Lấy dấu tại văn thư và chuyển kết quả cho Bộ phận TNHS&TKQ để trả cho Doanh nghiệp.</p>			
B10	<p>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</p> <p>Bộ phận TNHS&TKQ có trách nhiệm thu lệ phí và trả kết quả cho doanh nghiệp.</p>	Bộ phận TNHS&TKQ	Giờ hành chính	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B11	<p>Thống kê và theo dõi: chuyên viên Sở CT có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</p>	Chuyên viên phòng QLNL.		<p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>- Sổ theo dõi hồ sơ.</p>
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. Mẫu văn bản đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực (BM01-QT-06). Mẫu danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh (BM02-QT-06). Mẫu Thông báo về Tính hợp lệ của hồ sơ cấp (BM03-QT-06). Mẫu Biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở (BM04-QT-06). Mẫu Báo cáo kết quả thẩm định (BM05-QT-06). Mẫu Thông báo về việc từ chối cấp phép (BM06-QT-06). Phiếu thẩm định hồ sơ (BM07-QT-06). Mẫu Giấy phép hoạt động điện lực (BM08-QT-06). 			

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

Đề nghị ⁶... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Mã số định danh (nếu có)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác trong lĩnh vực tư vấn (năm)	Vị trí/Dự án đã tham gia tư vấn	Chứng chỉ hành nghề
Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh									
1									
Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)									
1									
2									
3									
...									

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

VỀ TÍNH HỢP LỆ CỦA HỒ SƠ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Để có đủ hồ sơ, tài liệu thẩm định hợp lệ, đề nghị bổ sung và hoàn thiện các tài liệu sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

BM04-QT-06

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ CÔNG THƯƠNGĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm ...

Số: /BBKT-QLNL

BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC THỰC TẾ TẠI DOANH NGHIỆP....**(Trong lĩnh vực:.....)**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực củangày.....,

Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra đơn vị:, tại trụ sở

- Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

1. Ông/bà:

2. Ông:

- Đại diện doanh nghiệp :

1. Ông/bà:

2. Ông:

A.Nội dung kiểm tra:**I. Tư cách pháp nhân:****II. Nhân sự:**

2.1. Cán bộ quản lý:

2.2. Đội ngũ chuyên gia tư vấn chính:

2.3. Lực lượng kỹ thuật:

- Kết luận:

2.4. Địa chỉ văn phòng:

III. Thiết bị : (thuộc tài sản công ty)

IV. Khả năng tài chính:

V. Các vấn đề cần bổ sung:

B. Kết luận:

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG

BM05-QT-06

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực thực tế tại doanh nghiệptrong lĩnh vực:

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

Căn cứ biên bản kiểm tra.....

Nội dung thẩm định:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật:

III. Thiết bị: (thuộc tài sản của)

IV. Khả năng tài chính:

V. Kinh nghiệm trong việc:

VI. Kết luận:

Đề nghị Giám đốc Sở xem xét cấp Giấy phép hoạt động điện lực cho.....

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH

NGƯỜI BÁO CÁO

BM06-QT-06

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO**Về việc từ chối cấp Giấy phép hoạt động điện lực**

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Thực hiện quy trình Cấp giấy phép hoạt động điện lực được ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-SCT ngày.....tháng.....năm.....;

Sở Công Thương thông báo về việc hồ sơ của đơn vị chưa đủ điều kiện cấp phép, với lý do cụ thể như sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo tới biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC


Phòng Quản lý Năng lượng

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

Tên tổ chức kinh tế:

Địa chỉ:

Nội dung trình ký:

Hồ sơ gồm:

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
3. Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác;
4. Bản sao bằng cấp, chứng chỉ hành nghề, hợp đồng lao động của các chuyên gia tư vấn;
5. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của các chuyên gia tư vấn.

Quan điểm chuyên viên:

- Hồ sơ hợp lệ
 Hồ sơ không thuộc đối tượng phải cấp phép
 Hồ sơ không hợp lệ, lý do:
-
-

Ý kiến lãnh đạo phòng:

- Hồ sơ hợp lệ
 Hồ sơ không thuộc đối tượng phải cấp phép
 Hồ sơ không hợp lệ
-
-

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép

Chuyên viên thụ lý

Phó phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:
2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do.....cấp, mã số doanh nghiệpđăng ký lần....., ngày ... tháng ... năm...hoặc Quyết định thành lập số:....., ngày.....tháng...năm
4. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:....Email:.....
Văn phòng giao dịch (nếu có):..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:...

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động:

1.....

2.....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Lĩnh vực 2:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Điều 4. Quyền của đơn vị được cấp phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực;

2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có các quyền theo quy định tại Điều 45 Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ triển khai hoạt động chậm nhất 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.

3. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.

4. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.

5. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 45 Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

/

7. Quy trình: Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương (QT-07)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức tiếp nhận, thụ lý, thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện đến cấp điện áp 35 kv tại địa phương.		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Điện lực ngày 03/12/2004;</p> <p>2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;</p> <p>3. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;</p> <p>4. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>6. Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>7. Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;</p> <p>8. Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội</p> <p>9. Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>10. Quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương thành phố Hà Nội.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.	x	

	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.		X
	Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành; bản sao bằng tốt nghiệp của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành; tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn hoặc thẻ an toàn điện theo quy định tại Điều 64 Luật Điện lực, giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành của đội ngũ trưởng ca vận hành.	X	
	Danh mục các hạng mục công trình lưới điện chính và phạm vi lưới điện do tổ chức đang quản lý. Trường hợp mua bán, sáp nhập, bàn giao không hoàn vốn tài sản lưới điện phải có Biên bản nghiệm thu theo quy định hoặc Biên bản bàn giao tài sản.	X	
	Thoả thuận đấu nối vào hệ thống điện quốc gia theo quy định; bản đồ ranh giới lưới điện và phạm vi hoạt động.		X
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Cá nhân, tổ chức lựa chọn một trong ba cách sau: Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính Sở Công Thương Hà Nội; Cách 2: Qua hệ thống bưu chính: Sở Công Thương Hà Nội, số 331 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn).		
3.6	Phí/Lệ phí		
	Mức thu phí là: 800.000 đồng/lần (Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính).		
3.7	Quy trình xử lý công việc		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp Hồ sơ đăng ký	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Nhận bàn giao hồ sơ; phân công thực hiện: Lãnh đạo phòng nhận bàn giao và ký giao nhận hồ sơ do bộ phận TNHS&TKQ chuyển giao và phân công chuyên viên thực hiện.	Lãnh đạo phòng QLNL	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <p>Chuyên viên được phân công tiến hành kiểm tra nội dung các tài liệu trong hồ sơ để đánh giá mức độ phù hợp của tài liệu với các điều kiện cấp Giấy phép HĐĐL trong lĩnh vực đã đăng ký.</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, cần giải trình hoặc yêu cầu bổ sung thêm Chuyên viên được phân công phải lập thông báo tính hợp lệ của hồ sơ cấp phép bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong vòng 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (thông qua Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả).</p> <p>+ Sau 07 ngày, người nộp hồ sơ phải hoàn thiện các nội dung đã được thông báo để tiếp tục giải quyết,</p>	Chuyên viên phòng QLNL	02 ngày	BM03-QT-07: Mẫu Thông báo về Tính hợp lệ của hồ sơ cấp

	<p>quá thời hạn trên xem như hồ sơ không hợp lệ.</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ thì thực hiện bước tiếp theo.</p>			
B6	<p>Kiểm tra thực tế tại cơ sở:</p> <p>Sau khi xem xét hồ sơ, nếu hồ sơ đủ điều kiện, Lãnh đạo phòng phụ trách phân công tổ kiểm tra thực tế và tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở để xem xét mức độ phù hợp giữa tài liệu trong hồ sơ và thực tế và thông qua biên bản kiểm tra sau khi công việc đã hoàn tất</p> <p>Lập báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo giấy phép/văn bản trả lời/văn bản hướng dẫn; kết quả.</p> <p>* Căn cứ kết quả thẩm định, chuyên viên được phân công có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập báo cáo kết quả thẩm định - Dự thảo văn bản trả lời từ chối cấp phép (nếu có), trong đó nêu rõ lý do chưa cấp (kể cả trường hợp đến ngày phải trả kết quả cho doanh nghiệp mà doanh nghiệp chưa bố trí được thời gian cho đoàn kiểm tra làm việc để xem xét về tính chính xác của hồ sơ cấp phép) hoặc không cấp đối với doanh nghiệp không đủ điều kiện để cấp phép. 	<p>Lãnh đạo phòng phụ trách; chuyên viên phòng QLNL</p>	<p>3.5 ngày</p>	<p>BM04-QT-07: Mẫu Biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở</p>
B7	<p>- Dự thảo Giấy phép hoạt</p>	<p>Lãnh đạo phòng phụ</p>	<p>01 ngày</p>	<p>+ BM05-QT-07: Mẫu Báo</p>

	<p>động điện lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn chỉnh tài liệu, hồ sơ, thông qua lãnh đạo phòng phụ trách trình GD sở phê duyệt; hồ sơ trình duyệt gồm: + 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. + Biên bản kiểm tra thực tế. + Báo cáo kết quả thẩm định. + Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực 02 bộ gốc/ Văn bản từ chối cấp phép hoạt động điện lực. 	<p>trách; chuyên viên phòng QLNL</p>		<p>cáo kết quả thẩm định.</p> <ul style="list-style-type: none"> + BM06-QT-07: Mẫu Thông báo về việc từ chối cấp phép. + BM07-QT-07: Phiếu thẩm định hồ sơ. + BM08-QT-07: Mẫu Giấy phép hoạt động điện lực + VBTL/VBHD - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B8	<p>Duyệt ký</p> <p>Giám đốc phê duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép hoạt động điện lực (trường hợp đủ điều kiện). - Thông báo từ chối cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có tại B3). - Trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa thì yêu cầu Phòng QLNL hoàn chỉnh hồ sơ. 	<p>Lãnh đạo Sở</p>	<p>01 ngày</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Giấy phép hoạt động điện lực đã ký.
B9	<p>Nhận kết quả, làm thủ tục ban hành</p> <p>Chuyên viên được phân công có trách nhiệm nhận văn bản/ giấy phép (đã được duyệt):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy số văn bản (thông báo bổ sung hồ sơ/ văn bản từ chối cấp giấy phép) tại văn thư Sở. - Số lượng Giấy phép theo 	<p>Chuyên viên phòng QLNL.</p>	<p>0.5 ngày</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

	<p>yêu cầu: 03 bản chính, 01 bản giao cho đơn vị được cấp phép, 01 bản lưu tại Văn thư Sở; sao lưu 01 bản lưu tại phòng QLNL.</p> <p>- Lấy dấu tại văn thư và chuyển kết quả cho Bộ phận TNHS&TKQ để trả cho Doanh nghiệp.</p>			
B10	<p>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</p> <p>Bộ phận TNHS&TKQ có trách nhiệm thu lệ phí và trả kết quả cho doanh nghiệp.</p>	Bộ phận TNHS&TKQ	Giờ hành chính	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B11	<p>Thông kê và theo dõi: chuyên viên Sở CT có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</p>	Chuyên viên phòng QLNL.		<p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>- Sổ theo dõi hồ sơ.</p>
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. 2. Mẫu văn bản đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực (BM01-QT-07). 3. Mẫu danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành. (BM02-QT-07). 4. Mẫu Thông báo về Tính hợp lệ của hồ sơ cấp (BM03-QT-07). 5. Mẫu Biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở (BM04-QT-07). 6. Mẫu Báo cáo kết quả thẩm định (BM05-QT-07). 7. Mẫu Thông báo về việc từ chối cấp phép (BM06-QT-07). 8. Phiếu thẩm định hồ sơ (BM07-QT-07). 9. Mẫu Giấy phép hoạt động điện lực (BM08-QT-07). 			

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

Đề nghị ⁷... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Mã số định danh (nếu có)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác trong lĩnh vực tư vấn (năm)	Vị trí/Dự án đã tham gia tư vấn	Chứng chỉ hành nghề
Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh									
1									
Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)									
1									
2									
3									
...									

BM03-QT-07

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO**Về tính hợp lệ của hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực**

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Để có đủ hồ sơ, tài liệu thẩm định hợp lệ, đề nghị bổ sung và hoàn thiện các tài liệu sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

BM04-QT-07

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm ...

Số: /BBKT-QLNL

**BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC
 THỰC TẾ TẠI DOANH NGHIỆP....**

(Trong lĩnh vực:.....)

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực củangày.....,

Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra đơn vị:, tại trụ sở

- Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

1. Ông/bà:

2. Ông:

- Đại diện doanh nghiệp :

1. Ông/bà:

2. Ông:

A.Nội dung kiểm tra:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Nhân sự:

2.1. Cán bộ quản lý:

2.2. Đội ngũ chuyên gia tư vấn chính:

2.3. Lực lượng kỹ thuật:

- Kết luận:

2.4. Địa chỉ văn phòng:

III. Thiết bị : (thuộc tài sản công ty)

IV. Khả năng tài chính:

V. Các vấn đề cần bổ sung:

B. Kết luận:

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG

BM05-QT-07

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực thực tế tại doanh nghiệptrong lĩnh vực:

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

Căn cứ biên bản kiểm tra.....

Nội dung thẩm định:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật:

III. Thiết bị: (thuộc tài sản của

IV. Khả năng tài chính:

V. Kinh nghiệm trong việc:

VI. Kết luận:

Đề nghị Giám đốc Sở xem xét cấp Giấy phép hoạt động điện lực cho.....

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH

NGƯỜI BÁO CÁO

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Về việc từ chối cấp Giấy phép hoạt động điện lực

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Thực hiện quy trình Cấp giấy phép hoạt động điện lực được ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-SCT ngày.....tháng.....năm.....;

Sở Công Thương thông báo về việc hồ sơ của đơn vị chưa đủ điều kiện cấp phép, với lý do cụ thể như sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo tới biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

GIÁM ĐỐC

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

Phòng Quản lý Năng lượng

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

Tên tổ chức kinh tế:

Địa chỉ:

Nội dung trình ký:

Hồ sơ gồm:

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
3. Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác;
4. Bản sao bằng cấp, chứng chỉ hành nghề, hợp đồng lao động của các chuyên gia tư vấn;
5. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của các chuyên gia tư vấn.

Quan điểm chuyên viên:

- Hồ sơ hợp lệ
 Hồ sơ không thuộc đối tượng phải cấp phép
 Hồ sơ không hợp lệ, lý do:
-
-

Ý kiến lãnh đạo phòng:

- Hồ sơ hợp lệ
 Hồ sơ không thuộc đối tượng phải cấp phép
 Hồ sơ không hợp lệ.
-
-

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép

Chuyên viên thụ lý

Phó phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:
2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do.....cấp, mã số doanh nghiệpđăng ký lần....., ngày ... tháng ... năm...hoặc Quyết định thành lập số:....., ngày.....tháng...năm
4. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:...Email:.....
Văn phòng giao dịch (nếu có):..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động:

- 1.....
- 2.....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Lĩnh vực 2:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Điều 4. Quyền của đơn vị được cấp phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực;
2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có các quyền theo quy định tại Điều 45 Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ triển khai hoạt động chậm nhất 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.
2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.
3. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.
4. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.
5. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
6. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 45 Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

8. Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương (QT-08)

1	<p>Mục đích: Quy định trình tự và cách thức tiếp nhận, thụ lý, thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương.</p>		
2	<p>Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương.</p>		
3	<p>Nội dung quy trình</p>		
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>		
	<p>1. Luật Điện lực ngày 03/12/2004; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; 3. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; 4. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 6. Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực; 7. Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; 8. Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội 9. Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; 10. Quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.</p>		
3.2	<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>Bản chính</p>	<p>Bản sao</p>
	<p>1. Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị</p>		

	được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:		
	a. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.	x	
	b. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép		x
	2. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:		
	a. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.	x	
	b. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.		x
	c. Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, chuyên gia tư vấn theo các quy định tương ứng tại khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực.		x
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Cá nhân, tổ chức lựa chọn một trong ba cách sau: Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính Sở Công Thương Hà Nội; Cách 2: Qua hệ thống bưu chính: Sở Công Thương Hà Nội, số 331 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn).		

3.6	Phí/Lệ phí			
	Mức thu phí là: 800.000 đồng/lần (Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính).			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp Hồ sơ đăng ký	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Nhận bàn giao hồ sơ; phân công thực hiện: Lãnh đạo phòng nhận bàn giao và ký giao nhận hồ sơ do bộ phận TNHS&TKQ chuyển giao và phân công chuyên viên thực hiện.	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B5	Thẩm định hồ sơ: Chuyên viên được phân công tiến hành kiểm tra nội dung các tài liệu trong hồ sơ để đánh giá mức độ phù hợp của tài liệu với các điều kiện cấp Giấy phép HDDL trong lĩnh vực đã đăng ký. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, cần giải trình hoặc yêu cầu bổ sung thêm Chuyên viên được phân công phải lập thông báo tính hợp lệ của hồ sơ cấp phép bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong vòng 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (thông qua Bộ phận tiếp	Chuyên viên phòng	02 ngày	BM03-QT-08: Mẫu Thông báo về Tính hợp lệ của hồ sơ cấp

	<p>nhận hồ sơ và trả kết quả).</p> <p>+ Sau 07 ngày, người nộp hồ sơ phải hoàn thiện các nội dung đã được thông báo để tiếp tục giải quyết, quá thời hạn trên xem như hồ sơ không hợp lệ.</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ thì thực hiện bước tiếp theo.</p>			
B6	<p>Kiểm tra thực tế tại cơ sở:</p> <p>Sau khi xem xét hồ sơ, nếu hồ sơ đủ điều kiện, Lãnh đạo phòng phụ trách phân công tổ kiểm tra thực tế và tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở để xem xét mức độ phù hợp giữa tài liệu trong hồ sơ và thực tế và thông qua biên bản kiểm tra sau khi công việc đã hoàn tất</p> <p>Lập báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo giấy phép/văn bản trả lời/văn bản hướng dẫn; kết quả.</p> <p>* Căn cứ kết quả thẩm định, chuyên viên được phân công có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập báo cáo kết quả thẩm định - Dự thảo văn bản trả lời từ chối cấp phép (nếu có), trong đó nêu rõ lý do chưa cấp (kể cả trường hợp đến ngày phải trả kết quả cho doanh nghiệp mà doanh nghiệp chưa bố trí được thời gian cho đoàn kiểm tra làm việc để xem xét về tính chính xác của hồ sơ cấp phép) hoặc không cấp 	Lãnh đạo phòng phụ trách; chuyên viên phòng	02 ngày	BM04-QT-08: Mẫu Biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở

	đôi với doanh nghiệp không đủ điều kiện để cấp phép.			
B7	<p>- Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Hoàn chỉnh tài liệu, hồ sơ, thông qua lãnh đạo phòng phụ trách trình GD sở phê duyệt; hồ sơ trình duyệt gồm:</p> <p>+ 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp.</p> <p>+ Biên bản kiểm tra thực tế.</p> <p>+ Báo cáo kết quả thẩm định.</p> <p>+ Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực 02 bộ gốc/ Văn bản từ chối cấp phép hoạt động điện lực.</p>	Lãnh đạo phòng phụ trách; chuyên viên phòng	0.5 ngày	<p>+ BM05-QT-08: Mẫu Báo cáo kết quả thẩm định.</p> <p>+ BM06-QT-08: Mẫu Thông báo về việc từ chối cấp phép.</p> <p>+ BM07-QT-08: Phiếu thẩm định hồ sơ.</p> <p>+ BM08-QT-08: Mẫu Giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>+ VBTL/VBHD</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</p>
B8	<p>Duyệt ký</p> <p>Giám đốc phê duyệt:</p> <p>- Giấy phép hoạt động điện lực (trường hợp đủ điều kiện).</p> <p>- Thông báo từ chối cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có tại B3).</p> <p>- Trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa thì yêu cầu Phòng QLNL hoàn chỉnh hồ sơ.</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	<p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>- Giấy phép hoạt động điện lực đã ký.</p>
B9	<p>Nhận kết quả, làm thủ tục ban hành</p> <p>Chuyên viên được phân công có trách nhiệm nhận văn bản/ giấy phép (đã được duyệt):</p> <p>- Lấy số văn bản (thông</p>	Chuyên viên phòng QLNL.	0.5 ngày	<p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</p>

	<p>báo bổ sung hồ sơ/ văn bản từ chối cấp giấy phép) tại văn thư Sở.</p> <p>- Số lượng Giấy phép theo yêu cầu: 03 bản chính, 01 bản giao cho đơn vị được cấp phép, 01 bản lưu tại Văn thư Sở; sao lưu 01 bản lưu tại phòng QLNL.</p> <p>- Lấy dấu tại văn thư và chuyển kết quả cho Bộ phận TNHS&TKQ để trả cho Doanh nghiệp.</p>			
B10	<p>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</p> <p>Bộ phận TNHS&TKQ có trách nhiệm thu lệ phí và trả kết quả cho doanh nghiệp.</p>	Bộ phận TNHS&TKQ	Giờ hành chính	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B11	<p>Thống kê và theo dõi: chuyên viên Sở CT có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</p>	Chuyên viên phòng QLNL.		<p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>- Sổ theo dõi hồ sơ.</p>
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. 2. Mẫu văn bản đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực (BM01-QT-08). 3. Mẫu danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành. (BM02-QT-08). 4. Mẫu Thông báo về Tính hợp lệ của hồ sơ cấp (BM03-QT-08). 5. Mẫu Biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở (BM04-QT-08). 6. Mẫu Báo cáo kết quả thẩm định (BM05-QT-08). 7. Mẫu Thông báo về việc từ chối cấp phép (BM06-QT-08). 8. Phiếu thẩm định hồ sơ (BM07-QT-08). 9. Mẫu Giấy phép hoạt động điện lực (BM08-QT-08). 			

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

Đề nghị ⁸... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Mã số định danh (nếu có)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác trong lĩnh vực tư vấn (năm)	Vị trí/Dự án đã tham gia tư vấn	Chứng chỉ hành nghề
Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh									
1									
Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)									
1									
2									
3									
...									

BM03-QT-08

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO**Về tính hợp lệ của hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực**

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Để có đủ hồ sơ, tài liệu thẩm định hợp lệ, đề nghị bổ sung và hoàn thiện các tài liệu sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

BM04-QT-08

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BBKT-QLNL

Hà Nội, ngày tháng năm ...

**BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC
THỰC TẾ TẠI DOANH NGHIỆP....**

(Trong lĩnh vực:.....)

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực củangày.....,

Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra đơn vị:, tại trụ sở

- Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

1. Ông/bà:

2. Ông:

- Đại diện doanh nghiệp :

1. Ông/bà:

2. Ông:

A.Nội dung kiểm tra:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Nhân sự:

2.1. Cán bộ quản lý:

2.2. Đội ngũ chuyên gia tư vấn chính:

2.3. Lực lượng kỹ thuật:

- Kết luận:

2.4. Địa chỉ văn phòng:

III. Thiết bị : (thuộc tài sản công ty)

IV. Khả năng tài chính:

V. Các vấn đề cần bổ sung:

B. Kết luận:

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG

BM05-QT-08

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực thực tế tại doanh nghiệptrong lĩnh vực:

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

Căn cứ biên bản kiểm tra.....

Nội dung thẩm định:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật:

III. Thiết bị: (thuộc tài sản của)

IV. Khả năng tài chính:

V. Kinh nghiệm trong việc:

VI. Kết luận:

Đề nghị Giám đốc Sở xem xét cấp Giấy phép hoạt động điện lực cho.....

TRƯỞNG PHÒNG

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH**

NGƯỜI BÁO CÁO

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Về việc từ chối cấp Giấy phép hoạt động điện lực

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Thực hiện quy trình Cấp giấy phép hoạt động điện lực được ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-SCT ngày.....tháng.....năm.....;

Sở Công Thương thông báo về việc hồ sơ của đơn vị chưa đủ điều kiện cấp phép, với lý do cụ thể như sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo tới biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

Phòng Quản lý Năng lượng

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

Tên tổ chức kinh tế:

Địa chỉ:

Nội dung trình ký:

Hồ sơ gồm:

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
3. Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác;
4. Bản sao bằng cấp, chứng chỉ hành nghề, hợp đồng lao động của các chuyên gia tư vấn;
5. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của các chuyên gia tư vấn.

Quan điểm chuyên viên:

- Hồ sơ hợp lệ
 Hồ sơ không thuộc đối tượng phải cấp phép
 Hồ sơ không hợp lệ, lý do:
-
-

Ý kiến lãnh đạo phòng:

- Hồ sơ hợp lệ
 Hồ sơ không thuộc đối tượng phải cấp phép
 Hồ sơ không hợp lệ
-
-

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép

Chuyên viên thụ lý

Phó phòng

BM08-QT-08

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:
2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do.....cấp, mã số doanh nghiệpđăng ký lần....., ngày ... tháng ... năm...hoặc Quyết định thành lập số:....., ngày....tháng...năm
4. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:....Email:.....
Văn phòng giao dịch (nếu có):..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:...

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động:

- 1.....
2.....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Lĩnh vực 2:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Điều 4. Quyền của đơn vị được cấp phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực;
2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có các quyền theo quy định tại Điều 45 Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ triển khai hoạt động chậm nhất 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.
2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.
3. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.
4. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.
5. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
6. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 45 Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)



09. Quy trình: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (công trình điện lực) (QT-09).

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự thực hiện đối với hoạt động Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (công trình điện lực) trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>
2	<p>Phạm vi</p> <p>Các dự án xây dựng công trình (công trình điện lực) trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Điện lực năm 2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; 2. Luật Đầu tư công 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019. 3. Luật Xây dựng số 50/QH13/2014 ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. 4. Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực; 5. Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện. 6. Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; 7. Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 15/5/2019 của Chính phủ quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường; 8. Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; 9. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; 10. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; 11. Căn cứ Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy chế quản lý phát triển điện lực trên địa bàn thành phố Hà Nội; 12. Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định các nội dung thuộc quyền của Ủy ban nhân



H

	dân thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; 13. Các thông tư hướng dẫn thi hành.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của chính phủ;	X	
	2. Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư;		X
	3. Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu);		X
	4. Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyến, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối với công trình xây dựng theo tuyến; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng;		X
	5. Các văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường); Các thủ tục về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định. Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thực hiện thủ tục lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở theo cơ chế một cửa liên thông khi thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thì chủ đầu tư nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;		X
	6. Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng		X

	ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có);		
	7. Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án	X	
	8. Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;		X
	9. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu xem xét tổng mức đầu tư, ngoài các nội dung quy định nêu trên, hồ sơ trình thẩm định phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định tổng mức đầu tư; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).	X	
	10. Các văn bản pháp lý có liên quan (nếu có).		X
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	- Không quá 25 ngày đối với dự án nhóm B. - Không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C. kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Cá nhân, tổ chức lựa chọn một trong ba cách sau: Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính Sở Công Thương Hà Nội; Cách 2: Qua hệ thống bưu chính: Sở Công Thương Hà Nội, số 331 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn).		
3.6	Phí/Lệ phí		
	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.		
3.7	Quy trình xử lý công việc		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>Nộp hồ sơ: Tổ chức/cá nhân gửi Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh công trình theo hướng dẫn của Bộ phận TN&TKQ hoặc tải mẫu Tờ trình tại mục: Hướng dẫn và tra cứu thủ tục hành chính trên website: http://congthuongn.gov.vn</p>	Tổ chức/cá nhân có yêu cầu	Giờ hành chính	<p>BM01-QT-09: Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh công trình. - Danh mục hồ sơ yêu cầu theo mục 3.2</p>
B2	<p>Tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định tại mục 5.2, viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả hồ sơ hành chính giao cho tổ chức/cá nhân. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì chuyên viên sẽ hướng dẫn tổ chức/cá nhân làm thủ tục hồ sơ theo quy định.</p>	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	<p>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.</p>
B3	<p>Chuyển giao hồ sơ cho phòng chuyên môn: Chuyên hồ sơ cho QLNL, lập Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	<p>Nhận và phân công thực hiện: LDP QLNL ký tiếp nhận hồ sơ do Bộ phận TN&TKQ chuyển giao và phân công chuyên viên phòng QLNL thực hiện thẩm định.</p>	Lãnh đạo Phòng QLNL	0,5 ngày	
B5	Thẩm định sơ bộ:	Chuyên viên thẩm định	04 ngày	

	<p>Chuyên viên thẩm định thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra xem xét, đánh giá sơ bộ về số lượng, nội dung, cơ sở pháp lý của hồ sơ trình thẩm định; các trường hợp phải từ chối hồ sơ trình thẩm định; - Thực hiện khảo sát thực tế tại công trình (nếu cần); - Kiểm tra các nội dung cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức liên quan; <p>Sau khi xem xét, đối chiếu, nếu có nội dung không đúng quy định, quy chuẩn và có sự sai khác với hồ sơ hoặc/và có nội dung không phù hợp, không đảm bảo an toàn, có nội dung cần lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan để CĐT bổ sung hồ sơ đối với nội dung lấy ý kiến... thì dự thảo Thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ một lần duy nhất trình LDP xem xét để báo cáo LDS ký ban hành.</p> <p>Kết quả được chuyển cho Bộ phận TN&TKQ để thông báo cho CĐT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ hợp lệ thì thực hiện bước tiếp theo (B6). 	<p>Lãnh đạo Phòng QLNL; Lãnh đạo Sở;</p> <p>Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ</p>		<p>BM02-QT-09: Biên bản kiểm tra hiện trường</p> <p>BM03-QT-09: Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định/hoặc trả lại hồ sơ thẩm định.</p>
	<p>Các nội dung lưu ý:</p>			
(i)	<p>CĐT có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo của</p>			

	SCT trong thời hạn 20 ngày tại Bộ phận TN&TKQ để SCT tiếp tục thẩm định. Quá thời hạn trên, SCT dừng thẩm định, CĐT nộp hồ sơ mới đề nghị thẩm định lại khi có yêu cầu.			
(ii)	Trường hợp Chủ đầu tư có yêu cầu (trong Torr trình đề nghị thẩm định), chuyên viên thẩm định có trách nhiệm dự thảo văn bản đến cơ quan có thẩm quyền thẩm định về phòng cháy chữa cháy để lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy của thiết kế cơ sở (Căn cứ theo Điều 15 NBĐ 15).	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên thẩm định; - Lãnh đạo Phòng QLNL; - Lãnh đạo Sở. 	Thời gian thực hiện cho ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan phải đảm bảo theo quy định..	BM04-QT-09: Văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền có ý kiến thẩm định nội dung liên quan theo quy định của pháp luật.
B6	Thực hiện thẩm định (Khi hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện để thẩm định): Chuyên viên thực hiện thẩm định theo quy định tại Điều khoản 2 Điều 58 của LXD 2014 và khoản 15 Điều 1 Luật 62/2020/QH14 Sửa đổi bổ sung một số điều của LXD, lập Báo cáo KQTĐ, dự thảo KQTĐ trình LDP xem xét.	Chuyên viên thẩm định	Tổng thời gian thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> - Không quá 17 ngày đối với dự án nhóm B. - Không quá 07 ngày đối với dự án nhóm C. 	BM07-QT-09 & BM08-QT-09: Báo cáo & Kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh công trình.
	Các nội dung lưu ý:			
(i)	Trong quá trình thẩm định, cơ quan chuyên môn về xây dựng có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên thẩm định; - Lãnh đạo Phòng QLNL; - Lãnh đạo Sở. 		BM05-QT-09: Văn bản tạm dừng thẩm định.

	nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn 20 ngày thì cơ quan chuyên môn về xây dựng dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.			
(ii)	Trong trường hợp cần thiết, ngay khi bắt đầu thực hiện thẩm định, chuyên viên thẩm định có trách nhiệm nghiên cứu đề xuất LDP xem xét trình LĐS có văn bản giới thiệu tổ chức tư vấn đề CĐT lựa chọn đủ điều kiện năng lực thực hiện tư vấn thẩm tra một phần hoặc toàn bộ nội dung thuộc nhiệm vụ của mình (Căn cứ theo Khoản 8 Điều 15 NĐ15).	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên thẩm định; - Lãnh đạo Phòng QLNL; - Lãnh đạo Sở. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện thẩm tra của đơn vị tư vấn phải đảm bảo theo quy định tại Khoản 8 Điều 15 NĐ15. 	BM06-QT-09: Văn bản giới thiệu tư vấn thẩm tra.
(iii)	Tùy yêu cầu nhiệm vụ cần có sự phối hợp, tham gia ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan thì thực hiện theo quy chế một cửa liên thông bảo đảm đúng nội dung quy định của Luật số 62/2020/QH14, ngay khi bắt đầu thực hiện thẩm định, chuyên viên thẩm định có trách nhiệm dự thảo văn bản gửi đến cơ quan có thẩm quyền lấy ý kiến thẩm định.	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên thẩm định; - Lãnh đạo Phòng QLNL; - Lãnh đạo Sở. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện cho ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan phải đảm bảo theo quy định. 	BM04-QT-09: Văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền có ý kiến thẩm định nội dung liên quan theo quy định của pháp luật.

(iv)	Sau khi nhận được văn bản ý kiến thẩm định của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy và các nội dung khác theo quy định của pháp luật và/hoặc Kết quả thẩm tra của TVTT do CĐT gửi, Chuyên viên thẩm định có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định hồ sơ theo quy định tại Điều 15 của NĐ15; lập Báo cáo KQTD, dự thảo KQTD trình LDP xem xét.	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên thẩm định; - Lãnh đạo Phòng QLNL; - Lãnh đạo Sở. 		
B7	Ký duyệt: LDP xem xét, trình LĐS ký duyệt KQTD hoặc có ý kiến về KQTD.	Lãnh đạo Phòng QLNL; Lãnh đạo Sở.	02 ngày	
B8	Ban hành văn bản: Chuyên viên thẩm định có trách nhiệm: - Nhận văn bản (thông báo bổ sung hồ sơ/KQTD đã được duyệt) lấy số, đóng dấu tại văn thư Sở và chuyển cho Bộ phận TN&TKQ để trả kết quả. - Chuyển thông báo thu phí thẩm định cho Bộ phận TN&TKQ. - Thống kê và theo dõi: Chuyên viên SCT có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị	Chuyên viên thẩm định; Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ;	01 ngày	- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc (tại Sở);
B9	Trả kết quả giải quyết TTHC:	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính:	BM09-QT-09: Thu phí thẩm

	Bộ phận TN&TKQ có trách nhiệm tổ chức thu phí thẩm định và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức/cá nhân đề nghị.		Sáng: 08h30'÷1 1h00 Chiều: 13h30'÷1 6h00 (Thứ 2÷Thứ 6)	định
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mẫu Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình điện lực (BM01-QT-09). 2. Mẫu Biên bản kiểm tra hiện trường (BM02-QT-09). 3. Mẫu Thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình điện lực (BM03-QT-09). 4. Mẫu Văn bản giới thiệu tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (BM04-QT-09). 5. Mẫu Báo cáo Kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (BM05-QT-09). 6. Mẫu Thông báo Kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (BM06-QT-09). 7. Mẫu Văn bản đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thẩm định theo quy định của pháp luật (BM07-QT-09). 8. Mẫu Thu phí thẩm định (BM08-QT-09). 9. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. 			

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH**Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình điện lực**

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Loại, nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý:

H

- a) Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư;
- b) Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu);
- c) Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyến, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối với công trình xây dựng theo tuyến; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng;
- d) Văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường);
- đ) Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có);
- e) Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có);
- g) Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án;
- h) Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
- i) Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu xem xét tổng mức đầu tư, ngoài các nội dung quy định nêu trên, hồ sơ trình thẩm định phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định tổng mức đầu tư; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư; Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng);
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
 - Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
 - Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).
- (Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên.*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ CÔNG THƯƠNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BBKT-QLNL

Hà Nội, ngày tháng năm ...

BIÊN BẢN KHẢO SÁT KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG

Công trình:.....

.....

.....

Chủ đầu tư:.....

.....

Tham dự khảo sát:

Đại diện Sở Công Thương có:

.....

.....

Đại diện Chủ đầu tư có:

.....

.....

.....

1. Nội dung khảo sát

.....

.....

Biên bản lập hồi giờ ngày / /20 làm bản .

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL

V/v bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
trình Báo cáo nghiên cứu khả thi
đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo
cáo nghiên cứu khả thi đầu tư
xây dựng.

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ kèm theo Tờ trình số..... ngày / /20 của (Tên Chủ đầu tư) về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh công trình thuộc dự án

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

(Các căn cứ khác có liên quan)

Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Công Thương thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc thiết kế cơ sở công trình trên như sau:

1. Về chất lượng và nội dung hồ sơ:

a) Các tài liệu đã có trong Hồ sơ trình thẩm định:

b) Các tài liệu còn thiếu cần bổ sung trong Hồ sơ trình thẩm định:

c) Các nội dung chưa phù hợp, cần sửa chữa hoàn thiện của hồ sơ thiết kế:

2. Kết luận

Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc thiết kế cơ sở công trình thuộc dự án chưa đủ điều kiện thẩm định.

Chủ đầu tư cần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các tài liệu và nội dung trong Hồ sơ trình thẩm định như mục 1 nêu trên để Sở Công Thương Hà Nội tổ chức thẩm định theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM04-QT-09
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL
V/v đề nghị ý kiến thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án (tên dự án).

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

Kính gửi: (cơ quan nhà nước có thẩm quyền)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được Tờ trình số ... của (Chủ đầu tư) đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án: theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ.....

Sở Công Thương đề nghị Quý cơ quan xem xét, thẩm định các nội dung theo chức năng quản lý, nhiệm vụ về những nội dung cụ thể dưới đây:

1. Cơ quan.....: Cho ý kiến về
2. Cơ quan.....: Cho ý kiến về
3. Cơ quan.....: Cho ý kiến về

Trong thời hạn không quá (15 ngày đối với dự án nhóm B/10 ngày đối với dự án nhóm C) làm việc, đề nghị Quý cơ quan xem xét, cho ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở của công trình bằng văn bản, gửi Sở Công Thương Hà Nội (địa chỉ: Số 331 Cầu Giấy - Hà Nội) để Sở Công Thương có sở sở tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định dự án/thiết kế cơ sở cho Chủ đầu tư. Nếu quá thời hạn, các cơ quan, tổ chức liên quan không có văn bản trả lời thì được xem như đã chấp thuận về nội dung xin ý kiến về dự án/thiết kế cơ sở và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

(Chủ đầu tư hoặc tổ chức/cá nhân đề nghị thẩm định) có trách nhiệm chủ động liên hệ, cung cấp đầy đủ hồ sơ và giải trình, làm rõ các nội dung theo yêu cầu cho các Cơ quan để đảm bảo tiến độ thẩm định theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ đầu tư/tổ chức/cá nhân đề nghị thẩm định ;
- Lưu VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

BM05-QT-09

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /SCT-QLNL

V/v tạm dừng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh công trình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ kèm theo Tờ trình số.....của (Tên Chủ đầu tư) về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh công trình/dự án.

Sau khi thẩm định hồ sơ, Sở Công Thương thông báo về việc tạm dừng thẩm định do các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định, cụ thể như sau:

-
-
-

Sở Công Thương đề nghị Chủ đầu tư thực hiện khắc phục các lỗi, sai sót nêu trên, trong thời hạn 20 ngày, gửi lại cơ quan chuyên môn để thực hiện việc thẩm định. Quá thời hạn trên, Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ thẩm định lại khi có yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL

V/v giới thiệu tư vấn thực hiện thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được Tờ trình số ... của (Chủ đầu tư) đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình:

Căn cứ Khoản 2 Điều 17 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Căn cứ ... (Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 15/2021/NĐ-CP và các văn bản hiện hành khác); Sở Công Thương Hà Nội giới thiệu đơn vị tư vấn có năng lực phù hợp để (Chủ đầu tư) có cơ sở xem xét, lựa chọn ký hợp đồng thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng cho công trình trên, như sau:

Tên đơn vị thực hiện thẩm tra :
Địa chỉ trụ sở chính :
Điện thoại :
Người đại diện theo pháp luật :

Nội dung thẩm tra phục vụ công tác thẩm định thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

(Đơn vị tư vấn thẩm tra) có trách nhiệm phối hợp với (Chủ đầu tư) để ký hợp đồng thẩm tra và thực hiện việc thẩm tra thiết kế cơ sở công trình theo đúng các quy định hiện hành, chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm tra theo đúng quy định tại Điều 11 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định. Sau khi hoàn thành việc thẩm tra, (đơn vị tư vấn thẩm tra) phải gửi báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế cơ sở công trình đến Chủ đầu tư và Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra cho Sở Công Thương làm cơ sở thẩm định thiết kế cơ sở công trình theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị tư vấn thẩm tra (th/h);
- Lưu: VP, QLNL.

BM07-QT-09

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/ ĐIỀU CHỈNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỦA PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

Công trình.....

Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình điện lực

Phòng quản lý năng lượng được Giám đốc Sở Công Thương giao thẩm định hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình (*tên công trình*) theo đề nghị của (*Ghi tên đơn vị đề nghị*)

Phòng quản lý năng lượng đã thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng công trình và dự thảo kết quả Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình điện lực với nội dung kết luận và những kiến nghị cụ thể đối với Chủ đầu tư công trình kèm theo như sau :

1. Kết luận:

(*Nhận xét công trình đủ hay không đủ điều kiện để phê duyệt và tiến hành các bước tiếp theo*).

2. Những kiến nghị:

- Yêu cầu sửa đổi bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có).
- Yêu cầu sửa đổi bổ sung và hoàn thiện tổng mức đầu tư (nếu có).
- Yêu cầu, kiến nghị khác đối với Chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế.

(*theo các nội dung trong kết quả thẩm định*)

Phòng quản lý năng lượng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét, ban hành kết quả Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình điện lực công trình để chủ đầu tư có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

Cán bộ thẩm định: (ký, ghi họ tên)

Kiểm soát: (ký, ghi họ tên)

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu VT, QLNL.

TRƯỞNG PHÒNG

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL

V/v thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án....

Hà Nội, ngày tháng năm.....

Kính gửi:(Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được Tờ trình số của (Chủ đầu tư) đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án.....

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy chế quản lý phát triển điện lực trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định gửi kèm tờ trình thẩm định;

Căn cứ văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở dự án của (cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền) về môi trường, phòng, chống cháy, nổ và các nội dung khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế cơ sở dự áncủa (tổ chức, cá nhân) (nếu có);

Sau khi xem xét, Sở Công Thương thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở dự án như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính thuộc dự án:
3. Người quyết định đầu tư:
4. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị tổng mức đầu tư:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Thời gian thực hiện:
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
10. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:

H

11. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

12. Nhà thầu thẩm tra (nếu có)

13. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án trình thẩm định được gửi kèm theo Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của Tổ chức trình thẩm định.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

7. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công).

V. KẾT LUẬN

Dự án (Tên dự án) đủ điều kiện (chưa đủ điều kiện) để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) về kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án (Tên dự án). Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;

- UBND quận, huyện ... (để p/h);

- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO

PHÍ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ

Dự án (tên dự án)

Kính gửi: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

Phòng Quản lý Năng lượng đã thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án (tên dự án) tại văn bản số/SCT-QLNL ngày tháng năm 20....

Chủ đầu tư: (tên chủ đầu tư).

Phí thẩm định thiết kế dự án theo quy định tại Thông tư số/TT-BTC ngày của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng là:

Phí thẩm định = $N_{it}\%$ x Tổng mức đầu tư dự án

Làm tròn:

(Bằng chữ:)

Phòng Quản lý Năng lượng thông báo để Bộ phận TN&TKQ tổ chức thu phí theo quy định./.

Người tính (CB thẩm định)

LÃNH ĐẠO PHÒNG

10. Quy trình: Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (công trình điện lực)(QT-10).

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự thực hiện đối với hoạt động Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (công trình điện lực) trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>
2	<p>Phạm vi</p> <p>Các dự án xây dựng công trình điện lực trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Điện lực năm 2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; 2. Luật Đầu tư công 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019. 3. Luật Xây dựng số 50/QH13/2014 ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. 4. Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực; 5. Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện. 6. Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; 7. Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 15/5/2019 của Chính phủ quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường; 8. Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; 9. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; 10. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; 11. Căn cứ Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy chế quản lý phát triển điện lực trên địa bàn thành phố Hà Nội; 12. Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định các nội dung thuộc quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi

	đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; 13. Các thông tư hướng dẫn thi hành.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình điện lực theo Mẫu số 4 Phụ lục I - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;	X	
	2. Văn bản pháp lý: - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt; - Văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. <i>(Thủ tục về phòng cháy chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định);</i>		X
	3. Tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra: - Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo; - Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của Nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận; - Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định; - Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).	X	
	4. Các văn bản liên quan khác: văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án (đấu nối giao thông; thỏa thuận đấu nối cấp điện; thỏa thuận vị trí hướng tuyến, Biên bản điều tra hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đang sử dụng cần phải di chuyển; thỏa thuận cấp nước, thoát nước, chất thải ... nếu có). Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu thẩm định dự toán xây dựng, hồ sơ phải có thêm dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để		X

	xác định dự toán xây dựng; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).			
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II, III. - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại. (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận TN&TKQ – Sở Công Thương.			
3.6	Phí			
	Theo Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ: Tổ chức/cá nhân gửi Tờ trình (theo mẫu) kèm theo hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình điện tại Bộ phận TN&TKQ.	Tổ chức/cá nhân có yêu cầu	Giờ hành chính	BM01-QT-10: Tờ trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. - Danh mục hồ sơ yêu cầu theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ theo đầu mục quy định tại mục 5.2, viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả hồ sơ hành chính giao cho tổ chức/cá nhân. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn tổ chức/cá nhân làm thủ tục hồ sơ theo quy định. - Lưu ý: <i>Không tiếp nhận hồ sơ thẩm định trong các trường quy định tại</i> 	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

	<i>khoản 2 Điều 15 ND15</i>			
B3	Chuyển giao hồ sơ cho phòng chuyên môn: Chuyển hồ sơ cho QLNL, lập Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Nhận và phân công thực hiện: LDP QLNL ký tiếp nhận hồ sơ do Bộ phận TNHS&TKQ chuyên giao và phân công chuyên viên QLNL thực hiện thẩm định.	Lãnh đạo Phòng QLNL	0,5 ngày	
B5	Thẩm định sơ bộ: Chuyên viên thẩm định thực hiện: - Kiểm tra xem xét, đánh giá sơ bộ về số lượng, nội dung, cơ sở pháp lý của hồ sơ trình thẩm định; các trường hợp phải từ chối hồ sơ trình thẩm định; - Thực hiện khảo sát thực tế tại công trình (nếu cần); - Kiểm tra các nội dung cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức liên quan; Sau khi xem xét, đối chiếu, nếu có nội dung không đúng quy định, quy chuẩn và có sự sai khác với hồ sơ hoặc/và có nội dung không phù hợp, không đảm bảo an toàn, có nội dung cần lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan để CĐT bổ sung hồ sơ đối với nội dung lấy ý kiến... thì dự thảo Thông báo bổ sung,	Chuyên viên thẩm định	04 ngày	BM02-QT-09: Biên bản kiểm tra hiện trường.

H

	<p>hoàn thiện hồ sơ một lần duy nhất trình LDP xem xét để báo cáo LDS ký ban hành.</p> <p>Kết quả được chuyển cho Bộ phận TN&TKQ để thông báo cho CĐT.</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ thì thực hiện bước tiếp theo (B6).</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <p><i>CĐT có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo của SCT trong thời hạn 20 ngày tại Bộ phận TN&TKQ để SCT tiếp tục thẩm định. Quá thời hạn trên, SCT dừng thẩm định, CĐT nộp hồ sơ mới đề nghị thẩm định lại khi có yêu cầu.</i></p>	<p>- Lãnh đạo Phòng QLNL; Lãnh đạo Sở;</p> <p>Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ</p>		<p>BM03-QT-09: Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định/hoặc trả lại hồ sơ thẩm định.</p>
B6	<p>Thực hiện thẩm định (Khi hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện để thẩm định):</p> <p>Chuyên viên thẩm định thực hiện thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định tại 83a của LXD 2014 và khoản 26 Điều 1 Luật 62/2020/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của LXD, lập Báo cáo KQTD, dự thảo KQTD trình LDP xem xét.</p>	Chuyên viên thẩm định	<p>Tổng thời gian thực hiện:</p> <p>- Không quá 22 ngày đối với công trình cấp II, III.</p> <p>- Không quá 12 ngày đối với công trình còn lại.</p>	<p>BM06-QT-10 & BM07-QT-10: Báo cáo và Kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.</p>
	Các nội dung lưu ý:			
(i)	Trong quá trình thẩm định, cơ quan chuyên môn về xây dựng có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến	<p>- Chuyên viên thẩm định;</p> <p>- Lãnh đạo Phòng QLNL;</p>		<p>BM05-QT-10: Văn bản tạm dừng thẩm định.</p>

H

	<p>người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn 20 ngày thì cơ quan chuyên môn về xây dựng dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.</p>	<p>- Lãnh đạo Sở.</p>		
(ii)	<p>Tùy yêu cầu nhiệm vụ cần có sự phối hợp, tham gia ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan thì thực hiện theo quy chế một cửa liên thông bảo đảm đúng nội dung quy định của Luật số 62/2020/QH14, chuyên viên thẩm định có trách nhiệm dự thảo văn bản gửi đến cơ quan có thẩm quyền lấy ý kiến thẩm định.</p>	<p>- Chuyên viên thẩm định; - Lãnh đạo Phòng QLNL; - Lãnh đạo Sở.</p>	<p>- 01 ngày - Thời gian thực hiện cho ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan phải đảm bảo theo quy định.</p>	<p>BM04-QT-10: Văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền có ý kiến thẩm định nội dung liên quan theo quy định của pháp luật.</p>
(iii)	<p>Sau khi nhận được văn bản ý kiến thẩm định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và/hoặc Kết quả thẩm tra của TVTT do Chủ đầu tư gửi, Chuyên viên thẩm định có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định tại Điều 83a của LXD 2014 và khoản 26 Điều 1 Luật 62/2020/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của LXD, Nghị định số</p>	<p>- Chuyên viên thẩm định; - Lãnh đạo Phòng QLNL; - Lãnh đạo Sở.</p>		

H

	15/2021/NĐ-CP; lập Báo cáo KQTD, dự thảo KQTD trình LDP xem xét.			
B7	Ký duyệt: LDP xem xét, trình LDS ký duyệt KQTD hoặc có ý kiến về KQTD.	Lãnh đạo Phòng QLNL; Lãnh đạo Sở.	02 ngày	
B8	Ban hành văn bản: Chuyên viên thẩm định có trách nhiệm: - Nhận văn bản (thông báo bổ sung hồ sơ/KQTD đã được duyệt) lấy số, đóng dấu tại văn thư Sở và chuyển cho Bộ phận TN&TKQ để trả kết quả. - Chuyển thông báo thu phí thẩm định cho Bộ phận TN&TKQ. - Thống kê và theo dõi: Chuyên viên SCT có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị	Chuyên viên thẩm định; Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	01 ngày	- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc (tại Sở)
B9	Trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận TN&TKQ có trách nhiệm tổ chức thu phí thẩm định và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức/cá nhân đề nghị.	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	BM08-QT-10: Thu phí thẩm định
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> Mẫu Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (BM01-QT-10). Mẫu Thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (BM02-QT-10). Mẫu Biên bản kiểm tra hiện trường (BM03-QT-10). Mẫu Báo cáo Kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (BM04-QT-10). 			

5. Mẫu Văn bản đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (BM05-QT-10).
6. Mẫu Văn bản giới thiệu tư vấn tham gia thực hiện Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (BM06-QT-10).
7. Mẫu Thông báo Kết quả Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (BM07-QT-10).
8. Mẫu Thu phí thẩm định (BM08-QT-10).
9. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.

H

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH**Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở****Kính gửi:** (Cơ quan chuyên môn về xây dựng).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số/2021/NĐ-CP ngày... tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
.....
7. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
8. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
.....
9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:
.....
10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
.....
11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
.....

12. Các thông tin khác có liên quan:

.....

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý: *liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 37 của Nghị định này.*
2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;
 - Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
 - Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.
3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

III. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.
2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).
3. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG

Công trình:.....

.....
.....

Chủ đầu tư:.....

.....

Tham dự kiểm tra:

Đại diện Sở Công Thương có:

.....
.....

Đại diện Chủ đầu tư có:

.....
.....
.....

Nội dung kiểm tra:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản lập hồi giờ ngày / /20... làm bản .

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM03-QT-10
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình
thẩm định thiết kế xây dựng triển
khai sau thiết kế cơ sở.

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ kèm theo Tờ trình số..... ngày / /20 của (Tên Chủ đầu tư) về việc thẩm định Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình thuộc dự án

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

(Các căn cứ khác có liên quan)

Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Công Thương thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ thiết kế xây dựng công trình trên như sau:

1. Về chất lượng và nội dung hồ sơ:

a) Các tài liệu đã có trong Hồ sơ trình thẩm định:

b) Các tài liệu còn thiếu cần bổ sung trong Hồ sơ trình thẩm định:

c) Các nội dung chưa phù hợp, cần sửa chữa hoàn thiện của hồ sơ thiết kế:

2. Kết luận

Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình thuộc dự án chưa đủ điều kiện thẩm định.

Chủ đầu tư cần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các tài liệu và nội dung trong Hồ sơ trình thẩm định như mục 1 nêu trên để Sở Công Thương Hà Nội tổ chức thẩm định theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TNHSHC;
- Lưu VT,QLNL.

GIÁM ĐỐC

BM04-QT-10

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v đề nghị thẩm định thiết kế xây
dựng công trình (tên công trình)
thuộc dự án (tên dự án).

Kính gửi: (cơ quan nhà nước có thẩm quyền)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được Tờ trình số của (Chủ đầu tư) đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: thuộc dự án đầu tư

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số/2021/NĐ-CP ngày... tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sở Công Thương đề nghị Quý cơ quan xem xét, thẩm định các nội dung theo chức năng quản lý, nhiệm vụ về những nội dung cụ thể dưới đây:

1. Cơ quan.....: Cho ý kiến về
2. Cơ quan.....: Cho ý kiến về
3. Cơ quan.....: Cho ý kiến về

Trong thời hạn không quá (15 ngày đối với công trình cấp II, III/10 ngày đối với công trình còn lại) làm việc, đề nghị Quý cơ quan xem xét, cho ý kiến thẩm định thiết kế xây dựng công trình bằng văn bản, gửi Sở Công Thương Hà Nội (địa chỉ: Số 331 Cầu Giấy - Hà Nội) để Sở Công Thương có sở sở tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng công trình cho Chủ đầu tư. Trường hợp đến thời hạn trên, nếu Cơ quan không có ý kiến, Sở Công Thương sẽ thực hiện thẩm định theo quy định, xem như Quý cơ quan đã đồng ý và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

(Chủ đầu tư hoặc tổ chức/cá nhân đề nghị thẩm định) có trách nhiệm chủ động liên hệ, cung cấp đầy đủ hồ sơ và giải trình, làm rõ các nội dung theo yêu cầu cho các Cơ quan để đảm bảo tiến độ thẩm định theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ đầu tư/tổ chức/cá nhân đề nghị định ;
- Lưu VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

BM05-QT-10

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /SCT-QLNL

V/v tạm dừng thẩm định thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình điện lực.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ kèm theo Tờ trình số.....của (Tên Chủ đầu tư) về việc thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình/dự án.

Sở Công Thương thông báo về việc tạm dừng thẩm định do các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định cụ thể như sau:

-
-
-

Sở Công Thương đề nghị Chủ đầu tư thực hiện khắc phục các lỗi, sai sót nêu trên trong thời hạn 20 ngày, gửi lại cơ quan chuyên môn để thực hiện việc thẩm định. Quá thời hạn trên, Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ thẩm định lại khi có yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

H

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

BM06-QT-10
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI SAU
THIẾT KẾ CƠ SỞ CÔNG TRÌNH CỦA PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG
LƯỢNG

Công trình.....

Phòng quản lý năng lượng được Giám đốc Sở Công Thương giao thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình (*tên công trình*) theo đề nghị của (*Ghi tên đơn vị đề nghị*)

Phòng quản lý năng lượng đã thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng công trình và dự thảo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở với nội dung kết luận và những kiến nghị cụ thể đối với Chủ đầu tư công trình kèm theo như sau :

1. Kết luận:

(*Nhận xét công trình đủ hay không đủ điều kiện để phê duyệt và tiến hành các bước tiếp theo*).

2. Những kiến nghị:

- Yêu cầu sửa đổi bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có).
- Yêu cầu sửa đổi bổ sung và hoàn thiện dự toán (nếu có).
- Yêu cầu, kiến nghị khác đối với Chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế.

(*theo các nội dung trong kết quả thẩm định thiết kế công trình của Sở*)

Phòng quản lý năng lượng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét, ban hành kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình để chủ đầu tư có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

Cán bộ thẩm tra kỹ thuật: (ký, ghi họ tên)

Cán bộ thẩm tra dự toán: (ký, ghi họ tên)

Kiểm soát: (ký, ghi họ tên)

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu VT, QLNL.

TRƯỞNG PHÒNG

BM07-QT-10

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v thông báo kết quả thẩm định
thiết kế xây dựng triển khai sau
thiết kế cơ sở.

Kính gửi:(Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được Tờ trình số của (Chủ đầu tư) đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán (nếu có) xây dựng công trình: thuộc dự án đầu tư

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy chế quản lý phát triển điện lực trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định gửi kèm tờ trình thẩm định;

Căn cứ văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng công trình của (cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền) về môi trường, phòng, chống cháy, nổ và các nội dung khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán (nếu có) xây dựng công trình của (tổ chức, cá nhân) (nếu có);

Sau khi xem xét, Sở Công Thương thông báo kết quả thẩm định thiết kế và dự toán (nếu có) xây dựng công trình như sau:

Thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:

2. Loại, cấp công trình:
3. Tên dự án đầu tư xây dựng:
4. Địa điểm xây dựng:
5. Chủ đầu tư:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng (nếu có):
9. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
10. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan trong hồ sơ trình)

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

(Liệt kê các hồ sơ trình thẩm định)

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình:

Liệt kê: Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có)

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Tóm tắt giải pháp thiết kế chủ yếu về: Kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình và các nội dung khác (nếu có).

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:
2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế:
3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định:
4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định.
5. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng (nếu có yêu cầu):
6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:
7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan:

Handwritten mark or signature.

8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế, dự toán xây dựng (nếu có):

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Hồ sơ thiết kế Bản vẽ thi công và dự toán công trình: thuộc dự án đầu tư...
đủ (hay chưa đủ) điều kiện để phê duyệt.

2. Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư (nếu có):

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

H

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

THÔNG BÁO

PHÍ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ, DỰ TOÁN XÂY DỰNG

Công trình: (tên công trình) thuộc dự án (tên dự án)

Kính gửi: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hành chính

Sở Công Thương đã thẩm định thiết kế, dự toán (nếu có) thiết kế xây dựng công trình: (tên công trình) thuộc dự án (tên dự án) tại văn bản số/SCT-QLNL ngày tháng năm 20....

Chủ đầu tư: (tên chủ đầu tư).

Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình theo quy định tại Thông tư số Thông tư số/TT-BTC ngày của Bộ Tài chính là:

Phí thẩm định kỹ thuật:

Phí thẩm định dự toán:

Tổng cộng:

Làm tròn:

(Bằng chữ:)

Phòng Quản lý Năng lượng thông báo để Bộ phận TNHS&TKQ tổ chức thu phí theo quy định./.

Người tính (CB thẩm định)

LÃNH ĐẠO PHÒNG

H

11. Quy trình: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu) (QT-11)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự thực hiện đối với hoạt động Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu) trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>		
2	<p>Phạm vi</p> <p>Các dự án xây dựng công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu) trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>		
3	<p>Nội dung quy trình</p>		
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>		
	<p>1. Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020;</p> <p>2. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>3. Quyết định số 700/2021/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>4. Quyết định số 4206 /QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Hà Nội.</p>		
3.2	<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>Bản chính</p>	<p>Bản sao</p>
	<p>1. Tờ trình thẩm định theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021;</p>	<p>x</p>	
	<p>2. Văn bản pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư; - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về chấp thuận tổng mặt bằng công trình kèm theo bản vẽ; - Văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (<i>Các thủ tục về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi Sở Công Thương trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định. Trường</i> 		<p>x</p>

	<i>hợp chủ đầu tư có yêu cầu thực hiện thủ tục lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở theo cơ chế một cửa liên thông khi thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thì chủ đầu tư nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy).</i>					
	<p>3. Tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; - Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đã được tổ chức có đủ năng lực thẩm tra thiết kế xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); - Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án; - Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra. 				x	
	5. Các văn bản liên quan khác:					
3.3	Số lượng hồ sơ					
	01 bộ					
3.4	Thời gian xử lý					
	Không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C.					
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả					
	<p>Cá nhân, tổ chức lựa chọn một trong ba cách sau:</p> <p>Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính Sở Công Thương Hà Nội;</p> <p>Cách 2: Qua hệ thống bưu chính: Sở Công Thương Hà Nội, số 331 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn).</p>					
3.6	Phí/Lệ phí					
	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.					
3.7	Quy trình xử lý công việc					
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời	Biểu mẫu/Kết quả		

			gian	
B1	<p>Chủ đầu tư dự án đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/ điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu (hoặc đường ống dẫn xăng dầu) nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tới Sở Công Thương theo các hình thức tại mục 3.5.</p>	Chủ đầu tư dự án	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	<p>* Tiếp nhận hồ sơ: - Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): lập và giao Phiếu tiếp nhận cho người nộp hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục, hồ sơ theo quy định. * Thu phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.</p>	Chuyên viên TN&TKQ	0,5 ngày	<p>- Danh mục hồ sơ Mục 3.2 - BM01-QT-11 Phiếu tiếp nhận và hẹn trả hồ sơ hành chính</p>
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Chuyên viên TN&TKQ	0,5 ngày	BM02-QT-11 Phiếu kiểm soát quá trình hồ sơ hành chính
B4	<p>Thẩm định hồ sơ: * Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Chuyển bước tiếp theo. * Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: - Thông báo, yêu cầu bổ sung hồ sơ tới chủ đầu tư (thời gian chờ bổ sung hồ sơ không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ). - Sau 20 (hai mươi) ngày</p>	Phòng QLTM	05 ngày	<p>BM05-QT-11 Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ. BM06-QT-11 Thông</p>

	<p>làm việc kể từ ngày thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà chủ đầu tư không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ thì hồ sơ không còn giá trị. Sở Công Thương ban hành Thông báo trả hồ sơ đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.</p> <p>- Nếu chủ đầu tư đã bổ sung đầy đủ, hợp lệ hồ sơ theo yêu cầu: chuyển bước tiếp theo.</p>	Bộ phận TN&TKQ		báo trả hồ sơ đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng xây dựng.
B5	<p>- Tùy yêu cầu nhiệm vụ, khi bắt đầu thực hiện thẩm định, chuyên viên thẩm định có trách nhiệm nghiên cứu, cần thiết dự thảo văn bản xin ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định về môi trường, phòng chống cháy nổ và các nội dung khác theo quy định của pháp luật để LÃNH ĐẠO PHÒNG xem xét trình LÃNH ĐẠO SỞ ký duyệt.</p> <p>- Sau khi nhận được văn bản tham gia ý kiến thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, CHUYÊN VIÊN thẩm định có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.</p>	Phòng QLTM	<p>Thời gian xin ý kiến cơ quan liên quan không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ</p> <p>03 ngày</p>	BM07-QT-11 Văn bản đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thẩm định theo quy định của pháp luật.
B6	Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.	Chuyên viên Phòng QLTM	01 ngày	BM04-QT-11 Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.
B7	Kiểm tra nội dung đề xuất	Lãnh đạo	02 ngày	BM03-QT-11 Tờ

	<p>của chuyên viên:</p> <p>+ Nếu đồng ý: Ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét.</p> <p>+ Nếu không đồng ý: Quay lại bước 4.</p>	phòng QLTM		trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
B8	Lãnh đạo Sở phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.	Lãnh đạo Sở	02 ngày	BM04-QT-11 Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục I Nghị định 15/2021/NĐ-CP
B9	<p>Lấy số và đóng dấu giấy chứng nhận:</p> <p>- Chuyên viên Phòng QLTM lấy số giấy chứng nhận tại Bộ phận Văn thư.</p> <p>+ Bộ phận Văn thư cấp số, đóng dấu và thực hiện lưu trữ theo quy định.</p>	<p>Chuyên viên Phòng QLTM</p> <p>Bộ phận Văn thư</p>	0,5 ngày	BM08-QT-11 Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án
B10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả và cập nhật vào Sổ theo dõi Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	0,5 ngày	Sổ theo dõi hồ sơ
B11	Trả kết quả cho Chủ đầu tư và thu lệ phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	BM09-QT-11 Phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD dự án
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-11 Phiếu tiếp nhận và hẹn trả hồ sơ hành chính; 2. BM02-QT-11 Phiếu kiểm soát quá trình hồ sơ hành chính; 3. BM03-QT-11 Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021); 4. BM04-QT-11 Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục I Nghị định 15/2021/NĐ-CP; 5. BM05-QT-11 Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ; 6. BM07-QT-11 Văn bản đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thẩm định theo quy định của pháp luật (nếu có); 			

7. **BM06-QT-11** Thông báo trả hồ sơ đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng xây dựng;
8. **BM08-QT-11** Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án;
9. **BM09-QT-11** Thông báo phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD dự án.
10. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TNHS

Hà Nội, ngày tháng năm.....

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

(Liên: Lưu/giao khách hàng)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tiếp nhận hồ sơ của:

.....(TÊN KHÁCH HÀNG).....

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

1. Thành phần hồ sơ nộp gồm:

TT	TÊN HỒ SƠ
1	
2	
3	
4	
.....	

2. Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:.....ngày

4. Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

5. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ.... phút, ngày....tháng....năm....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Mặt sau Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả)

THÔNG TIN ĐƯỜNG DÂY NÓNG (*)

Trường hợp cần phản ánh, kiến nghị, đề nghị cá nhân, tổ chức liên hệ theo số điện thoại đường dây nóng như sau:

1 - Phó Giám đốc Sở Công Thương Hà Nội: Bà Trần Thị Phương Lan.

Điện thoại cố định: (024) 62691256 Điện thoại di động: 0968.812.266

Địa chỉ thư điện tử: + vanthu_soct@hanoi.gov.vn

+ tranthiphuonglan_soct@hanoi.gov.vn

2 -Phụ trách Chánh Văn phòng: Bà Hoàng Thị Thục - Chánh Văn phòng

Điện thoại cố định: (024) 62691238 Điện thoại di động: 0945.589.240

Địa chỉ thư điện tử: hoangthithuc_soct@hanoi.gov.vn.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý ông/bà (tổ chức).

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../KSGQHS

....., ngày tháng năm.....

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số:

(Chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ này)

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:.....

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:.....

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận TN&TKQ	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
2. Nhận:.....				
1. Giao:.....	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
.....			
.....			
1. Giao:.....	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
Bộ phận TN&TKQ				

BM03-QT-11

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ..

TỜ TRÌNH**Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15 /2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Loại, nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý: liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Nghị định này.

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư; Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng).
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

BM04-QT-11

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

V/v thông báo kết quả thẩm định
báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD
dự án...

Kính gửi: (Tên đơn vị trình).

Sở Công Thương Hà Nội đã nhận Văn bản số ... ngày ... của..... trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án đầu tư).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số... /2021/NĐ-CP ngày ... tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính thuộc dự án:
3. Người quyết định đầu tư:
4. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị tổng mức đầu tư:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Thời gian thực hiện:
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
10. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
11. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
12. Nhà thầu thẩm tra (nếu có)
13. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):
3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án trình thẩm định được gửi kèm theo Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của Tổ chức trình thẩm định.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.
2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.
3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.
5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.
6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
7. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công).

V. KẾT LUẬN

Dự án (Tên dự án) đủ điều kiện (chưa đủ điều kiện) để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) về kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án (Tên dự án). Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu:...

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLTM
V/v: Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình
thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả
thi đầu tư xây dựng dự án.....

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ kèm theo Tờ trình số..... ngày...
..... của (Tên Chủ đầu tư) về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây
dựng dự án.....

**Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành
phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở
Công Thương thành phố Hà Nội;**

(Các căn cứ khác có liên quan)

Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Công Thương thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ
Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án.....nêu trên như sau:

1. Các tài liệu đã có trong Hồ sơ trình thẩm định:
2. Các tài liệu còn thiếu cần bổ sung trong Hồ sơ trình thẩm định:
3. Các nội dung chưa phù hợp, cần sửa chữa hoàn thiện của hồ sơ thiết kế:

Đề nghị Chủ đầu tư bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các tài liệu và nội dung trong Hồ sơ
trình thẩm định như Mục 2, Mục 3 nêu trên để Sở Công Thương Hà Nội tổ chức thẩm
định theo quy định. Sau 20 ngày kể từ ngày thông báo, nếu chủ đầu tư không bổ sung,
hoàn thiện hồ sơ; Sở Công Thương sẽ trả lại, không giải quyết đối với hồ sơ đề nghị
thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

BM06-QT-11

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLTM

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v: Trả lại hồ sơ trình thẩm định
Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư
xây dựng dự án.....

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội đã có văn bản gửi Chủ đầu tư về việc đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án.....

Đến nay đã quá 20 ngày kể từ ngày thông báo, Chủ đầu tư chưa thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; do đó, hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án..... không đủ điều kiện để giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

BM07-QT-11

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/SCT-QLTM

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v: Đề nghị tham gia ý kiến thẩm định
Báo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây
dựng (tên dự án) địa chỉ tại (địa chỉ)
thuộc (tên chủ đầu tư).

Kính gửi: (Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được Tờ trình số ... của (Chủ đầu tư) đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án.....

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ.....

Sở Công Thương đề nghị Quý cơ quan xem xét, thẩm định các nội dung theo chức năng quản lý, nhiệm vụ về những nội dung cụ thể dưới đây:

1. Cơ quan.....: Cho ý kiến về
2. Cơ quan.....: Cho ý kiến về
3. Cơ quan.....: Cho ý kiến về

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, đề nghị Quý cơ quan xem xét, cho ý kiến thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án..... bằng văn bản, gửi Sở Công Thương Hà Nội (địa chỉ: Số 331 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) để Sở Công Thương có sở sở tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định cho Chủ đầu tư.

Nếu quá thời hạn, Quý cơ quan không có văn bản trả lời thì được xem như đã chấp thuận về nội dung xin ý kiến nêu trên và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.(Chủ đầu tư đề nghị thẩm định) có trách nhiệm chủ động liên hệ, cung cấp đầy đủ hồ sơ và giải trình, làm rõ các nội dung theo yêu cầu cho các Cơ quan để đảm bảo tiến độ thẩm định theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- (Chủ đầu tư);
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

BM08-QT-11

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
P. QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án.....

Kính gửi: Đồng chí Lãnh đạo Sở Công Thương

Phòng Quản lý thương mại được Lãnh đạo Sở Công Thương giao thẩm định hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án.....

Chủ đầu tư:

Căn cứ các quy định hiện hành, đến nay Phòng Quản lý thương mại đã hoàn thành việc thẩm định, đã dự thảo văn bản để trình Lãnh đạo Sở ký ban hành.

Phòng Quản lý thương mại kính trình Lãnh đạo Sở xem xét, ban hành kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án..... để Chủ đầu tư có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

CÁN BỘ THẨM ĐỊNH

AP

BM09-QT-11

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
P. QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO PHÍ THẨM ĐỊNH

Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD dự án Dự án (tên dự án)

Kính gửi: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Phòng Quản lý thương mại đã thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD dự án..... tại Văn bản số/SCT-QLTM ngày tháng năm

Chủ đầu tư: (tên chủ đầu tư).

Phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD dự án theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng là:

Phí thẩm định = $N_{it}\%$ x Tổng mức đầu tư dự án

Làm tròn:

(Bằng chữ:)

Phòng Quản lý thương mại thông báo để Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tổ chức thu phí theo quy định./.

Người tính (CB thẩm định)

LÃNH ĐẠO PHÒNG

12. Quy trình: Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu) (QT-12)

1	<p>Mục đích:</p> <p>Quy định trình tự thực hiện đối với hoạt động Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu) trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>		
2	<p>Phạm vi:</p> <p>Các dự án xây dựng công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu) trên địa bàn thành phố Hà Nội</p>		
3	<p>Nội dung quy trình</p>		
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>		
	<p>1. Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020.</p> <p>2. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</p> <p>3. Quyết định số 700/2021/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>4. Quyết định số 4206/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Hà Nội.</p>		
3.2	<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>Bản chính</p>	<p>Bản sao</p>
	<p>1. Tờ trình thẩm định quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.;</p>	<p>x</p>	
	<p>2. Văn bản pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt; - Văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. <i>(Thủ tục về phòng cháy chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định);</i> 		<p>x</p>
	<p>4. Tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo; 	<p>x</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của Nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận; - Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định; - Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có). 		
	5. Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu thẩm định dự toán xây dựng, ngoài các nội dung quy định tại nêu trên, hồ sơ phải có thêm dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định dự toán xây dựng; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).		x
	6. Đối với điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, chủ đầu tư phải nộp báo cáo tình hình thực tế thi công xây dựng công trình (trường hợp công trình đã thi công xây dựng).		x
	7. Các văn bản liên quan khác: văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án (đấu nối giao thông, cấp điện, cấp nước, nước thải, chất thải).		
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Không quá 30 ngày đối với công trình cấp III		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	<p>Cá nhân, tổ chức lựa chọn một trong ba cách sau:</p> <p>Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính Sở Công Thương Hà Nội;</p> <p>Cách 2: Qua hệ thống bưu chính: Sở Công Thương Hà Nội, số 331 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn).</p>		
3.6	Phí/Lệ phí		
	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.		

3.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Chủ đầu tư dự án đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu (hoặc đường ống dẫn xăng dầu) nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tới Sở Công Thương theo các hình thức tại mục 3.5.	Chủ đầu tư dự án	Giờ hành chính	BM03-QT-12 Tờ trình Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
B2	* Tiếp nhận hồ sơ: - Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): lập và giao Phiếu tiếp nhận cho người nộp hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục, hồ sơ theo quy định. * Thu phí thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.	Chuyên viên TN&TKQ	0,5 ngày	- Danh mục hồ sơ Mục 3.2 -BM01-QT-12 Phiếu tiếp nhận và hẹn trả hồ sơ hành chính
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Chuyên viên TN&TKQ	0,5 ngày	BM02-QT-12 Phiếu kiểm soát quá trình hồ sơ hành chính
B4	Thẩm định hồ sơ: * Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Chuyển bước tiếp theo. * Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: - Thông báo, yêu cầu bổ sung hồ sơ tới chủ đầu tư (thời gian chờ bổ sung hồ sơ không tính trong thời	Phòng QLTM	05 ngày	BM05-QT-12 Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ.

	<p>gian thẩm định hồ sơ).</p> <p>- Sau 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà chủ đầu tư không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ thì hồ sơ không còn giá trị. Sở Công Thương ban hành Thông báo dừng việc thẩm định, chủ đầu tư trình thẩm định lại khi có yêu cầu.</p> <p>- Nếu chủ đầu tư đã bổ sung đầy đủ, hợp lệ hồ sơ theo yêu cầu: chuyển bước tiếp theo.</p>			BM06-QT-12 Thông báo dừng việc thẩm định
B5	<p>- Tùy yêu cầu nhiệm vụ, khi bắt đầu thực hiện thẩm định, chuyên viên thẩm định có trách nhiệm nghiên cứu, cần thiết dự thảo văn bản xin ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định về môi trường, phòng chống cháy nổ và các nội dung khác theo quy định của pháp luật để LÃNH ĐẠO PHÒNG xem xét trình LÃNH ĐẠO SỞ ký duyệt.</p> <p>- Sau khi nhận được văn bản tham gia ý kiến thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, CHUYÊN VIÊN thẩm định có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.</p>	Phòng QLTM	<p>Thời gian xin ý kiến cơ quan liên quan không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ</p> <p>15 ngày</p>	BM07-QT-12 Văn bản đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thẩm định theo quy định của pháp luật.
B6	Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.	Chuyên viên Phòng QLTM	03 ngày	BM08-QT-12 Báo cáo Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau

				thiết kế cơ sở
B7	Kiểm tra nội dung đề xuất của chuyên viên: + Nếu đồng ý: Ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. + Nếu không đồng ý: Quay lại bước 4.	Lãnh đạo phòng QLTM	03 ngày	
B8	Lãnh đạo Sở phê duyệt Thông báo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở	02 ngày	BM04-QT-12 Thông báo kết quả thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
B9	Lấy số và đóng dấu giấy chứng nhận: - Chuyên viên , Phòng QLTM lấy số Thông báo KQ thẩm định tại BP Văn thư. + Bộ phận Văn thư cấp số, đóng dấu và thực hiện lưu trữ theo quy định.	Chuyên viên Phòng QLTM Bộ phận Văn thư	0,5 ngày	
B10	Bộ phận TN và trả KQ tiếp nhận kết quả và cập nhật vào Sổ theo dõi Thông báo KQ thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	0,5 ngày	Sổ theo dõi Thông báo kết quả thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
B11	Trả kết quả cho Chủ đầu tư và thu lệ phí thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> BM01-QT-12 Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; BM02-QT-12 Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; BM03-QT-12 Tờ trình Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021); BM04-QT-12 Thông báo kết quả thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021); BM05-QT-12 Thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; 			

6. **BM06-QT-12** Văn bản đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thẩm định theo quy định của pháp luật (nếu có);
7. **BM07-QT-12** Thông báo dừng thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở;
8. **BM08-QT-12** Báo cáo Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở;
9. **BM09-QT-12** Thông báo phí thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.
10. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.

BM01-QT-12

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TNHS

Hà Nội, ngày tháng năm.....

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

(Liên: Lưu/giao khách hàng)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tiếp nhận hồ sơ của:

.....(TÊN KHÁCH HÀNG).....

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

1. Thành phần hồ sơ nộp gồm:

TT	TÊN HỒ SƠ
1	
2	
3	
4	
....	

2. Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:.....ngày

4. Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

5. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ.... phút, ngày....tháng....năm....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Mặt sau Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả)

THÔNG TIN ĐƯỜNG DÂY NÓNG (*)

Trường hợp cần phản ánh, kiến nghị, đề nghị cá nhân, tổ chức liên hệ theo số điện thoại đường dây nóng như sau:

1 - Phó Giám đốc Sở Công Thương Hà Nội: Bà Trần Thị Phương Lan.

Điện thoại cố định: (024) 62691256 Điện thoại di động: 0968.812.266

Địa chỉ thư điện tử: + vanthu_soct@hanoi.gov.vn

+ tranthiphuonglan_soct@hanoi.gov.vn

2 -Phụ trách Chánh Văn phòng: Bà Hoàng Thị Thục - Chánh Văn phòng

Điện thoại cố định: (024) 62691238 Điện thoại di động: 0945.589.240

Địa chỉ thư điện tử: hoangthithuc_soct@hanoi.gov.vn.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý ông/bà (tổ chức).

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../KSGQHS

....., ngày tháng năm.....

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số:

(Chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ này)

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:.....

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:.....

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận TN&TKQ	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
2. Nhận:.....				
1. Giao:.....	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
.....			
.....			
1. Giao:.....	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
Bộ phận TN&TKQ				

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH**Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15 /2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Tên tổ chức) trình Sở Công Thương Hà Nội thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
8. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:
10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
12. Các thông tin khác có liên

quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý: *liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 37 của Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.*
2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;
 - Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
 - Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.
3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

III. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.
2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).
3. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

(Tên tổ chức) trình Sở Công Thương Hà Nội thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung nêu trên.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

BM04-QT-12

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

V/v thông báo kết quả thẩm định
thiết kế xây dựng triển khai sau
thiết kế cơ sở dự án...

Kính gửi: (Tên đơn vị trình).

Sở Công Thương Hà Nội đã nhận Văn bản số ... ngày ... của..... trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Tên dự án đầu tư).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15 /2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định;

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của tổ chức tư vấn, cá nhân;

Các căn cứ khác có liên quan

Sau khi xem xét, Sở Công Thương thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, cấp công trình:
3. Tên dự án đầu tư xây dựng:
4. Địa điểm xây dựng:
5. Chủ đầu tư:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng (nếu có):
9. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
10. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

11. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan trong hồ sơ trình)

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

(Liệt kê các hồ sơ trình thẩm định)

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình:

Liệt kê: Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có)

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Tóm tắt giải pháp thiết kế chủ yếu về: Kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình và các nội dung khác (nếu có).

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:
2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế:
3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định:
4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định.
5. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng (nếu có yêu cầu):
6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và BVMT:
7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của PL có liên quan:
8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế, dự toán xây dựng (nếu có):

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để trình phê duyệt.
- Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu:...

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /SCT-QLTM
V/v: Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình
thẩm định Thiết kế xây dựng triển
khai sau thiết kế cơ sở dự án.....

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ kèm theo Tờ trình số..... ngày...
..... của (Tên Chủ đầu tư) về việc thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế
cơ sở dự án.....

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố
Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công
Thương thành phố Hà Nội;

(Các căn cứ khác có liên quan)

Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Công Thương thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ
sơ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở nêu trên như sau:

1. Các tài liệu đã có trong Hồ sơ trình thẩm định:
2. Các tài liệu còn thiếu cần bổ sung trong Hồ sơ trình thẩm định:
3. Các nội dung chưa phù hợp, cần sửa chữa hoàn thiện của hồ sơ thiết kế:

Đề nghị Chủ đầu tư bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các tài liệu và nội dung trong Hồ
sơ trình thẩm định như Mục 2, Mục 3 nêu trên để Sở Công Thương Hà Nội tổ chức thẩm
định theo quy định. Sau 20 ngày kể từ ngày thông báo, nếu chủ đầu tư không bổ sung,
hoàn thiện hồ sơ; Sở Công Thương sẽ dừng việc thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai
sau thiết kế cơ sở./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

BM06-QT-12

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLTM

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v: Thông báo dừng việc thẩm định
Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết
kế cơ sở dự án.....

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội đã có văn bản gửi Chủ đầu tư về việc đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án...

Đến nay đã quá 20 ngày kể từ ngày thông báo, Chủ đầu tư chưa thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; do đó, hồ sơ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án..... không đủ điều kiện để giải quyết.

Sở Công Thương thông báo dừng thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án..... Chủ đầu tư trình thẩm định lại khi có yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/SCT-QLTM

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v: Đề nghị tham gia ý kiến thẩm định
Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế
cơ sở dự án..... địa chỉ tại (địa chỉ)
thuộc (tên chủ đầu tư).

Kính gửi: (Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được Tờ trình số ... của (Chủ đầu tư) đề nghị thẩm định
Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án.....

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi
tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ.....

Sở Công Thương đề nghị Quý cơ quan xem xét, thẩm định các nội dung theo chức
năng quản lý, nhiệm vụ về những nội dung cụ thể dưới đây:

1. Cơ quan.....: Cho ý kiến về
2. Cơ quan.....: Cho ý kiến về
3. Cơ quan.....: Cho ý kiến về

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, đề nghị Quý cơ quan xem xét, cho ý
kiến thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của công trình (tên công
trình) thuộc dự ánbằng văn bản, gửi Sở Công Thương Hà Nội (địa chỉ: Số 331
đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) để Sở Công
Thương có sở sở tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định cho Chủ đầu tư.

Nếu quá thời hạn, Quý cơ quan không có văn bản trả lời thì được xem như đã chấp
thuận về nội dung xin ý kiến nêu trên và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của
mình.(Chủ đầu tư đề nghị thẩm định) có trách nhiệm chủ động liên hệ, cung cấp đầy đủ

hồ sơ và giải trình, làm rõ các nội dung theo yêu cầu cho các Cơ quan để đảm bảo tiến độ thẩm định theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- (Chủ đầu tư);
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
P. QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án.....

Kính gửi: Đồng chí Lãnh đạo Sở Công Thương

Phòng Quản lý thương mại được Lãnh đạo Sở Công Thương giao thẩm định hồ sơ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án.....

Chủ đầu tư:

Căn cứ các quy định hiện hành, đến nay Phòng Quản lý thương mại đã hoàn thành việc thẩm định, đã dự thảo văn bản đề trình Lãnh đạo Sở ký ban hành.

Phòng Quản lý thương mại kính trình Lãnh đạo Sở xem xét, ban hành kết quả thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án..... để Chủ đầu tư có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

CÁN BỘ THẨM ĐỊNH

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
P. QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO PHÍ THẨM ĐỊNH

Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở Dự án (tên dự án)

Kính gửi: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Phòng Quản lý thương mại đã thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án..... tại Văn bản số/SCT-QLTM ngày tháng năm

Chủ đầu tư: (tên chủ đầu tư).

Phí thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng là:

Phí thẩm định = $N_{it}\%$ x Tổng mức đầu tư dự án

Làm tròn:

(Bằng chữ:)

Phòng Quản lý thương mại thông báo để Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tổ chức thu phí theo quy định./.

Người tính (CB thẩm định)

LÃNH ĐẠO PHÒNG

13. Quy trình: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo)(QT-13)

1	<p>Mục đích:</p> <p>Quy định trình tự thực hiện đối với hoạt động Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo) trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>
2	<p>Phạm vi:</p> <p>Các dự án xây dựng: Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>
3	<p>Nội dung quy trình:</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật bổ sung, sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Thông tư số 06/2021/T-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng. - Thông tư số 11/2021/T-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của

	<p>Bộ Xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 4206/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Hà Nội; - Các văn bản quy định, hướng dẫn khác của Bộ Xây dựng và của Thành phố. 		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	<p>1. Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Mẫu số 1 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021;</p>	x	i
	<p>2. Văn bản pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư; - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về chấp thuận tổng mặt bằng công trình kèm theo bản vẽ; - Văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (<i>Các thủ tục về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi Sở Công Thương trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định. Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thực hiện thủ tục lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở theo cơ chế một cửa liên thông khi thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thì chủ đầu tư nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy).</i> 		x
	<p>4. Tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; - Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đã được tổ chức có đủ năng lực thẩm tra thiết kế xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); - Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án; 		x

	- Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra.		
	5. Các văn bản liên quan khác: văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án (đấu nối giao thông, cấp điện, cấp nước, nước thải, chất thải); các thỏa thuận khác (nếu có);		x
	6. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu xem xét tổng mức đầu tư, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).		
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ hồ sơ; trong trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan Chủ đầu tư bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến.		
3.4	Thời gian xử lý		
	- Thời gian thẩm định/thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án được tính từ ngày cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ: + Không quá 35 (ba mươi lăm) ngày đối với dự án nhóm A + Không quá 25 (hai mươi lăm) ngày đối với dự án nhóm B + Không quá 15 (mười lăm) ngày đối với dự án nhóm C - Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng được giao thẩm định/thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thuộc trách nhiệm của Người quyết định đầu tư, thời gian thẩm định đối với mỗi nhóm dự án sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định điều 59 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 như sau: + Không quá 40 (bốn mươi) ngày đối với dự án nhóm A + Không quá 30 (ba mươi) ngày đối với dự án nhóm B + Không quá 20 (hai mươi) ngày đối với dự án nhóm C		
3.5	Nơi nhận và trả kết quả		

	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành Sở Công Thương.</p> <p>- Chủ đầu tư nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến.</p>			
3.6	Phí/Lệ phí			
	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Người đề nghị thẩm định (sau đây viết tắt là CĐT) khi có yêu cầu cần chuẩn bị và nộp hồ sơ theo quy định tại mục 3.2 phù hợp đặc điểm tính chất công trình về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến). CĐT phải ghi rõ địa chỉ gửi, địa chỉ nhận kết quả và tự chi trả cước phí theo quy định của đơn vị cung cấp dịch vụ.	Cơ quan, tổ chức, cá nhân	Khi có đề nghị	Thành phần hồ sơ theo hướng dẫn tại mục 3.2
B2	<p>Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ</p> <p>- Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (sau đây viết tắt là CCBPTN&TKQ) tiếp nhận hồ sơ đề nghị thẩm định, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ và xử lý như sau:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết hoặc hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đầy đủ theo quy định, CCBPTN&TKQ hướng dẫn CĐT. Nếu CĐT yêu cầu có văn bản trả lời hoặc hồ sơ được gửi qua dịch vụ</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	½ ngày	<p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ - mẫu số 03 TT01/2018/VPCP</p> <p>- Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ -Mẫu số 02</p>

	<p>bưu chính, CCBPTN&TKQ lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ gửi CĐT</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, CCBPTN&TKQ tiếp nhận hồ sơ, nhập thông tin vào phần mềm điện tử và sổ theo dõi hồ sơ; lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả kèm theo danh mục hồ sơ trình thẩm định theo quy định và giao, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho CĐT.</p> <p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ, CCBPTN&TKQ lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, sổ theo dõi hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường ngay trong ngày. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (2 bản) được chuyển theo hồ sơ và lưu tại BPTN&TKQ</p>			<p>TT01/2018/VPCP</p> <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả - mẫu số 01 TT01/2018/VPCP</p> <p>- Mẫu sổ theo dõi hồ sơ - Mẫu số 06 TT01/2018/VPCP</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - mẫu số 05 TT01/2018/VPCP</p>
<p>B3</p>	<p>Kiểm tra chất lượng hồ sơ, phân công thụ lý hồ sơ:</p> <p>CV Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ từ BPTN&TKQ; chuyển Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giao việc cán bộ, chuyên viên thẩm định (sau đây gọi tắt là CVTĐ) tiếp nhận kiểm tra theo quy định điều 14 Nghị định 15/2021/NĐ-CP.</p> <p>* Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để giải quyết, CVTĐ thảo vấn bản Thông báo hoàn thiện, bổ sung</p>	<p>- Phòng Kỹ thuật an toàn</p> <p>- Môi trường</p> <p>- Phòng Kỹ thuật an toàn</p> <p>- Môi trường</p>	<p>½ ngày</p> <p>04 ngày</p> <p>Trong đó thời gian xử lý của Lãnh đạo</p>	<p>- Mẫu Phiếu giao việc</p> <p>- Thông báo hoàn thiện, bổ sung hồ sơ</p> <p>- Phiếu xin lỗi và</p>

<p>hồ sơ nêu rõ lý do và các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (thông báo một lần), Lãnh đạo phòng ký tắt (½ ngày), trình Lãnh đạo Sở ký ban hành (1 ngày), gửi BPTN&TKQ để liên hệ thông báo tới CĐT kèm theo văn bản xin lỗi của BPTN&TKQ (nếu là lỗi của CCBPTN&TKQ). Thông báo hoàn thiện bổ sung hồ sơ được nhập vào phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, CĐT hoàn chỉnh hồ sơ và nộp bổ sung tại BPTN&TKQ trước khi chuyển lại cho Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường . CCBPTN&TKQ phối hợp với CVTĐ rà soát, kiểm tra hồ sơ nộp bổ sung của CĐT trước khi nhận.</p> <p><i>Thời gian để CĐT hoàn thiện bổ sung hồ sơ không quá 20 ngày theo quy định khoản 3 điều 15 Nghị định 15/2021/NĐ-CP</i></p> <p>* Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, CVTĐ thảo văn bản nêu rõ lý do không đủ điều kiện để giải quyết, thông qua Phó phòng được phân công theo dõi kiểm tra, thống nhất nội dung, Trưởng phòng ký tắt (½ ngày), trình Lãnh đạo Sở ký (1 ngày), gửi BPTN&TKQ kèm theo hồ sơ đã nộp để trả lại cho CĐT. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả trong sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử. <i>Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định tại Mục 3.4 quy trình này.</i></p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p> <p>- Phòng Kỹ thuật an toàn</p> <p>- Môi trường</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p>	<p>Phòng ½ ngày; Lãnh đạo Sở 1 ngày</p> <p>Quy định Mục 3.4</p> <p>Trong đó thời gian xử lý của Lãnh đạo Phòng ½ ngày; Lãnh đạo Sở 1 ngày</p>	<p>hẹn lại ngày trả kết quả - Mẫu số 04 TT01/2018/VPCP</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ - mẫu số 03 TT01/2018/VPCP</p> <p>Mẫu số theo dõi hồ sơ - Mẫu số 06 TT01/2018/VPCP</p>
---	---	---	---

<p>B4</p>	<p>Giải quyết hồ sơ (tổ chức thẩm định):</p> <p>1) Lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức cá nhân liên quan, thực hiện thẩm tra, có ý kiến (nếu có):</p> <p>Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc từ ngày Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, CVTĐ thảo văn bản gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định, báo cáo Phó phòng được phân công theo dõi kiểm tra thống nhất nội dung văn bản, Trưởng phòng ký tắt (½ ngày), trình Lãnh đạo Sở ký (1 ngày), ban hành. Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường bàn giao văn bản lấy ý kiến, hồ sơ cho BPTN&TKQ để gửi liên ngành và gửi văn bản cho các cá nhân và tổ chức có liên quan ngay sau khi bộ phận văn thư Sở phát hành.</p> <p>- Trường hợp cần lấy ý kiến của các Phòng chuyên môn thuộc Sở, CVTĐ thảo văn bản được Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường ký; CV phòng ký biên bản bàn giao và cung cấp hồ sơ tài liệu liên quan đến Phòng chuyên môn gửi lấy ý kiến.</p> <p><i>Thời gian có văn bản trả lời của các đơn vị như sau</i></p> <p>+ Không quá 25 ngày dự án nhóm A + Không quá 15 ngày dự án nhóm B + Không quá 10 ngày dự án nhóm C</p> <p>2) Thực hiện thẩm tra:</p> <p>Trường hợp hồ sơ dự án có yêu cầu thẩm tra, trong thời gian 05 (năm)</p>	<p>Phòng Kỹ thuật an toàn</p> <p>- Môi trường</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p> <p>- Phòng Kỹ thuật an toàn</p> <p>- Môi trường</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p>	<p>5 ngày</p> <p>Trong đó thời gian xử lý của Lãnh đạo Phòng ½ ngày; Lãnh đạo Sở 1 ngày</p>	<p>- Mẫu văn bản Lấy ý kiến của Bộ, Sở, đơn vị, cá nhân liên quan</p> <p>- Mẫu biên bản bàn giao hồ sơ</p> <p>- Mẫu biên bản bàn giao hồ sơ</p> <p>- Mẫu phiếu đề nghị (gửi nội bộ Phòng chuyên môn Sở)</p> <p>- Mẫu văn bản đề nghị thực hiện thẩm tra</p>
------------------	--	---	---	---

<p>ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, CVTĐ dự thảo văn bản đề nghị CĐT tổ chức thực hiện thẩm tra, ký hợp đồng và giám sát thực hiện (có thể thực hiện đồng thời cùng văn bản Thông báo hoàn thiện, bổ sung hồ sơ tại bước B3) theo quy định khoản 8 điều 15 Nghị định 15/2021/NĐ-CP; báo cáo Lãnh đạo Phòng ký tắt trình Lãnh đạo Sở.</p> <p><i>Thời gian thực hiện thẩm tra dự án Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm A; 15 ngày đối với dự án nhóm B, 10 ngày đối với dự án nhóm C.</i></p> <p>CV Phòng bàn giao văn bản nhiệm vụ thẩm tra cho BPTN&TKQ để thông báo cho CĐT thực hiện.</p> <p>CCBPTN&TKQ phối hợp với CVTĐ rà soát, kiểm tra Hồ sơ sau khi đã thực hiện thẩm tra trước khi nhận tại BPTN&TKQ để chuyển cho Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường ngay trong ngày.</p> <p>3)Thực hiện thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - CVTĐ thẩm định dự án theo những nội dung quy định tại Khoản 15 Điều 1 của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 (bao gồm cả việc tổng hợp kết quả thẩm tra và các ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có) và các nội dung thuộc trách nhiệm của người quyết định đầu tư theo quy định Khoản 15 Điều 1 của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 (nếu được giao). - CVTĐ dự thảo văn bản thông báo 	<p>Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường</p> <p>Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường</p> <p>Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường</p>	<p>5 ngày Trong đó thời gian xử lý của Lãnh đạo Phòng ½ ngày; Lãnh đạo Sở 1 ngày</p> <p>Thời gian thẩm định quy định tại Mục 3.4 được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trong đó thời gian xử lý của Lãnh đạo Phòng ½ ngày; Lãnh đạo Sở 1 ngày</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu Thông báo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình - Mẫu Thông báo nộp phí thẩm định dự án
--	--	--	---

	<p>Kết quả thẩm định theo mẫu và thông báo phí thẩm định, báo cáo Phó phòng được phân công theo dõi kiểm tra thống nhất nội dung văn bản, Trưởng phòng ký tắt(½ ngày), văn phòng sở kiểm tra thể thức (½ ngày), trình Lãnh đạo Sở (1 ngày). Trong trường hợp dự thảo văn bản cần hoàn chỉnh theo chỉ đạo của Lãnh đạo Sở, CVTD tiếp nhận dự thảo và hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Lãnh đạo Phòng để trình Lãnh đạo Sở ký chính thức.</p> <p>4) Tạm dừng thẩm định và dừng thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong quá trình thẩm định, cơ quan chuyên môn về xây dựng có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn 20 ngày thì Sở Công Thương dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 điều 15 Nghị định 15/2021/NĐ-CP <p>CV phòng bàn giao văn bản tạm dừng thẩm định hoặc dừng thẩm định cho BPTN&TKQ để thông báo cho CĐT</p>	<p>Phòng Kỹ thuật an toàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi trường 	<p>Thời gian thẩm định quy định tại Mục 3.4</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu văn bản tạm dừng thẩm định - Mẫu văn bản dừng thẩm định
<p>B5</p>	<p>Trả kết quả giải quyết hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - CV Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Kỹ 		

	<p>trường ghi chép, hoàn chỉnh đầy đủ nội dung Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ trong quá trình thụ lý hồ sơ; Trong thời gian không quá 01 ngày làm việc từ khi Thông báo kết quả thẩm định và thông báo nộp phí được phát hành, CV phòng ban giaophiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, thông báo kết quả thẩm định và thông báo phí thẩm định cho BPTN&TKQ để thực hiện việc thu phí thẩm định và trả kết quả cho CĐT.</p> <p>- Đối với các hồ sơ đã quá hạn giải quyết, CVTĐ có văn bản nêu rõ lý do quá hạn và thời hạn trả kết quả lần sau thông qua Phó phòng được phân công theo dõi kiểm tra, thống nhất nội dung văn bản, Trưởng phòng ký tắt, trình Lãnh đạo Sở ký để xin lỗi CĐT.</p> <p>- Kết thúc quá trình giải quyết hồ sơ CCBPTN&TKQ, CV Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường hoàn thiện đầy đủ các nội dung thống kê, theo dõi trong Danh mục tổng hợp kết quả xử lý công việc</p>	<p>thuật an toàn</p> <p>- Môi trường ;</p> <p>- Bộ phận TN&TKQ;</p>	<p>trong ngày</p>	<p>- Mẫu phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, mẫu số 04 TT01/2018/TT-VPCP</p> <p>- Danh mục tổng hợp kết quả xử lý công việc</p>
B6	<p>Đóng dấu bản vẽ, lưu trữ hồ sơ</p> <p>CVTĐ lập danh mục hồ sơ lưu trữ, Thực hiện theo quy trình đóng dấu hồ sơ và lưu trữ tài liệu theo quy định.</p>	<p>Phòng Kỹ thuật an toàn</p> <p>- Môi trường</p>		<p>- Danh mục hồ sơ lưu;</p> <p>- Sổ theo dõi hồ sơ.</p>
4	Biểu mẫu:			
	<p>1. BM01-QT-13 Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p> <p>2. BM02-QT-13 Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ</p>			

3. BM03-QT-13 Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả
4. BM04-QT-13 Mẫu sổ theo dõi hồ sơ
5. BM05-QT-13 Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
6. BM06-QT-13 Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
7. BM07-QT-13 Mẫu văn bản Lấy ý kiến của Bộ, Sở, ngành liên quan
8. BM08-QT-13 Thông báo hoàn thiện bổ sung hồ sơ
9. BM09-QT-13 Mẫu biên bản bàn giao hồ sơ
10. BM10-QT-13 Mẫu phiếu đề nghị (gửi nội bộ Phòng chuyên môn Sở)
11. BM11-QT-13 Mẫu văn bản đề nghị thực hiện thẩm tra
12. BM12-QT-13 Mẫu Thông báo kết quả thẩm định
13. BM13-QT-13 Mẫu Thông báo nộp phí thẩm định
14. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.



BM01-QT-13

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTPVHCC (BPTNTKQ)

....., ngày tháng năm

PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Bộ phận Một cửa Sở Công Thương Hà Nội

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....
.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ*(Ký và ghi rõ họ tên)***NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ***(Ký và ghi rõ họ tên)*

*(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu
là biểu mẫu điện tử)*

BM02-QT-13

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ
KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với
..... số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu
điện tử)



BM03-QT-13

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTPVHCC (BPTNTKQ)

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương Hà Nội

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngàytháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là biểu mẫu điện tử)



BM05-QT-13

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTPVHCC (BPTNTKQ)

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao: Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả 2. Nhận:giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			

2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
.....			
.....			
.....			
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận: Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../PXL-QLCN

....., ngày tháng năm

PHIẾU XIN LỖI VÀ HẸN LẠI NGÀY TRẢ KẾT QUẢ

Kính gửi:.....

Ngày...tháng...năm ..., (*tên cơ quan, đơn vị*) tiếp nhận giải quyết hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính (*tên thủ tục hành chính*) của Ông/Bà/Tổ chức; mã số:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ:giờ..., ngày....tháng...năm...

Tuy nhiên đến nay, (*tên cơ quan, đơn vị*) chưa trả kết quả giải quyết hồ sơ của Ông/Bà/Tổ chức đúng thời hạn quy định ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả/Biên nhận hồ sơ. Lý do:...

Sự chậm trễ này đã gây phiền hà, tốn kém chi phí, công sức của Ông/Bà/Tổ chức.

(*tên cơ quan, đơn vị*) xin lỗi Ông/Bà/Tổ chức và sẽ trả kết quả giải quyết hồ sơ cho Ông/Bà/Tổ chức vào ngày tháng ... năm

Mong nhận được sự thông cảm của Ông/Bà/Tổ chức vì sự chậm trễ này./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

(*Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nếu là biểu mẫu điện tử*)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

V/v: Lấy ý kiến thẩm định Báo cáo
nghiên cứu khả thi (tên dự án).

Kính gửi: (Tên các cơ quan, đơn vị cần lấy ý kiến)

Ngày/tháng/năm, Sở Công Thương nhận được Tờ trình (số Tờ trình) ngày/tháng/năm của (tên chủ đầu tư/cơ quan nộp) về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2021;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

Căn cứ Nghị định số 40/2020/QH14 ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Sở Công Thương xin gửi hồ sơ dự án, đề nghị Quý cơ quan xem xét, cho ý kiến về các nội dung theo chức năng quản lý và những nội dung liên quan như sau:

1..

2..

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét, cho ý kiến thẩm định bằng văn bản, gửi Sở Công Thương (Địa chỉ: 331, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội) trước ngày...../...../năm (tính theo thời gian quy định). Trường hợp quá thời hạn trên, nếu Quý Cơ quan không có ý kiến, Sở Công Thương sẽ thực hiện thẩm định dự án theo quy định, xem như Quý Cơ quan đã đồng ý và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình./.

Nơi nhận:

(SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ HSHC;
- Lưu: VT, QLCN

Ghi chú: Thứ tự 1, 2, 3.... Nêu tên cơ quan, đơn vị, nội dung đề nghị góp ý theo chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị đó.

BM08-QT-13

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT Hà Nội, ngày tháng năm 202...

V/v Thông báo hoàn thiện bổ
sung hồ sơ Báo cáo nghiên cứu
khả thi dự án....

Kính gửi: (Tên chủ đầu tư)

Sở Công Thương nhận được hồ sơ kèm theo tờ trình số..... của Chủ đầu tư về việc trình
thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng Luật số 62/2020/QH14' 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, để có cơ sở tổ chức thẩm định, đề nghị chủ đầu tư chỉ đạo đơn vị tư vấn nghiên cứu làm rõ, bổ sung một số nội dung sau :

- Về cơ sở pháp lý dự án ; thành phần hồ sơ ;
- Phối hợp các đơn vị liên quan làm rõ khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật, về nguồn vốn và khả năng bố trí vốn,
- Nội dung hồ sơ thiết kế (nêu các yêu cầu hoàn thiện), ...

....

Sau khi hoàn thiện các nội dung nêu trên, đề nghị Chủ đầu tư tổng hợp hồ sơ gửi về Sở Công Thương để tiếp tục thẩm định. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì cơ quan chuyên môn về xây dựng dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

Trên đây là một số ý kiến của Sở Công Thương về việc hoàn thiện bổ sung hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án để chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

(SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN -
MÔI TRƯỜNG**

BM09-QT-13
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

BIÊN BẢN BÀN GIAO HỒ SƠ

Hiện nay Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường đang thực hiện thẩm định dự án (*tên dự án*). *Đề có cơ sở tổ chức thẩm định, Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường đã tham mưu trình lãnh đạo Sở Công Thương ký và ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị tại văn bản số/SCT-QLCN ngày ... /.../20... Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường bàn giao hồ sơ dự án (*tên dự án*) và các tài liệu có liên quan để Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi hồ sơ đến các cơ quan, đơn vị để tham gia ý kiến theo quy định.*

Danh mục hồ sơ bao gồm:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
-
-

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký và ghi rõ họ tên)



**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN -
MÔI TRƯỜNG**

**BM10-QT-13
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

Kính gửi: Phòng:

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường nhận được hồ sơ dự án (*tên dự án*) theo nội dung đề nghị thẩm định của Chủ đầu tư dự án (*tên chủ đầu tư*) tại Tờ trình số.....Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường xin gửi hồ sơ, đề nghị các Phòng, nghiên cứu và cho ý kiến về những nội dung của dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể là:

.....

Ý kiến thẩm định xin gửi về Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường trước ngày.....để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở Thông báo Kết quả thẩm định theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ gửi kèm theo:

TRƯỞNG PHÒNG

Ghi chú:

Trường hợp cần được cung cấp thêm thông tin phục vụ cho việc tham gia ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở, đề nghị liên hệ với Đ/cPhòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường, Sở Công Thương..



BM11-QT-13

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT
V/v Thực hiện thẩm tra Báo cáo
nghiên cứu khả thi (tên dự án).

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

Kính gửi: « Cơ quan trình thẩm định TKXD công trình »

Sở Công Thương nhận được hồ sơ dự án đầu tư xây dựng « Tên dự án »..... kèm theo Tờ trình số ngày của « Cơ quan trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi công trình ». Sau khi nghiên cứu hồ sơ, để có đầy đủ cơ sở thẩm định, Sở Công Thương đề nghị Chủ đầu tư nghiên cứu đầy đủ những quy định về việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng trong đó lưu ý thực hiện một số nội dung chủ yếu như sau::

1. Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định với một số nội dung sau :.....

2. Tổ chức thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình:

Lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra: Chủ đầu tư lựa chọn và kí hợp đồng với tổ chức, cá nhân có chức năng tư vấn thẩm tra được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, Sở Công Thương phù hợp với loại và cấp công trình theo quy định. Trường hợp tổ chức, cá nhân tư vấn thẩm tra chưa đăng ký công khai thông tin năng lực hoạt động xây dựng trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, Sở Công Thương thì phải được cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng, Sở Công Thương chấp thuận bằng văn bản.

Nội dung thẩm tra: Đơn vị tư vấn thẩm tra thực hiện thẩm tra dự án theo các nội dung quy định tại Khoản 15 Điều 1 của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, trong đó đơn vị tư vấn thẩm tra phải kết luận cụ thể được các nội dung như sau:

a. Nội dung thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án PPP, dự án đầu tư xây dựng có quy mô từ nhóm B trở lên hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công :

- Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở;
- Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng;
- Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyên công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận ;
- Sự phù hợp của dự án đối với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận, với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có) ;

- Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực ;
- Khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị ;
- Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về đảm bảo an toàn xây dựng;
- Việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường ;
- Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;
- Sự tuân thủ quy định pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng.

b. Nội dung thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án đầu tư xây dựng có quy mô lớn hoặc có công trình ảnh hưởng đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn khác:

Không cần thẩm tra sự tuân thủ quy định pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng.

c. Các nội dung khác

Đánh giá yếu tố đảm bảo hiệu quả của dự án gồm TMĐT, tiến độ thực hiện dự án; chi phí khai thác vận hành ; khả năng huy động vốn theo tiến độ, phân tích rủi ro, hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế xã hội của dự án.

3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn:

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lựa chọn và kí kết hợp đồng tư vấn thẩm đồng thời theo dõi và thực hiện hợp đồng.
- Chủ đầu tư có trách nhiệm đôn đốc tổ chức tư vấn thẩm tra và các cá nhân chủ trì thẩm tra liên hệ với Sở Công Thương để được hướng dẫn thực hiện thẩm tra theo quy định của pháp luật.
- Kết thúc quá trình thực hiện đơn vị tư vấn thẩm tra có trách nhiệm, lập Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định tại Mẫu số 5 Phụ lục I của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021, lập hồ sơ điều kiện năng lực của tổ chức và các cá nhân chủ trì để chủ đầu tư tổng hợp gửi về Sở Công Thương trước ngày...../...../2021 để xem xét, thẩm định. Trường hợp Sở Công Thương nhận được kết quả thực hiện sau thời điểm nêu trên thì Chủ đầu tư có trách nhiệm giải trình bằng văn bản đồng thời thời hạn vượt quá không được tính vào thời gian thẩm định dự án của Sở Công Thương Hà Nội.

Đề nghị Chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện các nội dung nêu trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc cần liên hệ với Sở Công Thương để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

(SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI)
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



BM12-QT-13

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT Hà Nội, ngày tháng năm 202...

V/v Thông báo kết quả thẩm định
Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án)

Kính gửi: (Tên đơn vị trình)

Sở Công Thương Hà Nội đã nhận Tờ trình số ngày của đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (Tên dự án đầu tư).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng Luật số 62/2020/QH14 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng bảo trì công trình xây dựng;

Các căn cứ khác có liên quan

Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm tra (nếu có) của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Công Thương thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án, loại, cấp, quy mô công trình:
3. Người quyết định đầu tư:
4. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị tổng mức đầu tư:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Thời gian thực hiện:
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

10. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:

11. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

12. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):

13. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế:

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ ÁN TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của hồ sơ dự án trình thẩm định được gửi kèm theo Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của Tổ chức trình thẩm định.

IV. TỔNG HỢP Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Tổng hợp ý kiến của các đơn vị phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án, tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về đảm bảo an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

7. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công)

VI. KẾT LUẬN

Dự án (Tên dự án) đủ điều kiện (chưa đủ điều kiện) để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của Sở Công Thương về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án (tên dự án). Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

(SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT Hà Nội, ngày tháng năm 2021

V/v Thông báo nộp phí thẩm
định Báo cáo nghiên cứu khả thi
dự án.....

Kính gửi: (Tên chủ đầu tư)

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng Luật số 62/2020/QH14 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở
- Tổng mức đầu tư của dự án là: (Số tiền bằng số) đồng.

Sở Công Thương Hà Nội xác định:

1. Phí thẩm định dự án là:

Tỷ lệ x TMĐT = (số tiền bằng số) đồng.

(Bằng chữ: Số tiền bằng chữ).

2. Hình thức thu phí: Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản theo thông tin dưới đây:

- Tên đơn vị thụ hưởng : Sở Công Thương Hà Nội
- Địa chỉ : 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Mã ĐVQHNS : 1093304
- Tài khoản : 3511
- Tại : Kho bạc Nhà nước quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Nội dung CK : Nộp phí thẩm định dự án (tên dự án).

Văn bản này không có giá trị thay chứng từ thu phí. Chủ đầu tư chỉ nhận được thông báo thẩm định dự án sau khi đã nộp phí nêu trên./.

14. Quy trình: Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở /điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo) (QT-14)

1.	<p>Mục đích:</p> <p>Quy định trình tự thực hiện đối với hoạt động Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo) trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>
2.	<p>Phạm vi:</p> <p>Các dự án xây dựng công trình (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo) trên địa bàn thành phố Hà Nội</p>
3.	<p>Nội dung quy trình:</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật bổ sung, sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng, số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế,; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Thông tư số 06/2021/T-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động

	<p>đầu tư xây dựng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 11/2021/T-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư công thành phố Hà Nội; - Quyết định số 4206/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Hà Nội; - Các văn bản quy định, hướng dẫn khác. 		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Tờ trình thẩm định quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.;	X	
	<p>2. Văn bản pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt; - Văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. <i>(Thủ tục về phòng cháy chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định);</i> 		X
	<p>4. Tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo; - Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của Nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận; - Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định; - Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây 		X



	dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).		
	5. Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu thẩm định dự toán xây dựng, ngoài các nội dung quy định tại nêu trên, hồ sơ phải có thêm dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định dự toán xây dựng; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).		X
	6. Đối với điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, chủ đầu tư phải nộp báo cáo tình hình thực tế thi công xây dựng công trình (trường hợp công trình đã thi công xây dựng).		X
	7. Các văn bản liên quan khác: văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án (đấu nối giao thông, cấp điện, cấp nước, nước thải, chất thải).		
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ; Trong trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan CĐT bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến.		
3.4	Thời gian xử lý		
	Thời gian thẩm định hồ sơ thiết kế được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: + Không quá 40 (bốn mươi) ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt + Không quá 30 (ba mươi) ngày đối với công trình cấp II và cấp III. + Không quá 20 (hai mươi) ngày đối với công trình còn lại.		
3.5	Nơi nhận và trả kết quả		
	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Công Thương. - Chủ đầu tư nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến.		
3.6	Phí/Lệ phí		
	Theo quy định		
3.7	Quy trình xử lý công việc		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>Người đề nghị thẩm định (sau đây viết tắt là CĐT) khi có yêu cầu cần chuẩn bị và nộp hồ sơ theo quy định tại mục 3.2 phù hợp đặc điểm tính chất công trình về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến). CĐT phải ghi rõ địa chỉ gửi, địa chỉ nhận kết quả và tự chi trả cước phí theo quy định của đơn vị cung cấp dịch vụ.</p>	<p>Chủ đầu tư có đề nghị thực hiện TTTC</p>	<p>Khi có đề nghị</p>	<p>Thành phần hồ sơ theo hướng dẫn tại mục 3.2</p>
B2	<p>Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ</p> <p>- Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (sau đây viết tắt là CCBPTN&TKQ) tiếp nhận hồ sơ đề nghị thẩm định, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ và xử lý như sau:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết hoặc hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đầy đủ theo quy định, CCBPTN&TKQ hướng dẫn CĐT. Nếu CĐT yêu cầu có văn bản trả lời hoặc hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính, CCBPTN&TKQ lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ gửi CĐT</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, CCBPTN&TKQ tiếp nhận hồ sơ, nhập thông tin vào phần mềm điện tử và sổ theo dõi hồ sơ; lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả kèm theo danh mục hồ sơ trình thẩm</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p>	<p>½ ngày</p>	<p>Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ - mẫu số 03 TT01/2018/VPCP</p> <p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ -Mẫu số 02 TT01/2018/VPCP</p> <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả - mẫu số 01 TT01/2018/VPCP</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - mẫu số 05 TT01/2018/VPCP</p>

	<p>định theo quy định và giao, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho CĐT.</p> <p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ, CCBPTN&TKQ lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, sổ theo dõi hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường ngay trong ngày. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (2 bản) được chuyển theo hồ sơ và 01 bản lưu tại BPTN&TKQ</p>			<p>- Mẫu sổ theo dõi hồ sơ - Mẫu số 06 TT01/2018/VPCP</p>
<p>B3</p>	<p>Kiểm tra chất lượng hồ sơ, phân công thụ lý hồ sơ:</p> <p>CV Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ từ BPTN&TKQ: chuyển Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giao cán bộ, chuyên viên thẩm định (sau đây gọi tắt là CVTĐ) tiếp nhận kiểm tra theo quy định điều 37 Nghị định 15/2021/NĐ-CP trong Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>* Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để giải quyết, CVTĐ thảo vấn bản Thông báo hoàn thiện, bổ sung hồ sơ nêu rõ lý do và các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (thông báo một lần), Lãnh đạo phòng ký tắt (½ ngày), trình Lãnh đạo Sở ký ban hành (½ ngày), gửi BPTN&TKQ để liên hệ thông báo tới CĐT kèm theo văn bản xin lỗi của BPTN&TKQ (nếu là lỗi của CCBPTN&TKQ). Thông báo hoàn</p>	<p>- Phòng Kỹ thuật an toàn</p> <p>- Môi trường</p> <p>- Phòng Kỹ thuật an toàn</p> <p>- Môi trường</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p>	<p>½ ngày</p> <p>04 ngày</p> <p>Trong đó thời gian xử lý của Lãnh đạo Phòng ½ ngày; Lãnh đạo Sở 1 ngày</p>	<p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - mẫu số 05 TT01/2018/VPCP</p> <p>- Thông báo hoàn thiện, bổ sung hồ sơ</p> <p>- Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả - Mẫu số 04 TT01/2018/VPCP</p>

	<p>thiện bổ sung hồ sơ được nhập vào phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, CĐT hoàn chỉnh hồ sơ và nộp bổ sung tại BPTN&TKQ trước khi chuyển lại cho Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường .</p> <p>CCBPTN&TKQ phối hợp với CVTĐ rà soát, kiểm tra hồ sơ nộp bổ sung của CĐT trước khi nhận.</p> <p><i>Thời gian để CĐT hoàn thiện bổ sung hồ sơ không quá 20 ngày theo quy định khoản 2 điều 38 Nghị định 15/2021/NĐ-CP</i></p> <p>* Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, CVTĐ thảo văn bản nêu rõ lý do không đủ điều kiện để giải quyết, thông qua Phó phòng được phân công theo dõi kiểm tra, thống nhất nội dung, Trưởng phòng ký tắt, trình Lãnh đạo Sở ký, gửi BPTN&TKQ kèm theo hồ sơ đã nộp để trả lại cho CĐT. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả trong sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử. <i>Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định tại Mục 3.4 quy trình này.</i></p>	<p>- Phòng Kỹ thuật an toàn</p> <p>- Môi trường</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p>	<p>Quy định</p> <p>Mục 3.4</p> <p>Trong đó thời gian xử lý của Lãnh đạo Phòng</p> <p>½ ngày;</p> <p>Lãnh đạo Sở 1 ngày</p>	<p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ - mẫu số 03 TT01/2018/VPCP</p> <p>- Mẫu số theo dõi hồ sơ - Mẫu số 06 TT01/2018/VPCP</p>
<p>B4</p>	<p>Giải quyết hồ sơ (tổ chức thẩm định):</p> <p>1) Lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan, thực hiện thẩm tra (nếu có):</p> <p>Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc từ ngày Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, CVTĐ thảo văn bản gửi lấy ý kiến các cơ quan có thẩm</p>	<p>Phòng Kỹ thuật an toàn</p> <p>- Môi trường</p> <p>Bộ phận TN&TKQ</p>	<p>5 ngày</p> <p>Trong đó thời gian xử lý của Lãnh đạo Phòng</p>	<p>- Mẫu văn bản Lấy ý kiến của Bộ, Sở, đơn vị, cá nhân liên quan</p>

<p>theo quy định điều 82 Luật Xây dựng 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 24 điều 1 Luật số 62/2020/QH14; báo cáo Lãnh đạo Phòng ký tắt trình Lãnh đạo Sở.</p> <p><i>Thời gian thực hiện thẩm tra dự án</i> <i>Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm A; 15 ngày đối với dự án nhóm B, 10 ngày đối với dự án nhóm C.</i></p> <p>CV Phòng bàn giao văn bản nhiệm vụ thẩm tra cho BPTN&TKQ để thông báo cho CĐT thực hiện.</p> <p>CCBPTN&TKQ phối hợp với CVTĐ rà soát, kiểm tra Hồ sơ sau khi đã thực hiện thẩm tra trước khi nhận tại BPTN&TKQ để chuyển cho Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường ngay trong ngày.</p> <p>3)Thực hiện thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - CVTĐ thẩm định thiết kế, dự toán theo những nội dung quy định tại theo quy định tại khoản 2 Điều 83a của Luật số 62/2020/QH14) (bao gồm cả việc tổng hợp kết quả thẩm tra và các ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có). - CVTĐ dự thảo văn bản thông báo Kết quả thẩm định theo mẫu và thông báo phí thẩm, báo cáo Phó phòng được phân công theo dõi kiểm tra thống nhất nội dung văn bản, Trưởng phòng ký tắt(½ ngày), văn phòng sở kiểm tra thể thức (½ ngày). Trong trường hợp dự thảo văn bản cần hoàn chỉnh theo chỉ đạo của Lãnh đạo Sở, CVTĐ tiếp 	<p>Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường</p> <p>Bộ phận TN&TKQ</p> <p>Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường</p> <p>Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường</p>	<p>Phòng ½ ngày; Lãnh đạo Sở 1 ngày</p> <p>Thời gian thẩm định quy định tại Mục 3.4</p> <p>Trong đó thời gian xử lý của Lãnh đạo Phòng ½ ngày; Lãnh đạo Sở 1 ngày</p> <p>Thời gian quy định tại Mục 3.4</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu Thông báo kết quả thẩm định thiết kế sau TKCS - Mẫu Thông báo nộp phí thẩm định - Mẫu văn bản tạm dừng thẩm định - Mẫu văn bản dừng thẩm định
--	--	---	--

	<p>nhận dự thảo và hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Lãnh đạo Phòng để trình Lãnh đạo Sở ký chính thức.</p> <p>4) Tạm dừng thẩm định và dừng thẩm định:</p> <p>- Trong quá trình thẩm định, cơ quan chuyên môn về xây dựng có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn 20 ngày thì Sở Công Thương dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu. theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 điều 38 Nghị định 15/2021/NĐ-CP</p> <p>CV phòng bàn giao văn bản tạm dừng thẩm định hoặc dừng thẩm định cho BPTN&TKQ để thông báo cho chủ đầu tư.</p>			
B5	<p>Trả kết quả giải quyết hồ sơ</p> <p>- CV Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường ghi chép, hoàn chỉnh đầy đủ nội dung Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ trong quá trình thụ lý hồ sơ; Trong thời gian không quá 01 ngày làm việc từ khi Thông báo kết quả thẩm định và thông báo nộp phí được phát hành, CV phòng bàn giao phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, thông báo kết quả thẩm định và thông báo</p>	<p>- Phòng Kỹ thuật an toàn</p> <p>- Môi trường ;</p> <p>- Bộ phận TN&TKQ;</p>	<p>trong ngày</p>	<p>- Mẫu phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả số 04 TT01/2018/TT-</p>

	<p>phí thẩm định cho BPTN&TKQ để thực hiện việc thu phí thẩm định và trả kết quả cho Chủ đầu tư.</p> <p>- Đối với các hồ sơ đã quá hạn giải quyết, CVTD có văn bản nêu rõ lý do quá hạn và thời hạn trả kết quả lần sau thông qua Phó phòng được phân công theo dõi kiểm tra, thống nhất nội dung văn bản, Trưởng phòng ký tắt, trình Lãnh đạo Sở ký để xin lỗi Chủ đầu tư.</p> <p>- Kết thúc quá trình giải quyết hồ sơ CCBPTN&TKQ, CVVT hoàn thiện đầy đủ các nội dung thống kê, theo dõi trong Danh mục tổng hợp kết quả xử lý công việc</p>			<p>VPCP</p> <p>- Danh mục tổng hợp kết quả xử lý công việc</p>
B6	<p>Đóng dấu bản vẽ, lưu trữ hồ sơ</p> <p>CVTD lập danh mục hồ sơ lưu trữ, Thực hiện theo quy trình đóng dấu hồ sơ và lưu trữ tài liệu theo quy định.</p>	<p>Phòng Kỹ thuật an toàn</p> <p>- Môi trường</p>		<p>Danh mục hồ sơ;</p> <p>Sổ theo dõi hồ sơ.</p>
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-14 Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ 2. BM02-QT-14 Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ 3. BM03-QT-14 Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả 4. BM04-QT-14 Mẫu sổ theo dõi hồ sơ 5. BM05-QT-14 Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 6. BM06-QT-14 Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả 7. BM07-QT-14 Mẫu văn bản Lấy ý kiến của Bộ, Sở, ngành liên quan 8. BM08-QT-14 Thông báo hoàn thiện bổ sung hồ sơ 9. BM09-QT-14 Mẫu biên bản bàn giao hồ sơ 10. BM10-QT-14 Mẫu phiếu đề nghị (gửi nội bộ Phòng chuyên môn Sở) 11. BM11-QT-14 Mẫu văn bản đề nghị thực hiện thẩm tra 12. BM12-QT-14 Mẫu Thông báo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán đầu tư 			

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TTPVHCC (BPTNTKQ)

....., ngày tháng năm

PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Bộ phận Một cửa Sở Công Thương Hà Nội

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là biểu mẫu điện tử)



SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ
KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

.....

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với
..... số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu
điện tử)

BM03-QT-14

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTPVHCC (BPTNTKQ)

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương Hà Nội

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là
biểu mẫu điện tử)

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TPVHCC (BPTNTKQ)

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

Tên cơ quan	Thời gian giao, Nhận hồ sơ		Kết quả giải quyết hồ sơ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	Ghi chú
1. Giao: Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			

2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
.....			
.....			
.....			
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận: Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../PXL-SCT

....., ngày tháng năm

PHIẾU XIN LỖI VÀ HẸN LẠI NGÀY TRẢ KẾT QUẢ

Kính gửi:.....

Ngày...tháng...năm ..., (*tên cơ quan, đơn vị*) tiếp nhận giải quyết hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính (*tên thủ tục hành chính*) của Ông/Bà/Tổ chức); mã số:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ:giờ..., ngày....tháng...năm...

Tuy nhiên đến nay, (*tên cơ quan, đơn vị*) chưa trả kết quả giải quyết hồ sơ của Ông/Bà/Tổ chức đúng thời hạn quy định ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả/Biên nhận hồ sơ. Lý do:...

Sự chậm trễ này đã gây phiền hà, tốn kém chi phí, công sức của Ông/Bà/Tổ chức.

(*tên cơ quan, đơn vị*) xin lỗi Ông/Bà/Tổ chức và sẽ trả kết quả giải quyết hồ sơ cho Ông/Bà/Tổ chức vào ngày tháng ... năm

Mong nhận được sự thông cảm của Ông/Bà/Tổ chức vì sự chậm trễ này./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

(*Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nếu là biểu mẫu điện tử*)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

V/v: Lấy ý kiến thẩm định thiết kế -
dự toán triển khai sau thiết kế cơ sở
dự án (tên dự án).

Kính gửi: (Tên các cơ quan, đơn vị cần lấy ý kiến)

Ngày/tháng/năm, Sở Công Thương nhận được Tờ trình (số Tờ trình) ngày/tháng/năm của (tên chủ đầu tư/cơ quan nộp) về việc thẩm định thiết kế - dự toán triển khai sau thiết kế cơ sở dự án (tên dự án).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2021;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

Căn cứ Nghị định số 40/2020/QH14 ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Sở Công Thương xin gửi hồ sơ dự án, đề nghị Quý cơ quan xem xét, cho ý kiến về các nội dung theo chức năng quản lý và những nội dung liên quan như sau:

1..

2..

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét, cho ý kiến thẩm định bằng văn bản, gửi Sở Công Thương (Địa chỉ: 331, đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội) trước ngày...../...../năm (tính theo thời gian quy định). Trường hợp quá thời hạn trên, nếu Quý Cơ quan không có ý kiến, Sở Công Thương sẽ thực hiện thẩm định dự án theo quy định, xem như Quý Cơ quan đã đồng ý và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình./.

Nơi nhận:

(SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

- Như trên;

- Bộ phận TN&TKQ HSHC;

- Lưu: VT, QLCN

Ghi chú: Thứ tự 1, 2, 3... Nêu tên cơ quan, đơn vị, nội dung đề nghị góp ý theo chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị đó.

BM08-QT-14

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

V/v Thông báo hoàn thiện bổ sung hồ sơ thiết kế, dự toán triển khai bước sau thiết kế cơ sở dự án

Kính gửi: *(Tên chủ đầu tư)*

Sở Công Thương nhận được hồ sơ kèm theo tờ trình số..... của Chủ đầu tư về việc trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng Luật số 62/2020/QH14 17/6/2020;

- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, để có cơ sở tổ chức thẩm định, đề nghị chủ đầu tư chỉ đạo đơn vị tư vấn nghiên cứu làm rõ, bổ sung một số nội dung sau :

- Về cơ sở pháp lý dự án ; thành phần hồ sơ ;

- Phối hợp các đơn vị liên quan làm rõ khả năng đầu nối hạ tầng kỹ thuật, về nguồn vốn và khả năng bố trí vốn,

- Nội dung hồ sơ thiết kế*(nêu các yêu cầu hoàn thiện)*, ...

Sau khi hoàn thiện các nội dung nêu trên, đề nghị Chủ đầu tư tổng hợp hồ sơ gửi về Sở Công Thương để tiếp tục thẩm định. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì cơ quan chuyên môn về xây dựng dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

Trên đây là một số ý kiến của Sở Công Thương về việc hoàn thiện bổ sung hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án để chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

(SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN -
MÔI TRƯỜNG**

**BM09-QT-14
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà nội, ngày tháng năm 202...

BIÊN BẢN BÀN GIAO HỒ SƠ

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thực hiện thẩm định (*thiết kế bản kỹ thuật/thiết kế BVTG/dự toán*) công trình (*tên công trình*). Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Sở Công Thương lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn nêu tại văn bản sốSCT/TĐ ngày.../.../20..... Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường bàn giao hồ sơ (*thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/dự toán*) công trình (*tên công trình*) và các tài liệu có liên quan để Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi hồ sơ đến các cơ quan, đơn vị để tham gia ý kiến theo quy định.

Danh mục hồ sơ bao gồm:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
-
-

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN -
MÔI TRƯỜNG

BM10-QT-14
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm 202...

Kính gửi: Phòng: *(Phòng lấy ý kiến)*

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường nhận được hồ sơ thiết kế và dự toán công trình *(tên công trình)* theo nội dung đề nghị thẩm định của *(tên chủ đầu tư)* tại Tờ trình số *(số tờ trình)*. Để có cơ sở tổ chức thẩm định, Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường xin gửi hồ sơ, đề nghị các Phòng, nghiên cứu và cho ý kiến về những nội dung của dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể là:

-.....

Ý kiến thẩm định xin gửi về Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường trước ngày *(theo số ngày qui định)* để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở Thông báo Kết quả thẩm định thiết kế theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ gửi kèm theo:

TRƯỞNG PHÒNG

Ghi chú:

Trường hợp cần được cung cấp thêm thông tin phục vụ cho việc tham gia ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở, đề nghị liên hệ với Đ/c-Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường, Sở Công Thương.



BM11-QT-14

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

V/v Thực hiện thẩm tra (TKXD triển khai sau TKCS), dự toán xây dựng công trình

Kính gửi: « Cơ quan trình thẩm định TKXD công trình »

Sở Công Thương nhận được hồ sơ thiết kế công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng« Tên dự án »..... kèm theo Tờ trình số ngày của « Cơ quan trình thẩm định TKXD công trình ». Sau khi nghiên cứu hồ sơ, để có đầy đủ cơ sở thẩm định theo quy định, Sở Công Thương đề nghị Chủ đầu tư nghiên cứu đầy đủ những quy định về việc thẩm định thiết kế xây dựng công trình trong đó lưu ý thực hiện một số nội dung chủ yếu như sau::

1. Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định với một số nội dung sau :

.....
.....
.....

2. Tổ chức thẩm tra thiết kế công trình:

- Lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra (TKXD triển khai sau TKCS), dự toán xây dựng công trình: Chủ đầu tư lựa chọn và kí hợp đồng với tổ chức, cá nhân có chức năng tư vấn thẩm tra được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, Sở Công Thương phù hợp với loại và cấp công trình theo quy định. Trường hợp tổ chức, cá nhân tư vấn thẩm tra chưa đăng ký công khai thông tin năng lực hoạt động xây dựng trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, Sở Công Thương thì phải được cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng, Sở Công Thương chấp thuận bằng văn bản.

- Nội dung thẩm tra: Đơn vị tư vấn thẩm tra thực hiện thẩm tra TKXD triển khai sau TKCS theo nội dung quy định tại Điều 83a của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, trong đó đơn vị tư vấn thẩm tra phải kết luận cụ thể được các nội dung như sau:

- + Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng, điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế.
- + Sự phù hợp của Thiết kế xây dựng với Thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.
- + Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải kiểm tra thiết kế theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật số 62/2020/QH14.
- + Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng.
- + Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

+ Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan

3. Gửi hồ sơ tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cho ý kiến, thẩm định, thẩm duyệt theo quy định có pháp luật có liên quan làm cơ sở tổng hợp theo quy định khoản 24 điều 1 Luật Xây dựng số 62

4. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn:

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lựa chọn và kí kết hợp đồng tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng công trình đồng thời theo dõi và thực hiện hợp đồng.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm đôn đốc tổ chức tư vấn thẩm tra và các cá nhân chủ trì thẩm tra liên hệ với Sở Công Thương để được hướng dẫn thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo quy định của pháp luật; thực hiện đầy đủ các lưu ý (tại các văn bản góp ý ở bước dự án - nếu có tồn tại).

- Kết thúc quá trình thực hiện đơn vị tư vấn thẩm tra có trách nhiệm tổng hợp, lập Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định, lập hồ sơ điều kiện năng lực của tổ chức và các cá nhân chủ trì; Chủ đầu tư có trách nhiệm đánh giá đối với Báo cáo kết quả thẩm tra do tư vấn thực hiện, gửi về Sở Công Thương trước ngày/...../20... (15 ngày đối với công trình cấp II,III/ 10 ngày đối với công trình còn lại) để xem xét, thẩm định. Sau thời điểm nêu trên nếu chưa hoàn thành công tác thẩm tra, chủ đầu tư có trách nhiệm giải trình, gia hạn bằng văn bản gửi Sở Công Thương, trong đó nêu rõ thời gian hoàn thành, quá thời gian gia hạn Sở Công Thương sẽ tạm dừng việc thẩm định, chủ đầu tư trình thẩm định lại theo quy định.

- Trong quá trình thẩm tra, trường hợp hồ sơ thiết kế có những lỗi, sai sót dẫn đến không thể đưa ra kết luận, chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo Sở Xây dựng xem xét, quyết định. Trong thời hạn 20 ngày nếu những lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục hoặc chủ đầu tư chưa bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo các nội dung nêu tại văn bản này, Sở Công Thương sẽ tạm dừng việc thẩm định, chủ đầu tư trình thẩm định lại theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

Đề nghị Chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện các nội dung nêu trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc cần liên hệ với Sở Công Thương để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

(SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng
dấu)

BM12-QT-14

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT Hà Nội, ngày tháng năm 202...

V/v Thông báo kết quả thẩm định
Thiết kế xây dựng triển khai sau
Thiết kế cơ sở, dự toán (nếu có) xây
dựng công trình

.....

Kính gửi:

Sở Công Thương Hà Nội đã nhận Tờ trình số ngày của đề nghị thẩm định
Thiết kế xây dựng triển khai sau Thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng (nếu có) công trình
..... thuộc dự án đầu tư

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng Luật số 62/2020/QH14
17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về
quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định chi tiết
về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết
một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định;

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của tổ chức tư vấn, cá nhân;

Các căn cứ khác có liên quan

Sau khi xem xét, (cơ quan thẩm định) thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng và
dự toán xây dựng công trình (nếu có) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

- Tên công trình Loại, cấp công trình

- Tên dự án đầu tư xây dựng:

- Địa điểm xây dựng:
- Chủ đầu tư:
- Giá trị dự toán xây dựng công trình:
- Nguồn vốn đầu tư:
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình, lập dự toán xây dựng (nếu có)
- Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
- Nhà thầu khảo sát xây dựng

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Văn bản pháp lý :

(Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan trong hồ sơ trình)

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

(Liệt kê các hồ sơ trình thẩm định)

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình:

Liệt kê: Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập Thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; Chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế. Chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Tóm tắt giải pháp thiết kế chủ yếu: Kiến trúc, nền móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình và các nội dung khác (nếu có)

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:
2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế:
3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định:

4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn để đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định
5. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng (nếu có yêu cầu):
6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:
7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan:
8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế, dự toán xây dựng (nếu có):

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để trình phê duyệt.
- Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu:

(SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI)
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



BM13-QT-14

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT Hà Nội, ngày tháng năm 202...
V/v Thông báo nộp phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán công trình

Kính gửi:

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng Luật số 62/2020/QH14 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 75/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 12/6/2014 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng; Văn bản số 8028/BTC-CST ngày 17/6/2015 của Bộ Tài chính về phí thẩm định thiết kế xây dựng công trình;
- Kết quả thẩm định (TKKT/TKBVTC), dự toán công trình:, thuộc dự án là: đồng.

Sở Công Thương Hà Nội xác định:

1. Phí thẩm định (TKKT/TKBVTC), dự toán công trình là: đồng
(Bằng chữ:
2. Hình thức thu phí: nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản theo thông tin dưới đây
 - Tên đơn vị thụ hưởng : Sở Công Thương Hà Nội
 - Địa chỉ : 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
 - Mã ĐVQHNS : 1093304
 - Tài khoản : 3511
 - Tại : Kho bạc Nhà nước quận Cầu Giấy, Hà Nội

- Nội dung CK : Nộp phí thẩm định thiết kế, dự toán công trình:
thuộc dự án

Văn bản này không có giá trị thay chứng từ thu phí. Chủ đầu tư chỉ nhận được Thông báo kết quả thẩm định sau khi đã nộp phí nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

(SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



15. Quy trình: Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu) (QT-15)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự thực hiện đối với hoạt động kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu) trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>		
2	<p>Phạm vi</p> <p>Các dự án xây dựng công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu) trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>		
3	<p>Nội dung quy trình</p>		
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>		
	<p>1. Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020;</p> <p>2. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;</p> <p>3. Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/04/2021 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>4. Quyết định số 4206/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Hà Nội.</p>		
3.2	<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>Bản chính</p>	<p>Bản sao</p>
	<p>Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP</p>	<p>x</p>	
	<p>Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP:</p> <p>A. HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HỢP ĐỒNG- Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng (nếu có).</p> <p>- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.</p> <p>- Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở.</p> <p>- Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư (nếu có).</p> <p>- Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận</p>		<p>x</p>

hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào: đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan.

- Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất.

- Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.

- Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu.

- Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định.

- Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng.

II. HỒ SƠ KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

- Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình.

- Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.

- Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng; quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình kèm theo: hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật.

- Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình.

- Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình.

C. HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

- Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo).

- Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình.

- Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn

<p>(nếu có) theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các kết quả quan trắc (nếu có), đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công. - Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng. - Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có). - Hồ sơ quản lý chất lượng của thiết bị lắp đặt vào công trình. - Quy trình vận hành, khai thác công trình (nếu có); quy trình bảo trì công trình. - Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: <ul style="list-style-type: none"> + Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa; + An toàn phòng cháy, chữa cháy; + An toàn môi trường; + An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ; + Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng); + Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan; + Văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng, quản lý phát triển đô thị về việc hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan của dự án theo kế hoạch xây dựng nêu tại Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được thẩm định, phê duyệt; + Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan. - Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có). - Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng. - Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng. - Văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này (nếu có). - Các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại 		
--	--	--

	Điều 24 Nghị định này (nếu có). - Các hồ sơ/ văn bản/ tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.			
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<p>Cá nhân, tổ chức lựa chọn một trong ba cách sau:</p> <p>Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính Sở Công Thương Hà Nội;</p> <p>Cách 2: Qua hệ thống bưu chính: Sở Công Thương Hà Nội, số 331 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn).</p>			
3.6	Phí/Lệ phí			
	Không.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Trước 10 ngày so với ngày chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình, chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng tới Sở Công Thương theo các hình thức tại mục 3.5.	Chủ đầu tư dự án	Giờ hành chính	BM03-QT-15 Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng.
B2	* Tiếp nhận hồ sơ: - Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): lập và giao Phiếu tiếp nhận cho người nộp	Chuyên viên TN&TKQ	0,5 ngày	- Danh mục hồ sơ Mục 3.2 - BM01-QT-15 Phiếu tiếp nhận và hẹn trả hồ sơ hành chính

	<p>hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục, hồ sơ theo quy định.</p>			
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Chuyên viên TN&TKQ	0,5 ngày	BM02-QT-15 Phiếu kiểm soát quá trình hồ sơ hành chính
B4	<p>Chuyên viên thụ lý thực hiện kiểm tra các điều kiện nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào khai thác, sử dụng.</p> <p>Trường hợp công trình không được kiểm tra trong quá trình thi công thì thực hiện kiểm tra sự tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư và các nhà thầu và kiểm tra các điều kiện nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng.</p>	Phòng QLTM	13 ngày	Biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu
B5	Dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.	Chuyên viên Phòng QLTM	01 ngày	BM05-QT-15 Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.
B6	<p>Kiểm tra nội dung đề xuất của chuyên viên:</p> <p>+ Nếu đồng ý: Ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét.</p> <p>+ Nếu không đồng ý: Quay lại bước 4.</p>	Lãnh đạo phòng QLTM	02 ngày	

B7	Lãnh đạo Sở phê duyệt Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.	Lãnh đạo Sở	02 ngày	BM04-QT-15 Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.
B9	Lấy số và đóng dấu giấy chứng nhận: - Chuyên viên , Phòng QLTM lấy số Thông báo kết quả tại Bộ phận Văn thư. + Bộ phận Văn thư cấp số, đóng dấu và thực hiện lưu trữ theo quy định.	Chuyên viên ; Phòng QLTM Bộ phận Văn thư	0,5 ngày	
B10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả và cập nhật vào Sổ theo dõi	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	0,5 ngày	Sổ theo dõi Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.
B11	Trả kết quả cho Chủ đầu tư	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-15 Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; 2. BM02-QT-15 Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; 3. BM03-QT-15 Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng; 4. BM04-QT-15 Thông báo kết quả thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021); 5. BM05-QT-15 Báo cáo Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. 			

BM01-QT-15

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TNHS

Hà Nội, ngày tháng năm.....

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

(Liên: Lưu/giao khách hàng)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tiếp nhận hồ sơ của:

.....(TÊN KHÁCH HÀNG).....

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

1. Thành phần hồ sơ nộp gồm:

TT	TÊN HỒ SƠ
1	
2	
3	
4	
....	

2. Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:.....ngày

4. Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

5. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ.... phút, ngày....tháng....năm....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Mặt sau Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả)

THÔNG TIN ĐƯỜNG DÂY NÓNG (*)

Trường hợp cần phản ánh, kiến nghị, đề nghị cá nhân, tổ chức liên hệ theo số điện thoại đường dây nóng như sau:

1 - Phó Giám đốc Sở Công Thương Hà Nội: Bà Trần Thị Phương Lan.

Điện thoại cố định: (024) 62691256 Điện thoại di động: 0968.812.266

Địa chỉ thư điện tử: + vanthu_soct@hanoi.gov.vn

+ tranthiphuonglan_soct@hanoi.gov.vn

2 -Phụ trách Chánh Văn phòng: Bà Hoàng Thị Thục - Chánh Văn phòng

Điện thoại cố định: (024) 62691238 Điện thoại di động: 0945.589.240

Địa chỉ thư điện tử: hoangthithuc_soct@hanoi.gov.vn.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý ông/bà (tổ chức).

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
 VÀ TRẢ KẾT QUẢ**
 Số:...../KSGQHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số:

(Chuyên kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ này)

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:.....

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:.....

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận TN&TKQ	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
2. Nhận:.....				
1. Giao:.....	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
.....			
.....			
1. Giao:.....	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận: Bộ phận TN&TKQ	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH,
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

(Tên chủ đầu tư) báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng:...(3)thuộc dự án ...
2. Địa điểm xây dựng
3. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:
4. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).
5. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).
6. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).
7. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.
8. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.
9. Báo cáo về các điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.
10. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

Chủ đầu tư cam kết đã tổ chức thi công xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt, giấy phép xây dựng (hoặc căn cứ miễn phép theo quy định của pháp luật); tập hợp hồ sơ hoàn thành công trình đầy đủ và tổ chức nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

BM04-QT-15

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

V/v Thông báo kết quả kiểm tra
công tác nghiệm thu hoàn thành
công trình ...

Kính gửi: (Tên đơn vị trình).

Sở Công Thương Hà Nội đã nhận báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng (Tên dự án đầu tư) của (Tên chủ đầu tư)

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Sở Công Thương đã thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của... (Tên chủ đầu tư) ... đối với công trình xây dựng ...(tên dự án)... tại thôn Bàu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh. Trên cơ sở báo cáo hoàn thành thi công xây dựng ; Biên bản kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình

Căn cứ ý kiến hướng dẫn của Sở Xây dựng tại Văn bản số 3117/SXD-QLXD ngày 27/4/2021; Sở Công Thương thông báo kết quả kiểm tra như sau:

1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình xây dựng:
- Địa điểm xây dựng:
- Chủ đầu tư:
- Loại, cấp công trình:
- Tổng dung tích sức chứa:
- Diện tích:
- Mật độ xây dựng:
- Nhà thầu khảo sát xây dựng:
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình:
- Nhà thầu giám sát xây dựng công trình:
- Nhà thầu thi công xây dựng công trình:

2. Hiện trạng chất lượng của các hạng mục công trình xây dựng:

- Các hạng mục công trình đã thực hiện:.....

- Kết luận: Qua kiểm tra hiện trạng công trình, báo cáo của các bên liên quan và kết quả quan trắc công trình:..... (Đánh giá việc vận hành ổn định, dấu hiệu bất thường)

3. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật:

- Sự tuân thủ quy định về quản lý chất lượng xây dựng công trình:

- Sự tuân thủ các quy định của pháp luật khác có liên quan:

4. Tồn tại:

5. Yêu cầu với chủ đầu tư:

6. Kết luận:

Sở Công Thương chấp thuận(hoặc không chấp thuận) kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật.

Văn bản này không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của chủ đầu tư và các nhà thầu liên quan về công tác đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình./.

Nơi nhận:

-Như trên;

-;

- Lưu:....

LÃNH ĐẠO SỞ

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
P. QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình

Kính gửi: Đồng chí Lãnh đạo Sở Công Thương

Phòng Quản lý thương mại được Lãnh đạo Sở Công Thương giao giải quyết hồ sơ kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình.....

Chủ đầu tư:

Căn cứ các quy định hiện hành, đến nay Phòng Quản lý thương mại đã hoàn thành việc kiểm tra, đã dự thảo văn bản đề trình Lãnh đạo Sở ký ban hành.

Phòng Quản lý thương mại kính trình Lãnh đạo Sở xem xét, ban hành kết Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình.....để Chủ đầu tư có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

CÁN BỘ THẨM ĐỊNH

16. Quy trình: Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo) (QT-16)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự thực hiện đối với hoạt động kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình dầu khí (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo;) trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>						
2	<p>Phạm vi</p> <p>Các dự án xây dựng công trình dầu khí (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo) trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>						
3	<p>Nội dung quy trình</p>						
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>						
	<p>1. Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020;</p> <p>2. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;</p> <p>3. Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/04/2021 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 4206/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.</p>						
3.2	<p>Thành phần hồ sơ</p>						
	<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="327 1383 1125 1530"></th> <th data-bbox="1125 1383 1308 1530">Bản chính</th> <th data-bbox="1308 1383 1460 1530">Bản sao</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="327 1383 1125 1530">Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP</td> <td data-bbox="1125 1383 1308 1530" style="text-align: center;">x</td> <td data-bbox="1308 1383 1460 1530"></td> </tr> </tbody> </table>		Bản chính	Bản sao	Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP	x	
	Bản chính	Bản sao					
Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP	x						
	<p>Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP:</p> <p>A. HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HỢP ĐỒNG- Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng (nếu có).</p> <p>- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.</p> <p>- Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định. tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở.</p> <p>- Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng</p>						

tái định cư (nếu có).

- Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào: đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan.

- Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất.

- Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.

- Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu.

- Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định.

- Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng.

II. HỒ SƠ KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

- Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình.

- Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.

- Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng; quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình kèm theo: hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật.

- Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình.

- Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình.

C. HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

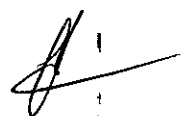
- Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo).

- Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình.

- Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối

<p>với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành: chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các kết quả quan trắc (nếu có), đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công. - Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng. - Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có). - Hồ sơ quản lý chất lượng của thiết bị lắp đặt vào công trình. - Quy trình vận hành, khai thác công trình (nếu có); quy trình bảo trì công trình. - Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: <ul style="list-style-type: none"> + Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa; + An toàn phòng cháy, chữa cháy; + An toàn môi trường; + An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ; + Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng); + Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan; + Văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng, quản lý phát triển đô thị về việc hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan của dự án theo kế hoạch xây dựng nêu tại Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được thẩm định, phê duyệt; + Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan. - Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có). - Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng. - Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng. - Văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền quy 		
--	--	--



	định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này (nếu có). - Các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 24 Nghị định này (nếu có). - Các hồ sơ/ văn bản/ tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.			
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Cá nhân, tổ chức lựa chọn một trong ba cách sau: Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính Sở Công Thương Hà Nội; Cách 2: Qua hệ thống bưu chính: Sở Công Thương Hà Nội, số 331 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn).			
3.6	Phí/Lệ phí			
	Không.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Trước 10 ngày so với ngày chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình, chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng tới Sở Công Thương hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua mạng điện tử.	Chủ đầu tư dự án	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	* Tiếp nhận hồ sơ: - Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu	Chuyên viên TN&TKQ	0,5 ngày	- Danh mục hồ sơ Mục 3.2 - Phiếu tiếp nhận và hẹn trả hồ sơ hành

	<p>mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): lập và giao Phiếu tiếp nhận cho người nộp hồ sơ theo quy định.</p> <p>+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục, hồ sơ theo quy định.</p>			chính
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Chuyên viên TN&TKQ	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình hồ sơ hành chính
B4	<p>Chuyên viên thụ lý thực hiện kiểm tra các điều kiện nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào khai thác, sử dụng.</p> <p>Trường hợp công trình không được kiểm tra trong quá trình thi công thì thực hiện kiểm tra sự tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư và các nhà thầu và kiểm tra các điều kiện nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng.</p>	Phòng KTATMT	13 ngày	Biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu
B5	Dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.	Chuyên viên Phòng KTATMT	01 ngày	Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.
B6	<p>Kiểm tra nội dung đề xuất của chuyên viên:</p> <p>+ Nếu đồng ý: Ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét.</p> <p>+ Nếu không đồng ý: Quay lại bước 4.</p>	Lãnh đạo phòng KTATMT	02 ngày	

B7	Lãnh đạo Sở phê duyệt Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.
B9	Lấy số và đóng dấu giấy chứng nhận: - Chuyên viên, Phòng KTATMT lấy số Thông báo kết quả tại Bộ phận Văn thư. + Bộ phận Văn thư cấp số, đóng dấu và thực hiện lưu trữ theo quy định.	Chuyên viên ; Phòng KTATMT Bộ phận Văn thư	0,5 ngày	
B10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả và cập nhật vào Sổ theo dõi	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	0,5 ngày	Sổ theo dõi Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.
B11	Trả kết quả cho Chủ đầu tư	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; 2. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; 3. Đơn đề nghị (Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021); 4. Thông báo kết quả thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021); 5. Báo cáo Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; 6. Biểu mẫu theo dõi, giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (Mẫu số 01-06). 			

BM01-QT-16

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TNHS

Hà Nội, ngày tháng năm.....

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

(Liên: Lưu/giao khách hàng)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tiếp nhận hồ sơ của:

.....(TÊN KHÁCH HÀNG).....

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

1. Thành phần hồ sơ nộp gồm:

TT	TÊN HỒ SƠ
1	
2	
3	
4	
....	

2. Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:.....ngày

4. Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

5. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ.... phút, ngày....tháng....năm....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Mặt sau Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả)

THÔNG TIN ĐƯỜNG DÂY NÓNG (*)

Trường hợp cần phản ánh, kiến nghị, đề nghị cá nhân, tổ chức liên hệ theo số điện thoại đường dây nóng như sau:

1 - Phó Giám đốc Sở Công Thương Hà Nội: Bà Trần Thị Phương Lan.

Điện thoại cố định: (024) 62691256 Điện thoại di động: 0968.812.266

Địa chỉ thư điện tử: + vanthu_soct@hanoi.gov.vn

+ tranthiphuonglan_soct@hanoi.gov.vn

2 -Phụ trách Chánh Văn phòng: Bà Hoàng Thị Thục - Chánh Văn phòng

Điện thoại cố định: (024) 62691238 Điện thoại di động: 0945.589.240

Địa chỉ thư điện tử: hoangthithuc_soct@hanoi.gov.vn.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý ông/bà (tổ chức).



SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ
Số:...../KSGQHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số:

(Chuyên kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ này)

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:.....

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:.....

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận TN&TKQ	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
2. Nhận:.....				
1. Giao:.....	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
.....			
.....			
1. Giao:.....	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
Bộ phận TN&TKQ				

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH,
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

(Tên chủ đầu tư) báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng:...(3)thuộc dự án ...
2. Địa điểm xây dựng
3. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:
4. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).
5. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).
6. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).
7. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.
8. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.
9. Báo cáo về các điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.
10. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

Chủ đầu tư cam kết đã tổ chức thi công xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt, giấy phép xây dựng (hoặc căn cứ miễn phép theo quy định của pháp luật); tập hợp hồ sơ hoàn thành công trình đầy đủ và tổ chức nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)



BM03-QT-16

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v Thông báo kết quả kiểm tra
công tác nghiệm thu hoàn thành
công trình ...

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: (Tên đơn vị trình).

Sở Công Thương Hà Nội đã nhận báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng (Tên dự án đầu tư) của (Tên chủ đầu tư)

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Sở Công Thương đã thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của... (Tên chủ đầu tư) ... đối với công trình xây dựng ...(tên dự án)... tại thôn Bàu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh. Trên cơ sở báo cáo hoàn thành thi công xây dựng ; Biên bản kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình

Căn cứ ý kiến hướng dẫn của Sở Xây dựng tại Văn bản số 3117/SXD-QLXD ngày 27/4/2021; Sở Công Thương thông báo kết quả kiểm tra như sau:

1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình xây dựng:
- Địa điểm xây dựng:
- Chủ đầu tư:
- Loại, cấp công trình:
- Tổng dung tích sức chứa:
- Diện tích:
- Mật độ xây dựng:
- Nhà thầu khảo sát xây dựng:
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình:
- Nhà thầu giám sát xây dựng công trình:
- Nhà thầu thi công xây dựng công trình:

2. Hiện trạng chất lượng của các hạng mục công trình xây dựng:

- Các hạng mục công trình đã thực hiện:.....

- Kết luận: Qua kiểm tra hiện trạng công trình, báo cáo của các bên liên quan và kết quả quan trắc công trình:..... (Đánh giá việc vận hành ổn định, dấu hiệu bất thường)

3. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật:

- Sự tuân thủ quy định về quản lý chất lượng xây dựng công trình:

- Sự tuân thủ các quy định của pháp luật khác có liên quan:

4. Tồn tại:

5. Yêu cầu với chủ đầu tư:

6. Kết luận:

Sở Công Thương chấp thuận (hoặc không chấp thuận) kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật.

Văn bản này không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của chủ đầu tư và các nhà thầu liên quan về công tác đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

- Lưu:...

LÃNH ĐẠO SỞ

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
P. KỸ THUẬT AN TOÀN
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình

Kính gửi: Đồng chí Lãnh đạo Sở Công Thương

Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường được Lãnh đạo Sở Công Thương giao giải quyết hồ sơ kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình.....

Chủ đầu tư:

Căn cứ các quy định hiện hành, đến nay Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường đã hoàn thành việc kiểm tra, đã dự thảo văn bản đề trình Lãnh đạo Sở ký ban hành.

Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường kính trình Lãnh đạo Sở xem xét, ban hành kết Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình..... để Chủ đầu tư có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

CÁN BỘ THẨM ĐỊNH